### BÀI 1: TIẾNG NÓI CỦA VẠN VẬT (THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ)

**SOẠN BÀI 1 ĐỌC LỜI CỦA CÂY**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Em đã bao giờ quan sát quá trình lớn lên của một cái cây, một bông hoa hay một con vật chưa? Điều đó gợi cho em suy nghĩ hoặc cảm xúc gì?

**Trả lời:**

Em đã quan sát quá trình lớn lên của chú chó con nhà em từ lúc mới được chó mẹ sinh ra đến bây giờ khi nó trưởng thành. Em cảm thấy thật là kì diệu và vô cùng thích thú bởi sự phát triển thay đổi rõ rệt của chú chó.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Em hình dung thế nào về hiện tượng nảy mầm qua hình ảnh "nhú lên giọt sữa"?

**Trả lời:**

Hiện tượng nảy mầm được ví với giọt sữa trắng trong, trong trẻo, đã khiến em hình dung ra chiếc mầm cây nhỏ bé, non nớt nhưng cũng đầy sự dễ thương.

**Câu hỏi 2:** Chú ý những động từ miêu tả quá trình lớn lên của hạt mầm ở các khổ thơ 2, 3, 4.

**Trả lời:**

Những động từ miêu tả quá trình lớn lên của hạt mầm:

+ Khổ 2: nhú, thì thầm, ghé tai.

+ Khổ 3: nằm, nghe.

+ Khổ 4: kiêng, nghe, đón.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Năm khổ thơ đầu là lời của ai? Khổ thơ cuối là lời của ai? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy?

 Năm khổ thơ đầu là lời của tác giả.

- Khổ thơ cuối là lời của cây.

- Dựa vào những câu thơ được tác giả miêu tả, nói thay tâm tình của mầm cây nên ta xác định năm khổ thơ đầu là lời của tác giả. Đối với khổ thơ cuối, tác khẳng định được đó là lời của cây bởi tác giả nhường lời cho cây xanh cất tiếng nói “khi cây đã thành”, nhân vật được nhân hóa, chính thức xưng “tôi”.

**Câu hỏi 2:** Tìm một số hình ảnh, từ ngữ đặc sắc mà tác giả đã sử dụng trong bài thơ để miêu tả quá trình từ hạt thành cây và thể hiện quá trình đó bằng sơ đồ.

Một số hình ảnh, từ ngữ đặc sắc mà tác giả đã sử dụng trong bài thơ để miêu tả quá trình từ hạt thành cây và thể hiện quá trình đó bằng sơ đồ:

- Khi còn là hạt: " nằm lặng thinh".

- Khi đã lên mầm: "nhú lên giọt sữa", "thì thầm", "kiêng gió bắc", "kiêng mưa giông", "đón tia nắng hồng".

- Khi đã thành cây: "nghe màu xanh", "bắt đầu bập bẹ", "góp xanh đất trời".

**Câu hỏi 3:** Theo em, những dòng thơ như "Ghé tai nghe rõ", "Nghe mầm mở mắt" thể hiện mối quan hệ như thế nào giữa hạt mầm và nhân vật đang "ghé tai nghe rõ"?

Những dòng thơ như "Ghé tai nghe rõ", "Nghe mầm mở mắt" đã thể hiện mối quan hệ gần gũi, giao cảm giữa thiên nhiên và nhà thơ, sự nâng niu sự sống. Cho thấy tình cảm, cảm xúc của tác giả dành cho mầm cây, đó là tình yêu thương, trìu mến, đầy sự nâng niu.

**Câu hỏi 4:** Tìm những hình ảnh, từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc mà tác giả dành cho những mầm cây. Hãy cho biết đó là tình cảm gì.

- Những hình ảnh, từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc mà tác giả dành cho nhưng mầm cây là: Hạt nằm lặng thinh, Ghé tai nghe rõ, Nghe bàn tay vỗ, Nghe tiếng ru hời, Nghe mầm mở mắt.

- Đó là tình cảm nâng niu, yêu thương, trân trọng của tác giả đối với mầm cây.

**Câu hỏi 5:** Xác định các biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong văn bản. Nêu tác dụng của chúng.

- Các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản: nhân hóa, ẩn dụ và hoán dụ.   
- Tác dụng: đã làm những câu thở trở nên đa nghĩa, đa thanh, giàu sức gợi hình gợi cảm và đầy sinh động.

**Câu hỏi 6:** Nhận xét về cách gieo vần, ngắt nhịp trong bài thơ trên và cho biết vần và nhịp đã có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện "lời của cây"?

- Nhịp thơ 2/2 dễ thuộc, dễ nhớ, đều đặn như nhịp đưa nôi, vừa diễn tả nhịp điệu êm đềm của đời sống cây xanh, vừa thể hiện cảm xúc yêu thương trìu mến của tác giả.

- Nhịp thơ 1/3 (Rằng các bạn ơi) nói lên sự khác biệt, có tác dụng nhấn mạnh vào khao khát của cây khi muốn được con người hiểu và giao cảm.

- Việc sử dung cách gieo vần, ngắt nhịp vậy đã kiến bài thơ trở nên sinh động với tiết tấu vui tươi, đầy phù hợp với nội dung của bài thơ.

**Câu hỏi 7:** Xác định chủ đề và thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.

* Chủ đề: Bài thơ thể hiện tình yêu thương, trân trọng những mầm xanh thiên nhiên.
* Thông điệp: Hãy lắng nghe lời của cỏ cây loài vật để biết yêu thương, nâng đỡ sự sống ngay từ khi sự sống mưới là những mầm non. Bởi mỗi con người, sự vật, dù là nhỏ bé, đều góp phần tạo nên sự sống như hạt mầm góp màu xanh cho đất trời. Bên cạnh đó, tác giả muốn gửi gắm thông điệp rằng các bạn nhỏ cũng như những mầm cây, cũng phát triển từ bé đến lớn, góp phần xây dựng cuộc sống tươi đẹp.

**Câu hỏi 8:** Hãy tưởng tượng mình là một cái cây, một bông hoa hoặc một con vật cưng trong nhà và viết khoảng năm câu thể hiện cảm xúc khi hóa thân vào chúng.

Tôi là chú mèo Mi Mi, được cậu chủ nhặt từ ngoài đường về. Mặc dù vậy, tôi luôn được cậu yêu chiều như con cưng trong nhà. Mỗi ngày trôi qua với tôi đều là một ngày tràn ngập vui vẻ . Cậu chủ luôn âu yếm, vuốt ve tôi, và thường ôm tôi mỗi tối đi ngủ. Tôi cảm thấy mình thật may mắn và hạnh phúc bởi những điều cậu chủ dành cho tôi.

**SOẠN BÀI 1 ĐỌC SANG THU**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Em hãy chia sẻ cảm nhận của mình về thiên nhiên vào thời khắc giao mùa.

**Trả lời:**

Em cảm thấy vô cùng thích thú, và muốn ngắm nhìn từ những điều nhỏ bé nhất thay đổi trong thiên nhiên vào khoảnh khắc giao mùa.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Em hình dung thế nào về hình ảnh "Có đám mây mùa hạ/ Vắt nửa mình sang thu"?

**Trả lời:**

Theo em, hình ảnh "Có đám mây mùa hạ/ Vắt nửa mình sang thu" là hình ảnh đặc sắc thể hiện thời điểm giao mùa thu và mùa hạ. Có thể thấy được sự bịn rịn, lưu luyến của cảnh sắc và đám mấy đầy tâm trạng.

**Câu hỏi 2:**Điểm chung của những từ ngữ như chùng chình, dềnh dàng, vắt nửa mình, vơi dần là gì?

**Trả lời:**

Điểm chung của những từ ngữ như chùng chình, dềnh dàng, vắt nửa mình, vơi dần đều diễn tả cảm giác, trạng thái, thể hiện sự thay đổi của khung cảnh thiên nhiên một cách tinh tế nhưng cũng đầy sự ngập ngừng, chầm chậm, như muốn níu giữ thời gian vào khoảnh khắc giao mùa.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Bài thơ tả cảnh thiên nhiên vào thời điểm nào? Dựa vào đâu em nhận biết được điều đó?

Bài thơ tả cảnh thiên nhiên vào thời điểm giao mùa hạ - thu đã được thể hiện rõ nét nhất qua hình ảnh và câu thơ:

"Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu."

Đám mây như chiếc cầu nối liền giữa hai mùa thu và hạ. Hàm chứa trong đó nhiều sự lưu luyến, bịn rịn, đồng thời mang đầy tâm trạng của thi nhân.

**Câu hỏi 2:** Tìm các từ ngữ, hình ảnh miêu tả những chuyển động của thiên nhiên trong bài thơ. Qua cách miêu tả đó, em cảm nhận như thế nào về tâm hồn nhà thơ?

- Các từ ngữ miêu tả những chuyển động của thiên nhiên trong bài thơ:

+Bỗng: Ngạc nhiên, bâng khuâng.

+ Phả vào: hương thơm bốc mạnh tỏa ra thành luồng, chứ không thoang thoảng. Nhà thơ vừa thấy hương ổi, vừa cảm nhận được cái se lạnh của gió đầu thu.

+ Chùng chình: nhân hóa, có ý vừa nhởn nhơ, chậm chạp vương vất bên ngõ xóm đường làng.

+ Hình như : Mùa thu về chưa thật rõ ràng, thu về đột ngột nhưng thật nhẹ nhàng làm cho nhà thơ chưa dám tin, chưa dám chắc.

Những hình ảnh miêu tả những chuyển động của thiên nhiên trong bài thơ:

+ Hương vị: "bỗng nhận ra hương ổi" - mùi ổi chín lan tỏa trong không gian.

+ Hình ảnh: cơn gió se, sương thu, dòng sông, đàn chim bay vội vã, từng đám mây lững lờ trôi, nắng nhạt hơn, mưa cũng vơi dần và tiếng sấm thưa dần.

=> Qua đó, ta thấy được nhà thơ Hữu Thỉnh là một người có tâm hồn giao cảm với thiên nhiên của quê hương, đất nước. Đó là những cảm nhận vô cùng tinh tế cùng sự quan sát đầy tỉ mỉ đã bộc lộ rõ tình yêu thiết tha với thiên nhiên của ông.

**Câu hỏi 3:** Cách ngắt nhịp và gieo vần trong bàu thơ Sang thu có tác dụng như thế nào đối với việc thể hiện nội dung văn bản?

Trong bài Sang thu, việc sử dụng những câu thơ ngắn, ngắt nhịp nhanh kết hợp với sự quan sát và miêu tả thiên nhiên một cách tinh tế, độc đáo đã thể hiện được sự phong phú phú của khoảnh khắc giao mùa, làm cho cảnh sắc thiên nhiên trong bài thơ hòa quyện với tâm trạng của tác giả, giúp bộc lộ được những điều mà tác giả đã gửi gắm.

**Câu hỏi 4:** Theo em, chủ đề của bài thơ Sang thu là gì? Qua bài thơ này, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì đến người đọc?

- Theo em, chủ đề của bài thơ thể hiện những rung động, cảm nhận tinh tế của tác giả Hữu Thỉnh về những biến chuyển nhẹ nhàng mà rõ rệt của đất trời lúc cuối hạ sang đầu thu. Đồng thời diễn tả những chiêm nghiệm sâu lắng của nhà thơ.  
- Tác giả muốn gửi gắm thông điệp: bước vào tuổi trung niên, con người sẽ bình tĩnh hơn để đón nhận những thay đổi bất ngờ của cuộc sống, những sóng gió của cuộc đời. Đồng thời, cũng là lời khẳng định đất nước sẽ vững vàng hơn trong mọi khó khăn, thử thách phía trước và vững bước tiến vào tương lai.

**Câu hỏi 5:** Nếu nhan đề Sang thu được sửa thành Thu hay Mùa Thu thì có phù hợp với nội dung của bài thơ hay không? Vì Sao?

Nếu nhan đề Sang thu được sửa thành Thu hay Mùa Thu thì sẽ không lột tả được hết những mong muốn, gửi gắm của tác giả vào bài thơ.  Bởi nhan đề "Sang thu" đã thể hiện cách lựa chọn thời gian, bắc cầu giữa hai mùa. Ngoài ra, "sang thu" còn là đời người. Đời người sang thu nhiều từng trải, vững vàng hơn trước những biến động của cuộc sống. Vì vậy, nếu sửa nhan đề, chúng ta sẽ không thấy được rõ ý nghĩa của bài thơ.

**Câu hỏi 6:** Đọc bài thơ Sang thu, em học được gì về cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên của tác giả?

Thông qua bài thơ Sang thu, em thấy tác giả Hữu Thỉnh đã có cảm nhận và quan sát vô cùng tinh tế với những hình ảnh giàu sức biểu cảm qua nhiều yếu tố, bằng nhiều giác quan (khứu giác, thị giác, xúc giác, thính giác) và sự rung động tinh tế của trái tim yêu thiên nhiên.

**Câu hỏi 7:** Chọn một từ ngữ trong bài thơ mà em cho là hay nhất. Viết ít nhất một câu để giải thích sự lựa chọn của em.

Em thích nhất từ "phả" trong câu thơ:

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Bởi từ "phả" là động từ giúp em hình dung ra được mùi hương ổi ở độ đậm nhất, thơm nồng quyến rũ, hòa vào trong gió làm lan tỏa đến tâm trí con người, khắp không gian.

**SOẠN BÀI 1 ĐỌC KẾT NỐI ÔNG MỘT**

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Tìm một số chi tiết thể hiện tình cảm của con voi đối với Đề đốc Lê Trực và người quản tượng. Đó là tình cảm như thế nào?

**Trả lời:**

Các chi tiết thể hiện tình cảm của con voi đối với Đề đốc Lê Trực và người quản tượng:

- "Nó voi nhớ ông Đê Đốc, nhớ đời chiến trận, nhớ rừng": trở nên ủ rũ, buồn thiu, gầy rạc đi, bỏ ăn.

- Mặc dù được người quản tượng thả về rừng, hàng năm khi sang thu, nó đều xuống làng thăm ông, quỳ ở trước sân.

- Nó luyến chủ trở về, nó giúp người quản tượng nhiều việc: cuốn các ống bắng ra sông lấy nước, lên nương lấy vòi quắp những câu gỗ mang về.

- Khi người quản tượng không còn nữa, "nó quỳ xuống giữa sân, rống gọi, rền rĩ mãi". Khi biết gọi vô ích, nó lồng chạy vào nhà, "nó hít hơi cái giường cũ của người quản tượng rồi buồn bã đi ra, chạy khắp làng tìm chủ", :lồng chạy như voi hoang".

- Từ đó, voi mấy năm lại xuống một lần, "nó trở nên lặng lẽ, đảo qua nhà cũ của người quản tượng, tha thẩn đi trong sân, vừa tung vòi hít ngửi khắp chỗ vừa khe khẽ rền rĩ rồi âm thầm bỏ đi".

=> Qua đây, con voi luôn dành tình cảm yêu thương, sự gắn kết đặc biệt đối với Đê Đốc và người quản tượng. Nó hiểu được sự quan tâm của con người dành cho nó, vì vậy biết cách trả ơn qua những hành động của nó.

**Câu hỏi 2:**Người quản tượng và dân làng đã cư xử ra sao với con voi?

**Trả lời:**

- Cách người quản tượng đã cư xử với con voi:

+ Ông để nó nghỉ hết vụ hè, vỗ cho nó ăn, ngày nào cũng ăn thêm hai vác mía to, hai thùng cháo.

+ Ông coi con voi như con em trong nhà.

+ Khi thu sang, ông biết voi nhớ rừng nên ông quyết định thả cho nó đi. Mặc dù vậy, hàng năm khi thu sang, voi lại về thăm ông, ông như trẻ lại, hớn hở đưa nó lên nương và thiết đãi nó những bữa no nê.

- Cách dân làng đã cư xử với con voi:

+ Dân làng gọi con voi bằng cái tên đầy thân thuộc "Ông Một".

+ Mỗi khi voi về, họ nô nức cùng người quản tượng ra đón nó ở tận đầu làng.

+ Khi người quản tượng qua đời, dân làng vẫn quan tâm đến nó, "các bô lão mang mía đến cho nó".

**Câu hỏi 3:** Đoạn trích trên giúp em hiểu gì về mối quan hệ giữa con người và thế giới tự nhiên?

**Trả lời:**

Qua đoạn trích, em thấy được thái độ và hành vi của con người sẽ tác động không nhỏ trong mối quan hệ với thế giới tự nhiên. Chúng ta cần tôn trọng, có cách cư xử thân thiện, xây dựng một mối quan hệ qua lại đối với giới tự nhiên. Đó chính là cốt lõi về lối ứng xử biết ơn đối với tự nhiên mà con người cần hướng đến. Hãy coi động vật cũng như là một người bạn, giúp ích mình trong cuộc sống.

**SOẠN BÀI 1 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 19**

**Câu hỏi 1:** Tìm phó từ trong những trường hợp sau, cho biết các phó từ ấy bổ sung ý nghĩa cho danh từ, động từ, tính từ nào?

a. Chưa gieo xuông đất

    Hạt nằm lặng thinh.

                               (Trần Hữu Thung, Lời của cây)

b. Mầm đã thì thầm

    Ghé tai nghe rõ.

                              (Trần Hữu Thung, Lời của cây)

c. Vẫn còn bao nhiêu nắng

    Đã vơi dần cơn mưa

    Sấm cũng bớt bất ngờ

    Trên hàng cây đứng tuổi.

                              (Hữu Thỉnh, Sang Thu)

d. Những buổi chiều tôi hay nhắm mắt sờ những bông hoa rồi tập đoán. Tôi đoán được hai loại hoa: hoa mồng gà và hoa hướng dương. Bố cười khà khà khen tiến bộ lắm! Một hôm khác, tôi đoán được ba loại hoa.

(Nguyễn Ngọc Thuần, Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ)

đ. Nó vẫn giúp người quản tượng phá rẫy, kéo gỗ, nhưng chỉ khuây khỏa những lúc làm việc rồi sau đó lại đứng buồn thiu.

(Vũ Hùng, Ông Một)

e. Khi biết mọi tiếng rống lên gọi đều vô ích, con voi lồng chạy vào nhà.

(Vũ Hùng, Ông Một)

**Trả lời:**

a. Phó từ: chưa - bổ sung ý nghĩa cho động từ "gieo".

b. Phó từ: đã - bổ sung ý nghĩa cho động từ "thì thầm".

c. Phó từ: vẫn - bổ sung ý nghĩa cho động từ "còn".

Phó từ: đã - bổ sung ý nghĩa cho động từ "vơi".

d. Phó từ: được - bổ sung ý nghĩa cho danh từ "hai loại hoa", "ba loại hoa".

đ. Phó từ: vẫn - bổ sung ý nghĩa cho động từ "giúp".

e. Phó từ: đều - bổ sung ý nghĩa cho tính từ "vô ích".

**Câu hỏi 2:**Trong những trường hợp sau, phó từ được in đậm bổ sung ý nghĩa cho động từ hoặc tính từ nào? Xác định ý nghĩa bổ sung trong trường từng trường hợp.

a. Rằng các bạn ơi

    Cây chính là tôi

    Nay mai sẽ lớn

    Góp xanh đất trời

                 (Trần Hữu Thung, Lời của cây)

b. Sương chùng chình qua ngõ

    Hình như thu đã về.

                  (Hữu Thỉnh, Sang thu)

c. Ngày nào ông cũng cho nó ăn ăn thêm hai vác mía to, hai thúng cháo.

                                                                                           (Vũ Hùng, Ông Một)

d. Ông quen nó quá, khó xa rời nó được.

                                          (Vũ Hùng, Ông Một)

**Trả lời:**

a. sẽ: bổ sung ý nghĩa chỉ quan hệ thời gian cho tính từ lớn.

b. đã: bổ sung ý nghĩa chỉ quan hệ thời gian cho động từ về.

c. cũng: bổ sung ý nghĩa chỉ tiếp diễn cho động từ cho.

d. quá: bổ sung ý nghĩa chỉ mức độ cho động từ quen.

**Câu hỏi 3:** Cho 2 câu sau:

a. Trời tối.

b. Bọn trẻ đá bóng ngoài sân.

Dùng ít nhất 2 phó từ để mở rộng câu cho mỗi trường hợp trên. Nhận xét sự khác nhau về nghĩa của các câu mở rộng trong từng trường hợp.

**Trả lời:**

a. Trời tối

- Trời tối quá. (phó từ chỉ mức độ)

- Trời đã tối. (phó từ chỉ quan hệ thời gian)

b. Bọn trẻ đá bóng ngoài sân.

- Bọn trẻ sẽ đá bóng ngoài sân. (phó từ chỉ quan hệ thời gian)

- Bọn trẻ thường đá bóng ngoài sân. (phó từ chỉ sự tiếp diễn)

**Câu hỏi 4:**Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

Khi hạt nảy mầm

Nhú lên giọt sữa

Mầm đã thì thầm

Ghé tai nghe rõ.

                                    (Trần Hữu Thung, Lời của cây)

**Trả lời:**

Đoạn thơ sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa "mầm đã thì thầm" - làm hình ảnh về mầm cây trở nên gần gũi với con người hơn.

**Câu hỏi 5:**Trong đoạn thơ sau, nếu thay từ "phả" bằng từ "tỏa" hay "quyện" thì nội dung câu thơ thay đổi như thế nào? Vì sao?

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.

                      (Hữu Thỉnh, Sang thu)

**Trả lời:**

- Từ “phả” là động từ có sắc thái mạnh, diễn tả được mùi vị của hương ổi chín đậm trong gió, mạnh mẽ choán lấy tâm trí của con người, mùi hương đó quyện thành luồng, hương thơm như sánh lại.

- Từ “tỏa” sẽ gợi ra sự lan tỏa về mùi hương trong không gian, hương ổi sẽ không thể kích thích và gây được ấn tượng mạnh với người cảm nhận.

- Từ "quyện" sẽ gợi ra sự hòa lẫn mùi hương vào nhau, sẽ làm hương ổi bị lẫn vào các mùi hương khác, không làm nổi bật được dụng ý của tác giả.

=> Vì vậy, nếu thay đổi từ "phả" thành từ "tỏa" hoặc "quyện", câu thơ sẽ không gây ấn tượng mạnh, sự tập trung của người đọc khi cảm nhận hương vị đặc trưng của mùa thu.

**Câu hỏi 6:**Trong Từ điển tiếng Việt, từ dềnh dàng có 2 nghĩa sau: (1) chậm chạp, không khẩn trương, để mất nhiều thì giờ vào những việc phụ hoặc không cần thiết; (2) to lớn và gây cảm giác cồng kềnh. Theo em, từ dềnh dàng trong đoạn thơ sau nên được hiểu theo nghĩa nào? Dựa vào đâu em có thể xác định được như vậy?

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu.

              (Hữu Thỉnh, Sang thu)

**Trả lời:**

Theo em, từ dềnh dàng trong đoạn thơ sau nên được hiểu theo nghĩa (1) bởi hình ảnh "sông dềnh dàng" gợi hình ảnh sông chầm chậm, lững lờ trôi, giống bước đi của thời gian và khoảnh khắc giao mùa thanh tao, nhẹ nhàng.

**SOẠN BÀI 1 ĐỌC MỞ RỘNG CON CHIM CHIỀN CHIỆN**

### HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Xác định vần và nhịp của bài thơ và cho biết hiệu quả nghệ thuật của nó.

**Trả lời:**

- Bài thơ sử dụng: vần chân theo dạng giãn cách ( cao...ngào; xanh,,,lanh;...) và vần lưng (chiền -chiện, vút - vút, cánh  - xanh,...)

=> Tác dụng: tạo ra sự hài hòa, sức âm vang cho thơ và tạo nên mối liên kết giữa các dòng thơ trong bài.

- Bài thơ sử dụng: nhịp 2/2.

=> Tác dụng: giúp các câu thơ trong bài được diễn tả rành mạch, tạo tiết tấu, nhạc điệu cho bài thơ trở nên vui tươi. Đồng thời cũng góp phần biểu đạt nội dung bài thơ.

**Câu hỏi 2:**Phân tích một hình ảnh trong bài thơ mà em cho là độc đáo nhất.

**Trả lời:**

...Cánh đập trời xanh

Cao hoài, cao vợi

Tiếng hót long lanh

Như cành sương chói.

Hình ảnh con chim chiền chiện bay lượn, đang đập trên tầng “cao vợi” của trời xanh, giữa khung cảnh thiên nhiên mênh mông, bao la rất đẹp. Cùng với đó, là tiếng hót "long lanh" đầy ngọt ngào của chim, càng bay cao tiếng hót càng trong veo. Những hình ảnh đó khiến em vô cùng thích thú và liên tưởng đến cánh chim chiền chiện tung bay là cánh chim tự do tung hoành.

**Câu hỏi 3:**Trong khổ thơ thứ hai và thứ tư, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào? Những biện pháp đó có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của hai khổ thơ?

**Trả lời:**

- Trong khổ thơ thứ hai, tác giả sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa chú chim nói "chuyện chi, chuyện chi" có tác dụng thể hiện sự gần gũi giữa chim và tác giả.

- Trong khổ thơ thứ tư, tác giả sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ chuyển đổi cảm giác (từ thính giác sang thị giác) tiếng chim hót "làm xanh da trời" có tác dụng tăng sức biểu cảm, tạo ấn tượng cho người đọc.

**Câu hỏi 4:** Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm xúc của tác giả. Đó là cảm xúc gì?

**Trả lời:**

Những hình ảnh "lòng vui bối rối", "tưng bừng lòng ta" đã thể hiện tình cảm của tác giả dành cho chú chim. Đó là những cảm xúc đầy xúc động và bâng khuâng.

**Câu hỏi 5:** Thông qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?

**Trả lời:**

Thông qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm thông điêp: Qua những câu thơ về tiếng hót chiền chiện của nhà thơ, ông muốn gợi cho chúng ta cảm giác về một cuộc sống tự do, bình yên, êm đềm và hành phúc. Một cuộc sống gần gũi với thiên nhiên, từ đó thể hiện ước nguyện về một mùa xuân của đất nước tự do và bừng sáng.

**SOẠN BÀI 1 VIẾT LÀM MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ**

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**Trả lời:**

Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ.

**Câu hỏi 2:**Để miêu tả bức tranh sống động của mùa đông, tác giả đã dùng những hình ảnh và các biện pháp tu từ nghệ thuật nào?

**Trả lời:**

- Những hình ảnh sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa:

+ Mặt trời "trốn".

+ Cây :khoác tấm áo nâu".

+ "Áo" trời xanh ngắt.

+ Se sẻ "giấu tiếng hát", "núp sâu trong mái nhà".

+ "Chị" ong chăm chỉ.

+ Màn sương "ôm dáng mẹ".

+ Khói lên trời "đung đưa".

- Những hình ảnh sử dụng biện pháp tu từ so sánh:

+ Sương mờ - bảng lảng.

+ Chiếc áo choàng màu đỏ - đốm nắng đang trôi.

- Những hình ảnh sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ:

+ Chợ xa, chiếc áo choàng - hình ảnh người mẹ

+ Giọt nắng hồng.

**Câu hỏi 3:**Vì sao khi sáng tác thơ, văn, cần sử dụng biện pháp nhân hóa, so sánh để miêu tả sự vật, hiện tượng?

**Trả lời:**

Khi sáng tác thơ, văn, cần sử dụng biện pháp nhân hóa, so sánh để miêu tả sự vật, hiện tượng, bởi vì người đọc sẽ thấy được cái hay, cái đẹp chứa đựng trong từng cách so sánh, nhân hóa một sự vật, hiện tượng. Đồng thời, giúp các câu thơ, văn trở nên gợi hình, gợi cảm và sinh động hơn.

**Câu hỏi 4:** Làm thơ không phải chỉ miêu tả sự vật hiện tượng mà còn phải thể hiện cảm xúc và cách nhìn mới lạ, thú vị về cuộc sống. Hai khổ thơ cuối có thể hiện đặc điểm đó không?

**Trả lời:**

Hai khổ thơ cuối có thể hiện đặc điểm về thể hiện cảm xúc và cách nhìn mới lạ, thú vị về cuộc sống thông qua hình ảnh người mẹ với những liên tưởng thú vị. (chiếc áo choàng màu đỏ như đốm nắng đang trôi, mang theo giọt nắng hồng).

**Câu hỏi 5:** Trong bài thơ này, tác giả đã sử dụng những loại vần nào?

**Trả lời:**

Trong bài thơ này, tác giả đã sử dụng vần chân theo các dạng:

- Dạng liên tiếp: (đâu - nâu), (lửa - đưa).

- Dạng giãn cách: (rồi - trôi), (đầy - tay).

**Câu hỏi 6:**Từ cách viết của tác giả trong bài thơ trên, em học được điều gì về cách làm bài một thơ bốn chữ hoặc năm chữ?

**Trả lời:**

Để làm bài một thơ bốn chữ hoặc năm chữ, ta cần chú ý những yếu tố sau:

- Bài thơ gồm có các dòng thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

- Bài thơ cần có nhịp (2/2 nếu là thơ bốn chứ hoặc 2/2, 3/2 nếu là thơ năm chữ), vần thơ (vần gần nhau hoặc giống nhau).

- Bài thơ cần thể hiện được ý nghĩa của bài, có hình ảnh, mạch cảm xúc và xoay quanh một chủ đề.

- Bài thơ cần sử dụng một số biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ,...

**SOẠN BÀI 1 VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ HOẶC NĂM CHỮ**

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

Từ đoạn văn trên, em hãy xác định các đặc điểm của đoạn văn ghi lại cảm xúc vê một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ bằng cách trả lời câu hỏi sau:

- Tác giả có dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc hay không?

- Tác giả đã thể hiện những cảm xúc nào về bài thơ?

- Nội dung câu mở đoạn là gì?

- Phần thân đoạn gồm những câu nào và trình bài những nội dung gì?

- Nêu nội dung câu kết đoạn.

**Trả lời:**

- Tác giả có dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.

- Tác giả đã thể hiện những cảm xúc: bất ngờ, thú vị.

- Nội dung câu mở đoạn: giới thiệu về bài thơ Nắng Hồng của tác giả Bảo Ngọc. Đồng thời thể hiện cảm xúc chung về bài thơ.

- Phần thân đoạn gồm những câu từ "Thủ pháp nhân hóa...mùa xuân tươi sáng". Nội dung thân đoạn nói về cảm xúc của "tôi" về nội dung và nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ.

- Nội dung câu kết đoạn: Khẳng định lại ý nghĩa của bài thơ đối với "tôi".

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

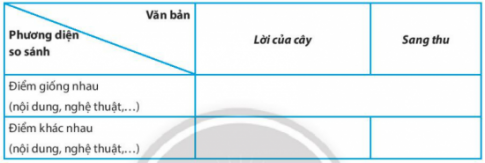
**Đề bài:**Chủ đề bản tin học tập Ngữ Văn tháng này của trường em là: "Vẻ đẹp của những bài thơ". Em vừa đọc được một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ rất hay và muốn viết đoạn văn khoảng 200 chữ để chia sẻ cảm xúc về bài thơ đó với các bạn. Hãy thực hiện dự định của mình và gửi đoạn văn đến ban biên tập bản tin.

Cảm xúc của em sau khi đọc xong bài thơ Ông đồ (Vũ Đình Liên)

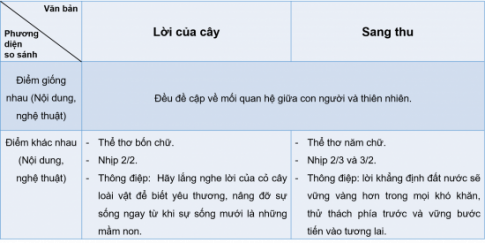
   Bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên là một bài thơ ngũ ngôn bình dị mà cô đọng, đầy gợi cảm. Trong bài thơ, tôi ấn tượng nhất với hình ảnh: "Giấy đỏ buồn không thắm/ Mực đọng trong nghiên sầu". Khi đọc hai câu thơ này, người ta dễ dàng nhận thấy ở đây có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa. Vì giấy, mực nghiên là những vật vô tri, vô giác giờ đây lại cũng biết buồn. Vậy là những vật dụng liên quan đến thư pháp, liên quan đến một vẻ đẹp truyền thống của ông cha đã trở thành một điều gì đó thiêng liêng, tinh túy, vì chúng có "hồn". Đấy có lẽ là một trong những nét nghĩa đầu tiên của hai câu thơ này. Vậy còn nét nghĩa thứ hai? Nếu để ý, ta sẽ thấy hai câu thơ chỉ thuần tả cảnh mà không tả người. Cảnh vật ở đây có hồn, như nhuốm màu tâm trạng. Không có một từ ngữ nào nói về con người và trạng thái tâm lí của họ, nhưng "người buồn cảnh có vui đâu bao giờ"! Chính là vì thế, vì người không vui nên cảnh mới buồn. Nói cách khác, bóc lớp nghĩa sử dụng biện pháp nhân hóa, ta sẽ thấy được nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. Vậy là chỉ hai câu thơ tưởng như đơn giản, mà có tới hai tầng ý nghĩa. Điều đó đã cho thấy sự cô đọng, gợi cảm trong bài thơ Ông đồ của Vũ Đình Liên.

**SOẠN BÀI 1 ÔN TẬP**

**Câu hỏi 1:** Chỉ ra một số điểm giống và khác nhau giữa hai văn bản sau bằng cách điền vào bảng dưới đây:



**Trả lời:**



**Câu hỏi 2:**Nhận xét về thể thơ, vần, nhịp của khổ thơ sau:

Chừng như thu ngấp nghẻ

Trong hương vườn đâu tây

Khói lam chiều rất nhẹ

Sông vừa vơi vừa đầy.

(Tạ Hữu Yên, Sang mùa)

**Trả lời:**

- Thể thơ: thể thơ năm chữ.

- Vần thơ: vần chân - dạng giãn cách (nghẻ - nhẹ; đây - đầy).

- Nhịp thơ: 2/3 (Chừng như/ thu ngấp nghẻ; khói lam/ chiều rất nhẹ); 3/2 (trong hương vườn/ đâu đây; sông vừa vơi/ vừa đầy).

**Câu hỏi 3:** Đọc đoạn văn sau và cho biết có thể lược bỏ ba từ gạch dưới hay không? Vì sao?

Lần ấy, khi con voi xuống làng thì người quân tượng không còn nữa. Không thấy ông ra đón ở đầu làng, con voi rảo bước về nhà. Nó quỳ xuống giữa sân, rống gọi, rên rỉ mãi mà vẫn không thấy người quản tượng đi ra.

(Vũ Hùng, Ông Một).

**Trả lời:**

Không thể lược bỏ ba từ đó bởi nếu bỏ đi nghĩa của câu trong đoạn sẽ bị thay đổi, sai với ý mà tác giả thể hiện.

**Câu hỏi 4:** Em rút ra bài học kinh nghiệm gì về cách làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ?

**Trả lời:**

Để làm bài một thơ bốn chữ hoặc năm chữ, ta cần chú ý những yếu tố sau:

- Bài thơ gồm có các dòng thơ bốn chữ hoặc năm chữ.

- Bài thơ cần có nhịp (2/2 nếu là thơ bốn chứ hoặc 2/2, 3/2 nếu là thơ năm chữ), vần thơ (vần gần nhau hoặc giống nhau).

- Bài thơ cần thể hiện được ý nghĩa của bài, có hình ảnh, mạch cảm xúc và xoay quanh một chủ đề.

- Bài thơ cần sử dụng một số biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ,...

**Câu hỏi 5:** Hãy chọn một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ mà em yêu thích và viết đoạn văn chia sẻ cảm xúc của mình về bài thơ đó?

**Trả lời:**

Bài thơ Sang Thu của tác giả Hữu Thỉnh là một trong những bài thơ tôi ấn tượng sâu sắc nhất bởi cách nhìn đầy tinh tế của tác giả khi miêu tả cảnh sắc thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa. Với khổ thơ đầu tiên, tôi như thấy mình ở trong không gian nơi vườn thôn, ngõ xóm với sự lan toả của hương ổi và cái sẽ lạnh của gió nhờ động từ "phả". Đồng thời, với thủ pháp nhân hóa sương "chùng chình", tôi thấy được sự quấn quýt, chầm chậm của sương. Tất cả đã làm nên sự giao thoa của tạo vật khiến cho tôi không khỏi ngỡ ngàng và xao xuyến. Có thể thấy, hình ảnh đất trời thu sang trong không gian dài, rông cao, đã được bộc tả rõ nét hơn qua những câu thơ ở khổ 2 bằng nghệ thuật nhân hóa: sông "dềnh dàng", chim "vội vã", đám mây "vắt nửa mình sang thu". Kết lại bài thơ bằng khổ 3 với đầy suy tư của tác giả, ông đã khéo léo sử dụng các thủ pháp nhân hóa "sấm bất ngờ", "hàng cây đứng tuổi" và thủ pháp ẩn dụ hàng cây - con người. Bài thơ đã đem lại sự lắng đọng đến với người đọc, đầy bâng khuâng, cảm xúc, gợi bao suy nghĩ về đời người lúc sang thu. Qua đó, đã giúp tôi có cái nhìn chiêm nghiệm về cuộc đời con người.

**Câu hỏi 6:** Vì sao khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày ta nên dùng từ khóa, các kí hiệu và sơ đồ?

**Trả lời:**

Khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày ta nên dùng từ khóa, các kí hiệu và sơ đồ vì làm vậy sẽ giúp ta dễ nhớ, dễ lưu giữ và tìm kiếm.

**Câu hỏi 7:** Việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?

**Trả lời:**

Việc quan sát, lắng nghe, cảm nhận thế giới tự nhiên sẽ giúp cuộc sống của chúng ta biết cách yêu quý và trân trọng thiên nhiên, đem lại những kiến thức bổ ích thú vị và khám phá được những điều mà ta chưa biết.

### BÀI 2: BÀI HỌC CUỘC SỐNG (TRUYỆN NGỤ NGÔN)

**SOẠN BÀI 2 ĐỌC NHỮNG CÁI NHÌN HẠN HẸP**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Em hãy chia sẻ với bạn về những điều em quan sát được khi nhìn bầu trời từ những vị trí khác nhau.

**Trả lời:**

Từ các vị trí khác nhau, em thấy đám mây chuyển động và hình dạng của chúng cũng khác nhau.

**Câu hỏi 2:**Qua phim ảnh, sách vở, em biết những gì, hoặc hình dung thế nào về các ông thầy bói ngày xưa?

**Trả lời:**

Qua phim ảnh, sách vở, em thấy những ông thầy bói ngày xưa mù, hay đeo cặp kính tròn, mặc bộ áo dài màu đen kèm chiếc gậy.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Do đâu mà chú ếch này "cứ tưởng" trời "là cái vung" còn mình "là chúa tể"?

**Trả lời:**

Chú ếch này "cứ tưởng" trời "là cái vung" còn mình "là chúa tể" là bởi vì khi sống dưới giếng, ếch thấy trời chỉ là cái vung con và mình oai như một vị chúa tể vì cuộc sống xung quanh nó chỉ toàn những con vật nhỏ bé như: nhái, cua, ốc. Khi nó cất tiếng kêu làm vang động cả giếng đều khiến các con vật kia hoảng sợ.

**Câu hỏi 2:** "Xem voi" mà chỉ dùng tay "sờ" thì kết quả sẽ như thế nào?

**Trả lời:**

- "Xem voi" mà chỉ dùng tay "sờ":

+ Thầy sờ voi: sun sun như con đỉa.

+ Thầy sờ ngà: chần chẫn như cái đòn càn.

+ Thầy sờ tai: bè bè như cái quạt thóc.

+ Thầy sờ chân: sừng sững như cái cột đình.

+ Thầy sờ đuôi: tùn tũn như cái chổi sể cùn.

=> Kết quả: không ai chịu ai, ai cũng cho là mình đúng nên đã xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Tóm tắt nội dung câu chuyện và xác định đề tài của hai văn bản.

- Tóm tắt nội dung câu chuyện:

+ Ếch ngồi đáy giếng: Có một con ếch sống lâu ngày trong một cái giếng, xung quanh chỉ có nhái, cua, ốc, chúng rất sợ tiếng kêu của ếch. Ếch tưởng mình oai như vị chúa tể và coi trời bé bằng cái vung. Năm trời mưa to khiến nước mưa ngập giếng và đưa ếch ra ngoài, quen thói cũ ếch đi lại nghênh ngang đã bị một con trâu đi ngang dẫm bẹp.

+ Thầy bói xem voi: Năm ông thầy bói mù góp tiền biếu người quan voi để cho xem con voi có hình thù thế nào. Mỗi ông sờ một bộ phận của voi. Ông sờ vòi bảo con voi sun sun như con đỉa; ông sờ ngà bảo con voi chần chẫn như cái đòn càn; ông sờ tai bảo con voi như cái quạt thóc; ông sờ chân nói con voi như cái cột đình; ông sờ đuôi lại bảo con voi tun tủn như các chổi sể cùn. Năm ông cãi nhau rồi đánh nhau toác đầu chảy máu.

- Đề tài của hai văn bản:

+ Ếch ngồi đáy giếng: tính tự cao, tự đại có thể làm hại bản thân.

+ Thầy bói xem voi: Để biết rõ về sự vật, sự việc, phải xem xét chúng một cách toàn diện.

**Câu hỏi 2:** Để thể hiện những hành động sai lầm của một nhân vật nào đó, tác giả truyện ngụ ngôn thường đặt nhân vật ấy trước một tình huống có nhiều nguy cơ phạm sai lầm. Tình huống đó trong văn bản Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi là gì?

- Tình huống trong Ếch ngồi đáy giếng: Ếch coi trời chỉ là cái vung con và mình oai như một vị chúa tể. Cuộc sống xung quanh nó chỉ toàn những con vật nhỏ bé như: nhái, cua, ốc. Khi nó cất tiếng kêu làm vang động cả giếng đều khiến các con vật kia hoảng sợ.

- Tình huống trong Thầy bói xem voi: Cả năm ông thầy bói đều không biết hình thù của một con voi như thế nào và khi sờ voi, mỗi ông lại sờ một bộ phận khác nhau của con voi.

**Câu hỏi 3:** Nêu ấn tượng của em về nhân vật con ếch (Ếch ngồi đáy giếng), năm ông thầy bói (Thầy bói xem voi). Các nhân vật này thể hiện những đặc điểm gì của nhân vật trong truyện ngụ ngôn?

- Nhân vật con ếch: tự cao, tự đại, ngạo nghễ và không biết giá trị của bản thân mình.

- Nhân vật năm ông thầy bói: chủ quan, bảo thủ, phiến diện, không lắng nghe ý kiến của người khác và luôn cho mình là đúng.

**Câu hỏi 4:** Em rút ra bài học gì từ các truyện Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi?

- Ếch ngồi đáy giếng: câu chuyện ngầm phê phán những người có vốn hiểu biết hạn hẹp nhưng lại thường ra vẻ ta đây tài giỏi, tự cao và khoác lác. Thế giới vốn dĩ rộng lớn nên mỗi người cần phải khiêm tốn và không ngừng mở mang kiến thức, hiểu biết.

- Thầy bói xem voi: nên nhận định sự việc, sự vật với cách nhìn tổng thể, không nên lấy bộ phận thay cho toàn thể. Mỗi người cần phải biết lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhau nhằm đánh giá sự việc, sự vật một cách tổng thể, khách quan và chính xác nhất.

**Câu hỏi 5:** Theo em, cách đọc hiểu một truyện ngụ ngôn và đọc hiểu một truyện cổ tích có gì khác nhau?

- Truyện ngụ ngôn: cần nắm bắt đặc trưng của truyện mượn truyện của loài vật để nói về chuyện người. Nhân vật thường là những con vật. Nhưng cũng có khi kể chuyện người để rút ra bài học triết lí được gửi gắm trong đó.

- Truyện cổ tích: cần chú ý đến yếu tố siêu nhiên, thần kì, những sự việc kì lạ, tính ngẫu nhiên, hoặc những yếu tố tình cờ xen vào câu chuyện.

**Câu hỏi 6:** Chọn một trong hai bài tập sau:

 - Sưu tầm một số văn bản truyện ngụ ngôn và tranh ảnh, phim hoạt hình minh họa các truyện ngụ ngôn ấy (nếu có).

- Thể hiện cảm nhận của mình về một trong các truyện ngụ ngôn (đã học, đã đọc) bằng cách ghi nhật kí đọc truyện, vẽ tranh minh họa,...

Một số văn bản truyện ngụ ngôn:

**1. Suy bụng ta ra bụng người:**

Có con quạ tha được xác một con chuột thối về ngồi trên cây rỉa mồi. Diều từ trên cao ngó thấy liền hạ cánh xuống bảo:

– Này anh Quạ ơi, xác con chuột bị ngấm thuốc độc, đừng ăn mà chết đấy anh ạ!

Quạ chẳng nghe mà lại còn la mắng:

– Anh muốn chia phần miếng mồi ngon của tôi đấy hử, chẳng đời nào!

Nói rồi Quạ bấu lấy con mồi, quay lưng lại ăn tiếp. Diều thấy ý tốt của mình bị nghi oan liền bỏ đi không thèm nói nữa. Quạ ăn hết miếng mồi, liền bị đứt ruột chết ngay.

**2. Trùn và cá:**

Trùn bị móc vào lưỡi câu quăng xuống nước, thấy Cá lượn muốn cắn, nó lên tiếng bảo:

– Người ta bắt tôi làm mồi để câu anh. Tôi chết đã đành, còn anh bị mắc câu sống thế nào được?

Cá nghe nói thế sợ hãi bỏ đi.

Người đi câu chờ lâu không thấy động, ngỡ là con mồi kém nhạy nên gỡ Trùn quẳng đi. Nhờ vậy Trùn lại gặp Cá. Cá ngỏ lời cám ơn.

Nhưng Trùn cũng cám ơn lại Cá vì nhờ Cá không ăn mồi nên người ta mới gỡ Trùn quẳng đi.

**SOẠN BÀI 2 ĐỌC NHỮNG TÌNH HUỐNG HIỂM NGHÈO**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi 1:**Theo em, một người bạn tốt có những đức tính gì?

**Trả lời:**

Theo em, đức tính của một người bạn tốt: đáng tin cậy, tôn trọng bạn, không phát xét, đố kị, chân thành và trung thực.

**Câu hỏi 2:** Trong trường hợp nào thì một người được xem là "kẻ mạnh"?

**Trả lời:**

Một người được coi là "Kẻ mạnh" trong trường hợp họ cảm thấy tự tin, biết điểm mạnh của mình để phát huy.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Sự kiện nào trong truyện làm em bất ngờ?

**Trả lời:**

Sự kiện làm em bất ngờ đó là câu trả lời của người bạn giả chết nói với người bạn trèo lên cây, bỏ mặc mình.

**Câu hỏi 2:**Lời lẽ của sói trong truyện có thuyết phục không? Vì sao?

**Trả lời:**

Lời lẽ của chó sói đưa ra trong truyện không có tính thuyết phục bởi mỗi lần chó soi kể ra tội của chiên con, thì đều được chiên con đối đáp lại hợp lý.

**Câu hỏi 3:** Trong đoạn kết, chó sói cố tình vặn vẹo, hạch sách chiên con nhằm mục đích gì?

**Trả lời:**

Mục đích: ăn được chiên con.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Liệt kê một số từ ngữ chỉ không gian và thời gian trong văn bản Hai người bạn đồng hành và con gấu, Chó sói và chiên con  theo mẫu dưới đây (làm vào vở). Nhận xét về không gian được miêu tả trong hai văn bản.



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Từ ngữ chỉ không gian** | **Từ ngữ chỉ thời gian** |
| Hai người bạn đồng hành và con gấu | Rừng | Tình cờ, bấy giờ |
| Chó sói và chiên con | Dòng suối, rừng sâu | Năm ngoài, hiện |

**Câu hỏi 2:** Xác định tình huống trong truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu, Chó sói và chiên con. Tình huống ấy có tác dụng thế nào trong việc thể hiện đặc điểm nhân vật?

- Truyện Hai người bạn đồng hành và con sói: Khi con gấu xuất hiện thì người thứ nhất đã bỏ bạn của mình và trèo lên cây. Người còn lại thì giả vờ chết. Con gấu đã không ăn anh ta. Qua tình huống này, ta thấy được tính cách của người bạn: hèn nhát, khi thấy hoạn nạn mà bỏ rơi bạn.

- Truyện Chó sói và chiên con: Khi chó sói gặp chiên con, lợi dụng hoàn cảnh tình thế có lợi, nó coi mình là kẻ mạnh và bắt đầu đã đưa ra những lí lẽ để đạt được mục đích là ăn chiên con. Quan tình huống này, ta thấy được tính cách của chó sói: máu lạnh, "mưu hèn kế bẩn".

**Câu hỏi 3:** Tóm tắt truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu.

Truyện kể về hai người bạn và một con gấu. Khi con gấu xuất hiện thì người thứ nhất đã bỏ  bạn của mình và trèo lên cây. Người còn lại thì giả vờ chết. Con gấu đã không ăn anh ta. Khi nó đã bỏ đi thì người bạn trên cây trèo xuống đùa: " Nó đã nói gì với anh vậy ?" Thì người kia trả lời : Nó nói với tôi rằng "Đừng bao giờ đồng hành với một kẻ sẵn sàng bỏ rơi bạn lúc gặp hoạn nạn."

**Câu hỏi 4:** Trong văn bản ngụ ngôn cũng như trong các văn bản truyện, lời thoại của nhân vật thường góp phần thể hiện đặc điểm của nhân vật ấy. Hãy tóm tắt cuộc đối thoại giữa hai nhân vật trong Chó sói và chiên con và cho biết lời thoại đã góp phần thể hiện đặc điểm của mỗi nhân vật như thế nào?

- Tóm tắt cuộc đối thoại giữa hai nhân vật trong Chó sói và chiên con:

+ Khi thấy chiên đang uống nước tại dòng suối, sói đã thét vang dữ dỗi rằng sao dám cả gan vục mõm vào nước uống của nó. Chiên thấy vậy, bèn xin sói nguôi giận và đáp rằng nước nó uống cách xa nơi đây hai chục bước.

+ Sói tiếp tục kiếm chuyện nói về năm ngoài chiên con nói xấu nó. Chiên liền đáp khi đó nó chưa ra đời.

+ Sói nghe được liền đổ lỗi tiếp cho anh em nhà chiên. Chiên lại đáp rằng nó không có anh em.

+ Sói bực tức nên lôi cả một mống nhà chiên ra để đáp và nói cần phải báo thù. Vừa dứt lời, sói đã nhai chọn con chiên nhỏ.

- Qua đó, ta thấy được đặc điểm tính cách của hai nhân vật:

+ Chó sói: mưu mô, xảo quyệt.

+ Chiên con: ngây thơ.

**Câu hỏi 5:** Xác định đề tài và nêu bài học mà em rút ra từ mỗi truyện.

- Đề tài:

+ Truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu: Chỉ khi gặp hoạn nạn thì ta mới biết được người bạn đích thực sẽ là người ở lại giúp đỡ ta.

+ Truyện Chó sói và chiên con: người yếu và kẻ mạnh.

- Bài học:

+ Truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu: Đừng bao giờ đồng hành với một kẻ sẵn sàng bỏ rơi bạn lúc gặp hoạn nạn. Vì không có người bạn thật sự nào mà lại bỏ lại bạn bè của mình trước khó khăn, hoạn nạn.

+ Truyện Chó sói và chiên con: Hãy sử dụng trí thông minh, và sự tài trí của mình để đối phó với kẻ xấu, thậm chí, là những mưu mẹo, không nên lói lý lẽ với những kẻ ác.

**Câu hỏi 6:** Trong hai văn bản: Chó sói và chiên con, Chó sói và cừu non, em thích văn bản nào hơn? Vì sao? Viết một đoạn văn khoảng 4 đến 5 câu nêu cảm nhận của em về văn bản ấy.

Trong hai văn bản, em thích văn bản Chó sói và chiên non bởi khi dựa vào câu truyện bản gốc và được chuyển thể sang dạng một bài thơ, em cảm thấy câu chuyện đọc sẽ lôi cuốn hơn. Tuy chỉ là một cuộc đối thoại ngắn giữa sói và chiên, nhưng lại gợi cho em rất nhiều ý nghĩa cũng như tính triết lí của tác phẩm. Nhờ vậy, em có thể đúc rút bài học cho bản thân mình trong cuộc sống. Đứng trước những kẻ xấu, mưu mô, thủ đoạn, ta nên biết cách sử dụng trí thông minh và tài trí của mình để đối phó lại. Với những kẻ không bao giờ chịu nghe lí lẽ, giải thích, chúng ta phải dùng những cách đặc biệt nếu không muốn gặp phải những nguy hiểm.

**SOẠN BÀI 2 ĐỌC KẾT NỐI BIẾT NGƯỜI, BIẾT TA**

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Xác định biện pháp tu từ trong văn bản 1, 2 và nêu tác dụng của chúng.

**Trả lời:**

- Trong văn bản 1, 2 đã sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa:

+ Văn bản 1: Châu chấu "đá" xe.

+ Văn bàn 2: Con sắt "đập ngã" ông Đùng.

- Khi sử dụng biện pháp này, người đọc có thể thấy ý nghĩa của 2 văn bản được truyền tải thú vị: mọi chuyện bất ngờ, không bình thường đều có thể xảy ra.

**Câu hỏi 2:** Nêu bài học mà em rút ra được từ văn bản 3.

**Trả lời:**

Bài học: Đưa ra bài học về thái độ và cách ứng của con người trong cuộc sống. Mỗi người đều có những năng lực và thế mạnh riêng, nên ta ko nên so bì, tự kiêu là mình giỏi hơn người khác, bởi mình mạnh lúc này, trong lĩnh vực này thì người khác mạnh lúc khác, trong lĩnh vực khác.

**Câu hỏi 3:** Theo em, mục đích sáng tác ba văn bản trên có gì giống với mục đích sáng tác các truyện ngụ ngôn?

**Trả lời:**

Theo em, mục đích sáng tác ba văn bản trên có điểm giống với mục đích sáng tác các truyện ngụ ngôn đó là đều mượn một hình ảnh sự vật để đúc rút ra bài học, kinh nghiệm trong cuộc sống.

**SOẠN BÀI 2 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 41**

**Câu hỏi 1:** Nêu công dụng của dấu chấm lửng được sử dụng trong mỗi câu văn, đoạn văn dưới đây:

a. Gấu đến gần dí mõm vào tai người này ngửi, ngửi mãi,...

(Ê-dốp, Hai người bạn đồng hành và con gấu)

b. Tối, cái Bảng giải chiếu manh giữa sân. Cả nhà ngồi ăn cơm trong hương lúa đầu mùa từ đồng Chõ thoảng về; trong tiếng sao sao diều cao vút của chú Chàng; trong dàn nhạc ve; trong tiếng chó thủng thẳng sủa giăng;...

(Duy Khán, Tuổi thơ im lặng)

c. Bác tai gật đầu lia lịa:

- Phải, phải,...Bác sẽ đi với các cháu!

(Chân, tay, tai, mũi, miệng)

d. Những con chim mẹ bay chao chát theo anh Thả về tận nhà, gào thét mãi...

(Duy Khán, Tuổi thơ im lặng)

đ. Ò...ó...o...

Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về.

                                                   (Sọ Dừa)

e. Tôi quắc mắt:

- Sợ gì? Mày bảo tao sợ cái gì? Mày bảo tao còn biết sợ ai hơn tao nữa?

- Thưa anh, thế thì...hừ hừ...em xin sợ. Mời anh cứ đùa một mình thôi.

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

**Trả lời:**

a. Dấu chấm lừng dùng để làm giãn nhịp điệu câu văn.

b. Dấu chấm lừng dùng để tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa được liệt kê hết.

c. Dấu chấm lừng dùng để thể hiện lời nói ngắt quãng.

d. Dấu chấm lừng dùng để lược bớt lời trích dẫn.

đ. Dấu chấm lừng dùng để biểu thị sự kéo dài âm thanh.

e. Dấu chấm lửng dùng để thể hiện sự ngắt quãng trong lời nói, gợi tả sự hốt hoảng, mệt mỏi.

**Câu hỏi 2:** Nêu công dụng của dấu chấm lửng trong hai đoạn thơ sau:

a. - Xin bệ hạ hãy nguôi cơn giận,

     Xét lại cho tường tận kẻo mà...

                               (La Phông-ten, Chó sói và chiên con)

b. - Chính mày khuấy nước, ai quên đâu là

      Mày còn nói xấu ta năm ngoái...

                                (La Phông-ten, Chó sói và chiên con)

**Trả lời:**

a. Công dụng: thể hiện lời nói ngập ngừng.

b. Công dụng: tỏ ý còn sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

**Câu hỏi 3:** Hãy chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt giữa hai cách diễn đạt cùng một ý trong các ví dụ a1 và a2; b1 và b2 dưới đây. Em thích cách diễn đạt a1, b1 hay a2 và b2? Vì sao?

a1. Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như một vị chúa tể.

a2. Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như... một vị chúa tể.

b1. Nhưng bầu trời vẫn là bầu trời.

b2. Nhưng bầu trời vẫn là...bầu trời.

(Ếch ngồi đáy giếng)

**Trả lời:**

- Điểm tương đồng: a1, a2 và b1, b2 đều truyền tải cùng một nội dung của câu.

- Điểm khác biệt:

+ a1 và a2: trong câu a2, đã thêm dấu chấm lửng để làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước, châm biếm.

+ b1 và b2: trong câu b2, đã thêm dấu chấm lửng để làm giãn nhịp điệu câu văn, biểu thị nội dung châm biếm.

- Em thích cách diễn đạt của câu a2 và b2 hơn vì nó sẽ làm câu chuyện tăng phần hài hước, chấm biến hơn cho câu chuyện.

**Câu hỏi 4:** Chỉ ra công dụng của việc sử dụng dấu chấm lửng trong các đoạn văn sau:

a. Cùng họ với diều hâu là quạ: quạ đen, quạ khoang. Lia lia láu láu như quạ dòm chuồng lợn. Không bắt được gà con, không ăn trộm được trứng, nó vào chuồng lợn [...]. Quạ vừa bay lên, chèo bẻo vây tứ phía, đánh. Có con quạ chết đến rũ xương...

(Duy Khán, Tuổi thơ im lặng)

b. Mùa đông, tôi không ra đường chơi được thì ở nhà đọc truyện Tàu cho cả nhà trong [...], nhà ngoài [...] nghe; hêt một cuốn thì cầm hai xu chạy vù lên hiệu Cát Thành đầu phố hàng Gai đổi cuốn khác.

(Nguyễn Hiến Lê, Hồi kí Nguyễn Hiến Lê)

**Trả lời:**

a. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa được liệt kê hết.

b. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở.

**Câu hỏi 5:** Cách sử dụng dấu chấm lửng trong các đoạn trích dưới đây, có gì giống và khác cách sử dụng loại dấu câu này ở trường hợp a và b, bài tập 4?

a. Thế là tôi lặp lại trò chơi cho đến khi chú phải thốt lên"- Thật không thể tin nổi, cháu có con mắt thần![...]Thằng Tý hay đem cho bố tôi những trái ổi. Nó trèo cây giỏi lắm, nhà nó có một vườn ổi. Những trái ổi to được nó lựa để dành cho bố đều có bịch ni-lông bọc lại đàng hoàng. Những trái ổi như thế bao giờ cũng vừa to vừa mềm, cắn vào rất đã. Bố tôi ít khi nào ăn ổi, nhưng vì nó, bố ăn.(Nguyễn Ngọc Thuận, Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ)

b. Con gà mái cứ vào tầm này là nó đẻ xong. Nó bay khỏi ổ, chạy xuống đất tác ầm lên, cả xóm nghe tiếng: "Vừa đau vừa rát:. Con gà sống đứng ngơ ngác một lúc, rồi mổ mồi dỗ gà mái. Nó vừa mổ mồi nó vựa "cực..cực" ra vẻ thương gà mái. Hai con vịt bầu thì phớt lờ, vừa đủng đỉnh mang cái thân nặng nề, vừa toáng lên: "mặc...mặc", rồi chúng nhảy xuống vũng bùn bên vại nước, vẩy đục ngầu lên, không thấy mồi, chúng húc tung cả bãi húng dũi.[...] Anh em chúng tôi rủ nhau đi tắm ở suối sau nhà. Qua mấy vườn sắn xanh biếc là đến gần suối. Tiếng nước chảy ào ào.(Duy Khán, Tuổi thơ im lặng)

**Trả lời:**

Cách sử dụng dấu chấm lửng trong các đoạn trích bài này với công dụng biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

**SOẠN BÀI 2 ĐỌC MỞ RỘNG CHÂN, TAY, TAI, MẮT, MIỆNG**

HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Tóm tắt ngắn gọn văn bản Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng.

**Trả lời:**

Truyện kể về sự so bì giữa các bộ phận trong cơ thể con người. Mắt, Chân, Tay, Tai thấy mình quanh năm “làm việc mệt nhọc còn lão Miệng thì chẳng làm gì cả, chỉ ngồi ăn không”. Vì vậy, họ đồng lòng phản đối bằng cách bảo nhau không làm gì nữa để lão Miệng không có gì ăn. Nhưng Miệng không được ăn thì Mắt, Chân, Tay, Tai cũng mệt mỏi, rã rời. Cuối cùng họ cũng nhận ra công việc quan trọng của Miệng là nhai thức ăn để nuôi sống cơ thể. Thế là họ đến nhà Miệng, vực Miệng dậy, kiếm thức ăn để giúp Miệng dần tình lại. Từ đó, các bộ phận cơ thể người sống hòa thuận với nhau, mỗi người một việc, không ai tị ai cả.

**Câu hỏi 2:**Liệt kê những dấu hiệu giúp em nhận biết văn bản Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng là truyện ngụ ngôn (sử dụng bảng sau và làm vào vở).



**Trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các yếu tố cần xem xét** | **Dấu hiệu nhận biết yếu tố của truyện ngụ ngôn trong Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng** |
| Đề tài | Mượn chuyện về các bộ phận của con người để đưa ra bài học cho mọi người. |
| Sự kiện, tình huống | - Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tai nói chuyện về lão Miệng và họ cho rằng lão không làm gì cả chỉ có ăn. Vì vậy, họ đồng lòng phản đối bằng cách bảo nhau không làm gì nữa để lão Miệng không có gì ăn.  - Khi lão Miệng không được ăn thì Mắt, Chân, Tay, Tai cũng mệt mỏi, rã rời. Cuối cùng họ cũng nhận ra sai lầm của mình và sửa chữa ngay lập tức bằng việc đến nhà lão Miệng để giải quyết mọi việc. |
| Cốt truyện | Truyện kể về sự so bì giữa các bộ phận trong cơ thể con người. Mắt, Chân, Tay, Tai thấy mình quanh năm “làm việc mệt nhọc còn lão Miệng thì chẳng làm gì cả, chỉ ngồi ăn không”. Vì vậy, họ đồng lòng phản đối bằng cách bảo nhau không làm gì nữa để lão Miệng không có gì ăn. Nhưng Miệng không được ăn thì Mắt, Chân, Tay, Tai cũng mệt mỏi, rã rời. Cuối cùng họ cũng nhận ra công việc quan trọng của Miệng là nhai thức ăn để nuôi sống cơ thể. Thế là họ đến nhà Miệng, vực Miệng dậy, kiếm thức ăn để giúp Miệng dần tình lại. Từ đó, các bộ phận cơ thể người sống hòa thuận với nhau, mỗi người một việc, không ai tị ai cả. |
| Nhân vật | Chân, Tay, Tai, Mắt và Miệng |
| Không gian, thời gian | Không gian: trên cơ thể con người |

**Câu hỏi 3:**Sai lầm trong cách đối xử của các nhân vật Chân, Tay, Tai, Mắt đối với lão Miệng giúp em rút ra bài học gì?

**Trả lời:**

Sai lầm trong cách đối xử của các nhân vật Chân, Tay, Tai, Mắt đối với lão Miệng giúp em rút ra bài học rằng trong một tập thể, mỗi thành viên không thể sống tách biệt mà phải nương tựa vào nhau, gắn bó với nhau để cùng tồn tại; do đó, phải biết hợp tác với nhau và tôn trọng công sức của nhau.

**SOẠN BÀI 2 VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI SỰ VIỆC CÓ THẬT LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN VẬT HOẶC SỰ KIỆN LỊCH SỬ**

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Đoạn mở bài đã nêu được sự việc gì liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử được thuật lại?

**Trả lời:**

Đoạn mở bài đã giới thiệu được sự việc về thăm đền thờ Nguyễn Trung Trực trong chuyến đi "Về nguồn" vào tháng 9 năm ngoái.

**Câu hỏi 2:**Phần thân bài, người viết đã thuật lại sự việc, sự kiện nào?

**Trả lời:**

- Phần thân bài, người viết đã thuật lại:

+ Miêu tả quang cảnh, không khí trang nghiêm của đền thờ.

+ Kể lại những thông tin về ông Nguyễn Trung Trực nhằm gợi nhớ những công lao của ông.

+ Kể những hoạt động của lễ hội thể hiện tác động của sự việc liên quan đến ông và người dân.

**Câu hỏi 3:** Người viết có kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả khi thuật lại sự kiện?

**Trả lời:**

Người viết có sử dụng yếu tố miêu tả khi thuật lại sự kiện: "ngôi đền nằm bên dòng sông êm đềm ngay sát cửa biển...cổ thụ", "những đĩa trái cây,sản vật...kết thành hình rồng phượng...",...

**Câu hỏi 4:**Nội dung đoạn kết bài là gì?

**Trả lời:**

Nội dung đoạn kết bài: khẳng định tinh thần yêu nước, khí phách anh hùng của Nguyễn Trung Trực. Đồng thời, tác giả chia sẻ cảm nhận của mình về tầm quan trọng của lễ hội tưởng nhớ ông.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:** Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

Có một câu nói mà con người của muôn thời đại đều cần phải khắc ghi, đó là nếu đánh mất và bỏ mặc quá khứ, bạn không bao giờ có hiện tại và tương lai. Hay một cách ngắn gọn, nó đằm mình trong câu tục ngữ truyền thống bao đời của dân tộc ta "Uống nước nhớ nguồn”. Chính vì thế, hàng năm, vẫn có những lễ hội truyền thống để nhắc nhở con cháu đời đời về nguồn cội vĩnh hằng của cha ông, lễ hội đền hùng chính là mang ý nghĩa thiêng liêng ấy.

“Dù ai đi ngược về xuôi  
Nhớ ngày giỗ tổ mùng mười tháng ba  
Khắp miền truyền mãi câu ca  
Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm”

Giỗ Tổ mùng 10 tháng 3 trở thành ngày lễ trọng đại của dân tộc. Tôi cũng đã có dịp may mắn một lần được hành hương về đất Tổ, phong cảnh, những câu chuyện lịch sử về các vị vua Hùng - những người đã dựng xây đất nước đã in sâu trong tâm trí tôi.

Lễ hội đền Hùng là dịp những đứa con ở khắp nơi trên tổ quốc cùng trở về Phú Thọ quê tổ để cùng thể hiện lòng thờ kính thiêng liêng dành cho nguồn cội lịch sử của dân tộc ta, để tri ân các vị vua Hùng đã có công dựng nước để con cháu sau này đời đời được sống trên mảnh đất giàu truyền thống và mang những nét đẹp tâm hồn riêng. Hàng năm, cứ vào dịp này, những người con đất Việt từ khắp nơi trên tổ quốc, thậm chí cả kiều bào ta sinh sống công tác ở nước ngoài cũng luôn lắng lòng để tưởng nhớ về lễ hội truyền thống của dân tộc.Chính vì mang trong nó không chỉ tính nghi lễ mà còn bao chứa cả lớp trầm tích văn hóa lịch sử ngàn đời cùng đạo lí dân tộc sâu sắc, mà ngày lễ giỗ tổ Hùng Vương được xem là ngày quốc lễ của dân tộc ta.

Giỗ Tổ bao gồm có 2 phần riêng biệt đó là phần lễ và phần hội. Lễ Rước Kiệu với các đền, chùa trên núi, các vị lãnh đạo của đất nước dâng hương lên vua Hùng tổ chức tại đền Thượng. Các nghi thức tổ chức, dâng hương sẽ được tổ chức long trọng, thành kính và sẽ được báo chí, phát thanh truyền hình đưa tin. Đồng bào trong cả nước được dâng lễ trong các đền, chùa, với sự thành kính và cầu mong yên bình, làm ăn thành công.

Bên cạnh đó phải nhắc đến lễ Dâng Hương các đền, chùa trên núi. Lễ hội còn giúp người dân tham gia sinh hoạt văn hoá cổ xưa. Người dân sẽ được xem các trò chơi như đấu vật, chọi gà, rước kiệu, đánh cờ người…. Còn có sân khấu riêng của các đoàn nghệ thuật: chèo, kịch nói, hát quan họ,… Các nghệ sĩ, nghệ nhân từ nhiều nơi về đây để trình diễn những làn điệu hát xoan mượt mà, đặc sắc mang đến cho cho lễ hội đền Hùng đặc trưng riêng của Đất Tổ.

Những người đến đây không chỉ là xem lễ hội mà còn thể hiện sự tâm linh, thành kính với quê hương đất Tổ, ai cũng biết đây là nơi gốc gác linh thiêng,cội nguồn của dân tộc. Hàng năm, cứ đến mùng 10 tháng 3, người dân và du khách tham gia trẩy hội đền Hùng, đây là nét đẹp truyền thống của dân tộc Việt Nam. Lễ hội rất linh thiêng và thể hiện sự biết ơn công lao dựng nước và giữ nước của các vua Hùng.

**SOẠN BÀI 2 ÔN TẬP**

**Câu hỏi 1:**Dựa vào đâu có thể khẳng định rằng Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi, Hai người bạn đồng hành và con gấu, Chó sói và chiên con là truyện ngụ ngôn?

**Trả lời:**

Các văn bản nhân hóa loài vật hay con người để nói về một triết lý, phê phán thói hư tật xấu, nêu lên những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn cuộc sống để khuyên nhủ, răn dạy con người.

**Câu hỏi 2:** Cái nhìn hạn hẹp của nhân vật con ếch và các ông thầy nói đã mang lại hậu quả như thế nào? Bài học chung có thể rút ra từ hai truyện Ếch ngồi đáy giếng và Thầy bói xem voi là gì?

**Trả lời:**

Bài học chung: Giáo dục con người cần phải biết học hỏi thêm về thế giới bên ngoài, không nên tự kiêu, tự đại, cho mình là nhất, là đúng, không cần để ý đến ý kiến của mọi người xung quanh.

**Câu hỏi 3:**Trong hai truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu, Chó sói và chiên con, em thích truyện nào hơn? Vì sao?

**Trả lời:**

Trong hai truyện, em thích truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu hơn vì câu chuyện gần gũi với lứa tuổi học trò chúng em. Nhờ câu chuyện, mà em cần biết rút kinh nghiệm khi chọn bạn bè để chơi cùng rằng: những người bạn thật sự là người luôn kề vai sát cánh với ta kể cả lúc khó khăn, hoạn nạn nhất.

**Câu hỏi 4:**a. Khi viết một bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhận vât/ sự kiện lịch sử, em cần lưu ý đến những điều gì?

b. Tìm trong bài văn em mới viết một vài đoạn văn, câu văn mà theo em là nên dùng dấu chấm lửng, chỉnh sửa và đặt dấu chấm lửng sao cho phù hợp.

**Trả lời:**

a. Một số điều cần chú ý:

- Thuật lại các diễn biến của sự việc theo một trình tự hợp lí.

- Cần xâu chuỗi logic để khi đọc ta thấy được mối quan hệ giữa sự việc có thật với nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

- Để bài văn không nhàm chán, nên sử dụng thêm yếu tố miêu tả.

- Nhằm tăng tính xác thực cho bài, nên thêm các tư liệu đáng tin cậy.

b. Có thể thêm vào câu:

Tôi cũng đã có dịp may mắn một lần được hành hương về đất Tổ, phong cảnh, những câu chuyện lịch sử về các vị vua Hùng - những người đã dựng xây đất nước đã in sâu trong tâm trí tôi.

=> Tôi cũng đã có dịp may mắn một lần được hành hương về đất Tổ, phong cảnh, những câu chuyện lịch sử về các vị vua Hùng - những người đã dựng xây đất nước, [...] đã in sâu trong tâm trí tôi. (biểu đạt ý còn nhiều sự vật hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết).

**Câu hỏi 5:**Cho biết:

a. Nên chuẩn bị và trình bày nói kể lại một truyện ngụ ngôn thế nào cho hấp dẫn?

b. Có thể rèn luyện khả năng sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm trong khi nói và nghe bằng cách nào?

**Trả lời:**

a. Cần đọc hiểu nội dung truyện muốn truyền tải, không thêm thắt những điều không đúng vào truyện và cần có một giọng điệu hay, dí dỏm.

b. Có thể rèn luyện khả năng sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm trong khi nói và nghe bằng cách: biết nút thắt của câu chuyện để đọc nhấn mạnh vào; có thể kết hợp các động tác miêu tả xen vào khi kể.

**Câu hỏi 6:** Nêu một số điểm cần lưu ý khi sử dụng dấu chấm lửng.

**Trả lời:**

Một số điểm cần lưu ý khi sử dụng dấu chấm lửng:

- Không lạm dụng dấu chấm lửng khi sử dụng chúng để tạo văn bản.

- Dấu chấm lửng phải được gắn với từ trước nhưng tách biệt với từ sau.

- Nếu sau dấu chấm lửng có dấu chấm câu khác, chẳng hạn như dấu chấm phẩy, dấu phẩy hoặc dấu chấm than ... thì không nên để khoảng trắng giữa chúng.

- Nếu dấu chấm lửng đánh dấu cuối câu thì từ tiếp theo phải bắt đầu bằng chữ hoa. Nhưng nếu cách tiếp cận này tiếp tục sau họ, từ kế tiếp phải bắt đầu bằng chữ thường.

**Câu hỏi 7:** Nêu bài học sâu sắc nhất mà em rút ra được từ một hay một số truyện ngụ ngôn.

**Trả lời:**

Em rút ra bài học từ truyện Ếch ngồi đáy giếng:

+ Lâu dài trong nhỏ môi trường sẽ hạn chế hiểu biết.

+ Từ những người biết hạn chế, dễ trở nên nông cạn, chủ quan, yêu cầu sẽ phải trả giá rất cao.

+ Khuyên mọi người không nên có những đường sống cao ngạo, có cái nhìn thiển cận, không tìm hiểu thế giới bên ngoài.

+ Giáo dục con người tự do, thật thà và phải biết học hỏi thêm về thế giới bên ngoài.

### BÀI 3: NHỮNG GÓC NHÌN VĂN CHƯƠNG (NGHỊ LUẬN VĂN HỌC)

**SOẠN BÀI 3 ĐỌC EM BÉ THÔNG MINH - NHÂN VẬT KẾT TINH TRÍ TUỆ DÂN GIAN**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Em có suy nghĩ gì về các thử thách với nhân vật em trong truyện Em bé thông minh?

**Trả lời:**

Các thử thách với nhân vật em trong truyện Em bé thông minh theo cấp độ khó tăng dần, đòi hỏi cậu bé phải suy nghĩ, dùng trí để giải quyết vấn đề, những câu đố hóc búa.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Câu văn nào thể hiện ý kiến của tác giả về truyện Em bé thông minh?

**Trả lời:**

Câu thể hiện ý kiến của tác giả về truyện Em bé thông minh:Trong truyện Em bé thông minh, thông qua bốn lần thử thách, tác giả dân gian đã đề cao trí tuệ của nhân dân.

**Câu hỏi 2:** Theo tác giả, tại sao thử thách thứ thư là quan trọng nhất?

**Trả lời:**

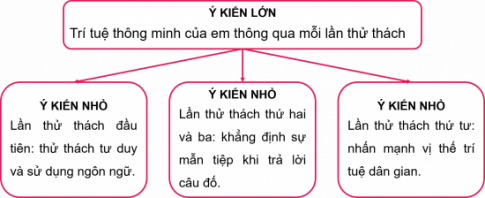
Theo tác giả, thử thách thứ thư là quan trọng nhất vì thử thách này không chỉ nâng tầm em bé lên một tầm cao mới, vượt lên so với cả triều đình, chiếm vị thế áp đảo của trí tuệ nhân dân mà còn nâng tầm quan trọng của việc trả lời câu đố lên mức độ cao nhằm lấy lại danh dự vận mệnh của quốc gia.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Em hãy xác định ý kiến lớn, ý kiến nhỏ của văn bản dựa vào sơ đồ sau:





**Câu hỏi 2:** Văn bản được viết ra nhằm mục đích gì? Xác định nội dung chính của văn bản.

- Văn bản viết ra nhằm mục đích: thuyết phục người đọc, nghe về quan điểm của tác giả về các lần thử thách của em bé trong truyện Em bé thông minh.

- Nội dung chính: đề cao sự thông minh tài năng của tầng lớp nông dân và ca ngợi, khẳng định tài năng của nhân dân trong những tình huống đặc biệt.

**Câu hỏi 3:** Chỉ ra các câu văn thể hiện ý kiến nhỏ, lí lẽ, bằng chứng trong đoạn văn sau:

Thông qua thử thách đầu tiên (gắn với câu hỏi thứ nhất), tác giả dân gian đề cao sự thông minh trong ứng xử, mà chủ yếu, mà chủ yếu là một phản xạ ngôn ngử lanh lẹ và sắc sảo. Thử thách đầu tiên là một tình huống thử thách tư duy và việc sử dụng ngôn ngữ. Trước câu hỏi khó, em bé đã đáp trả lại bằng việc ra lại câu hỏi cho người đố, để chỉ ra rằng, đây là một câu hỏi không thể có câu trả lời.

- Ý kiến nhỏ: Thông qua thử thách đầu tiên (gắn với câu hỏi thứ nhất), tác giả dân gian đề cao sự thông minh trong ứng xử, mà chủ yếu, mà chủ yếu là một phản xạ ngôn ngử lanh lẹ và sắc sảo.

- Lí lẽ: Thử thách đầu tiên là một tình huống thử thách tư duy và việc sử dụng ngôn ngữ.

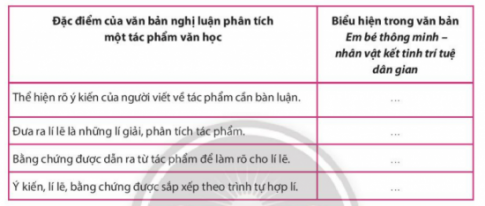
- Bằng chứng: Trước câu hỏi khó, em bé đã đáp trả lại bằng việc ra lại câu hỏi cho người đố, để chỉ ra rằng, đây là một câu hỏi không thể có câu trả lời.

**Câu hỏi 4:** Nhận xét về cách triển khai lí lẽ, bằng chứng trong đoạn ba. Cách triển khai lí lẽ và bằng chứng có tác dụng gì trong việc thực hiện mục đích của văn bản?

- Cách triển khai lí lẽ, bằng chứng theo hướng diễn dịch: những câu mang chủ đề đặt ở đầu đoạn văn sau đó mới đi phân tích, ấy dẫn chứng để chứng minh nhận định.

- Cách triển khai lí lẽ và bằng chứng có tác dụng giúp văn bản có sức thuyết phục hơn.

**Câu hỏi 5:** Em hãy chỉ ra các đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học trong văn bản Em bé thông minh - nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian dựa vào bảng sau:



|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học** | **Biểu hiện trong văn bản Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian** |
| Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận | “Trong truyện Em bé thông minh, thông qua bốn lần thử thách, tác giả dân gian đã đề cao trí tuệ của nhân dân”. |
| Đưa ra lí lẽ là những lí giải, phân tích tác phẩm. | Đề cao trí tuệ nhân dân. |
| Bằng chứng được dẫn ra từ tác phẩm để làm rõ cho lí lẽ. | - Thử thách đầu tiên  - Thử thách thứ hai và thứ ba  - Thử thách thứ tư |
| Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. | - Ý kiến 1: Thông qua thử thách đầu tiên, tác giả dân gian đề cao sự thông minh trong ứng xử, mà chủ yếu là một phản xạ ngôn ngữ lanh lẹ và sắc sảo.  - Ý kiến 2: Ở thử thách thứ hai và ba, tác giả dân gian muốn khẳng định sự mẫn tiếp của trí tuệ dân gian.  - Ý kiến 3: Ở thử thách thứ tư, người kể chuyện đã nâng nhân vật em bé lên một tầm cao mới, vượt lên cả triều đình hai.nước, nhấn mạnh vị thế áp đảo của trí tuệ dân gian so với trí tuệ cung đình… |

**Câu hỏi 6:** Văn bản trên giúp em biết thêm điều gì về truyện cổ tích Em bé thông minh?

 - Các lời giải đố của nhân vật em bé thông minh trong truyện thường dựa vào kiến thức từ đời sống. Việc tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm thực tế từ hiện thực đời sống rất quan trọng.

- Đề cao phẩm chất trí tuệ của con người, cụ thể là người lao động nghèo. Đó là trí thông minh được đúc rút từ hiện thực cuộc sống vô cùng phong phú, qua những kinh nghiệm được tích lũy từ lao động sản xuất.

**SOẠN BÀI 3 ĐỌC HÌNH ẢNH HOA SEN TRONG BÀI CA DAO TRONG ĐẦM GÌ ĐẸP BẰNG SEN**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Em hãy sưu tầm và giới thiệu với các bạn một số bài ca dao về hình ảnh hoa sen.

**Trả lời:**

Một số bài ca dao về hình ảnh hoa sen:

- Bài 1:

Thân chị như cánh hoa sen,

Chúng em như bèo bọt chẳng chen được vào.

Lạy trời cho cả mưa rào,

Cho sấm, cho chớp, cho bão to gió lớn,

Cho sen chìm xuống, bèo trèo lên trên!

- Bài 2:

Hoa sen mọc bãi cát lầm

Tuy rằng lấm láp vẫn mầm hoa sen

Thài lài mọc cạnh bờ sông

Tuy rằng xanh tốt vẫn tông thài lài.

- Bài 3:

Sen ơi giữ lấy tram đường

Gần bùn nhưng chẳng thấm vương mùi bùn

Nghĩa ân ghi nhớ bồi vun

Giàu sang không chuộng, khốn cùng chẳng khinh.

- Bài 4:

Xin cho sen sắc ngọt ngào

Ơn đời mưa nắng dạt dào tinh khôi

Tiếng cười luôn thắm trên môi

Dáng thanh tâm tịnh, đứng ngồi thoảng hương.

**Câu hỏi 2:**Em hãy thực hiện một sản phẩm sáng tạo (bức tranh, đoạn văn,..) để chia sẻ cảm nhận của em về bài ca dao:

Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng

Nhị vàng, bông trắng, lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

**Trả lời:**

Hình ảnh cây sen được miêu tả vừa cụ thể, chân thực vừa mang tính tượng trưng và khái quát rất cao. Ca ngợi vẻ đẹp của hoa sen, các nhà thơ bình dân xưa đã phản ánh lẽ sống cao quý của con người Việt Nam từ ngàn đời nay: tự hào, tự tin về bản thân mình luôn giữ được tâm hồn trong sáng, phẩm chất thanh cao, dù hoàn cảnh sống có nghiệt ngã, xấu xa đến mức nào.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Em hãy chỉ ra những từ ngữ, câu văn thể hiện ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong đoạn bàn luận về câu ca dao thứ hai.

**Trả lời:**

- Ý kiến: miêu tả vẻ đẹp của từng bộ phận cụ thể trong cây sen.

- Lí lẽ: "Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng"

- Bằng chứng: Từ "lá xanh" qua "bông trắng" đến "nhị vàng"...bông hoa sen mới nở.

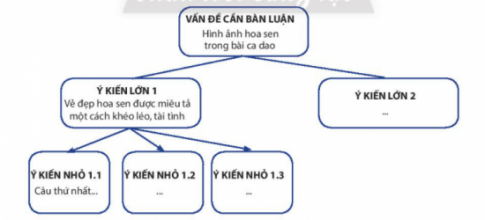
**Câu hỏi 2:** Em biết gì về hình ảnh hoa sen trong những bài ca dao khác?

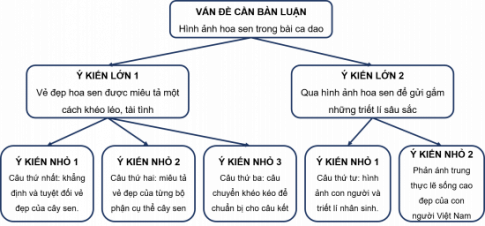
**Trả lời:**

Hình ảnh hoa sen trong những bài ca dao có đặc điểm chung là đều phản ánh trung thực lẽ sống cao đẹp của con người Việt Nam từ ngàn đời nay.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

**Câu hỏi 1:** Em hãy xác định mối quan hệ giữa các ý kiến lớn, ý kiến nhỏ của văn bản dựa vào sơ đồ sau:





**Câu hỏi 2:** Chỉ ra các lí lẽ, bằng chứng được sử dụng để làm sáng tỏ các ý kiến.

- Lí lẽ 1: "trong đầm gì đẹp bằng sen" - Bằng chứng: "vì tác giả bài ca dao đã khéo léo trình bàu sự khẳng định....trở thành tương đối và có tính thuyết phục".

- Lí lẽ 2: "lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng" - Bằng chứng: "từ "lá xanh" qua "bông trắng" đến "nhị vàng...bông hoa sen mới nở".

- Lí lẽ 3: ...là câu chuyển (chuyển vần, chuyển nhịp, chuyển ý) để chuẩn bị cho câu kết - Bằng chứng: "Bà ca dao đã có sự chuyển vần và thay đổi trật tự...vẫn chảy thông, chạy mạnh".

- Lí lẽ 4: "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn" - bằng chứng: "Và thế là "sen" hóa thành người...giữ vững nhân cách thanh cao, trong sạch."

**Câu hỏi 3:** Văn bản được viết ra nhằm mục đích gì? Xác định nội dung chính của văn bản.

- Mục đích: bình luận về vẻ đẹp của hoa sen trong bài ca dao Trong đầm gì đẹp bằng sen.

- Nội dung chính: khẳng định bài ca dao có nghệ thuật tuyệt vời và ý nghĩa triết lí nhân sinh gắn liền với nhau tạo nên giá trị muôn đời.

**Câu hỏi 4:** Theo em, có thể thay đổi trật tự các ý kiến lớn, ý kiến nhỏ được không? Cách sắp xếp trật tự các ý kiến như vậy có tác dụng gì trong việc thực hiện mục đích của văn bản?

Theo em, không nên thay đổi trật tự các ý kiến lớn, ý kiến nhỏ trong văn bản vì cách sắp xếp trật tự các ý kiến đó đã hợp lí, logic, theo thứ tự từng câu trong bài và cũng thể hiện được dụng ý của tác giả khi mượn hình ảnh hoa sen để nói về triết lí con người.

**Câu hỏi 5:** Dấu hiệu nào giúp em nhận ra văn bản trên là văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học?

Dấu hiệu giúp em nhận ra văn bản trên là văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: Văn bản thể hiện rõ ý kiến của tác giả về câu cao dao, đưa ra đầy đủ những lí lẽ, bằng chứng thuyết phục người đọc, người nghe và được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

**Câu hỏi 6:** Văn bản đã giúp em hiểu thêm điều gì về bài ca dao Trong đầm gì đẹp bằng sen? Hãy viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình.

Trong đầm gì đẹp bằng sen  
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng  
Nhị vàng bông trắng lá xanh  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn

Đó là một bài ca dao quen thuộc với tất cả chúng ta. Thông qua văn bản phân tích về vẻ đẹp và giá trị của hoa sen của tác giả Hoàng Tiến Tựu, em càng hiểu rõ hơn về những ý nghĩa triết lí sâu xa hơn về cuộc sống của con người. Hình ảnh đóa hoa sen xinh đẹp khó gì sánh bằng trong đầm nước đã đi vào biết bao trang thi ca nhạc họa. Thủ pháp điệp vòng được vận dụng tinh tế ở câu thơ thứ hai và thứ ba, đã tạo nên nhạc điệu thú vị cho cả bài ca dao. Dù mọc lên từ trong bùn lầy, nhưng đóa hoa sen vẫn vươn thẳng về phía trước, đón lấy ánh mặt trời, tỏa hương thơm ngào ngạt.  Đó cũng chính là hình ảnh biểu trưng cho con người Việt Nam. Dù chân lấm tay bùn, dù hoàn cảnh khó khăn, người dân ta vẫn giữ vẹn nguyên những phẩm chất quý giá. Vẫn không ngừng cố gắng tiến về tương lai tươi đẹp phía trước. Niềm tự hào về những người con đất Việt ấy, đã được tác giả dân gian tinh tế gói lại trong bài ca dao qua biểu tượng đóa sen. Bài ca dao gợi lên sự rất gần gũi, thân quen giữa hoa sen với bản chất tốt đẹp của người lao động. Với bức tranh tuyệt mĩ được vẽ bằng ngôn ngữ, hoa sen sẽ lưu lại mãi mãi vẻ đẹp và hương thơm cao quý trong văn chương và trong lòng người dân đất Việt.

**SOẠN BÀI 3 ĐỌC KẾT NỐI BỨC THƯ CHÚ LÍNH CHÌ DŨNG CẢM**

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Tác giả bức thư đã bày tỏ tình cảm gì với nhân vật chú lính chì dũng cảm?

**Trả lời:**

Tác giả bức thư bày tỏ sự yêu thích, gợi lên những suy ngẫm sâu sắc về nhân vật chú lính chì.

**Câu hỏi 2:**Nhân vật chú lính chì dũng cảm đã gợi ra cho tác giả bức thư bài học gì?

**Trả lời:**

Nhân vật chú lính chì dũng cảm đã gợi ra cho tác giả bức thư bài học về cái nhìn thực tế về hiện thực trong cuộc sống đầy rẫy khó khăn mà không phải lúc nào cũng có cái kết như ta mong muốn. Đứng trước những thử thách của cuộc sống, hãy chấp nhận và đối mặt với nó, bởi khi đó bạn sẽ có thể được có những thành quả của thành công, vượt ra khỏi mảnh đất chật hẹp vốn thuộc về mình.

**Câu hỏi 3:**Tác giả bức thư suy nghĩ như thế nào về kết thúc không có hậu của truyện Chú lính chì dũng cảm? Em có đồng ý với điều đó không?

**Trả lời:**

Tác giả muốn nói lời cảm ơn đến nhà văn An-đéc-xen vì cái kết không có hậu trong truyện Chú lính chì dũng cảm đã giúp tác giả nhìn nhận về thế giới thực một cách chân thực nhất. Theo em, việc để truyện có cái kết không có hậu là điều hợp lí vì sẽ truyền tải được dụng ý của nhà văn đến với người đọc.

**Câu hỏi 4:** Hãy giới thiệu với bạn các bạn một nhân vật văn học đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc.

**Trả lời:**

Nhân vật cô bé bán diêm trong truyện cổ tích "Cô bé bán diêm" của An-đéc-xen là một cô bé để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng tôi. Cô là một cô bé có tuổi thơ đầy bất hạnh. Cô bé nhà nghèo, mồ côi mẹ từ khi bà em mất, em phải sống cùng với người cha hay đánh đập, mắng nhiếc, chửi rủa. Em sống ở trên gác xép mái nhà lạnh lẽo và tối tăm. Em phải đi bán diêm để kiếm sống qua ngày. Trong một đêm giao thừa, một cô bé đầu trần, chân đất, bụng đói dò dẫm trong bóng tối. Suốt cả ngày hôm đó em không bán được bao diêm nào. Ngay cả có người nhìn thấy em rao hàng cũng không ai mua một cái và không ném cho em một đồng nào. Em ngồi nép trong một xó tường trong giá rét, nếu em không bán được bao diêm nào thì em sẽ bị cha mắng. Vì vậy em chẳng dám về nhà. Giữa trời giá rét đó em chỉ có một ước mơ duy nhất là có cuộc sống trước đây khi bà và mẹ em còn sống. Ước mơ chính đáng đó cũng là ước mơ chung của bao đứa trẻ bất hạnh khác. Nhưng thương thay, em đã đạt được hạnh phúc đó, khi em cùng bà lên thiên đường. Em hạnh phúc trước khi chết. Đôi má ửng hồng cùng nụ cười trên môi như chứng minh rằng em ra đi thật hạnh phúc. Cái chết của em đã tố cáo xã hội bất công vô cảm. Qua đó tôi thấy được bộ mặt thật của xã hội đương thời tàn nhẫn thiếu tình thương đối với những trẻ em nghèo.

**SOẠN BÀI 3 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 64**

**Câu hỏi 1:**Giải thích nghĩa của từ Hán Việt được in đậm trong các câu sau:

*a. Thông qua tình huống này, tác giả dân gian muốn khẳng định sự mẫn tiệp của trí tuệ dân gian, qua đó bày tỏ ước mơ về một xã hội mà mọi ràng buộc chặt chẽ của quan niệm phong kiến về các tầng lớp người trong xã hội đều được nới lỏng và cởi bỏ.*

(Theo Trần Thị An, Em bé thông minh - nhân vật kết tinh trí tuệ nhân gian)

*b. Và ở đây, bằng kinh nghiệm về việc quan sát thiên nhiên và kinh nghiệm của việc thực hành các trò chơi dân gian ở làng quê, em bé nhanh chóng tìm ra đáp án.*

*(Theo Trần Thị An, Em bé thông minh - nhân vật kết tinh trí tuệ nhân gian)*

*c. Bài ca dao "Trong đầm gì đẹp bằng sen" đạt đến độ hoàn mĩ hiếm có trong loại ca dao vịnh tả cảnh vật mang tính triết lí.*

*(Theo Hoàng Tiến Tựu, Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao "Trong đầm gì đẹp bằng sen")*

**Trả lời:**

a. trí tuệ: sự hiểu biết, thông thái.

quan niệm: cách hiểu riêng của mình về một sự vật, một vấn đề.

b. thiên nhiên: tự nhiên.

thực hành: tiến hành, thực hiện.

c. hoàn mĩ: hoàn hảo, tốt đẹp.

triết lí: đạo lí về nhân sinh.

**Câu hỏi 2:** Tìm những từ ghép có yếu tố Hán Việt trong bảng sau (cột hai) và giải thích ý nghĩa của những từ đó (làm vào vở):



**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Yếu tố Hán Việt** | **Từ ghép Hán Việt** |
| 1 | Quốc (nước) | - Quốc kì: lá cờ tượng trưng cho một đất nước  - Tổ quốc: đất nước |
| 2 | Gia  (nhà) | - Gia phong: tập quán hành vi của một gia tộc lưu truyền từ đời này qua đời khác.  - Gia chủ: người đứng đầu trong nhà. |
| 3 | Gia (tăng thêm) | - Gia nhập: tham gia  - Gia tăng: thêm, tăng lên |
| 4 | Biến (tai họa) | - Biến cố: tai họa, sự việc không may xảy ra  - Nguy biến: việc không may xảy ra tới thình lình, có thể gây tai hại. |
| 5 | Biến (thay đổi) | - Biến hóa: thay đổi  - Biến động: thay đổi lơn có ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. |
| 6 | Hội (họp lại) | - Hội nghị: cuộc họp  - Hội kiến: cuộc gặp gỡ, hẹn gặp |
| 7 | Hữu (có) | - Hữu hiệu: có tác dụng, hiệu lực.  - Hữu ích: có ích. |
| 8 | Hóa (thay đổi, biến thành) | - Cảm hóa: làm xúc động người khác, khiến cho thay thay đổi khí chất, bỏ ác theo thiện.  - Tiến hóa: thay đổi trở nên tốt đẹp hơn. |

**Câu hỏi 3:** Đặt câu với 3 từ Hán Việt tìm được ở bài tập trên.

**Trả lời:**

- Quốc kì của nước Việt Nam là lá cờ đỏ sao vàng.

- Hội nghị dự kiến sẽ kết thúc vào ngày mai.

- Con người tiến hóa từ một loài vượn cổ.

**Câu hỏi 4:** Trong câu sau, nếu thay từ "tôn vinh" bằng từ "khen ngợi" thì ý nghĩa của câu có thay đổi không? Theo em, cách dùng từ nào hay hơn? Vì sao?

*Để tôn vinh trí tuệ dân gian, người kể chuyện đã xếp đặt tình huống để cho người ra đố ở vị trí sứ giả nước ngoài, thậm chí là một nước lớn hơn đang "lăm le muốn chiếm bờ cõi nước ta", mà nếu không trả lời được thì quốc gia sẽ phải "tỏ ra thua kém và thừa nhận sự thần phục của mình đối với nước láng giềng".*

(Theo Trần Thị An, Em bé thông minh - nhân vật kết tinh trí tuệ nhân gian)

**Trả lời:**

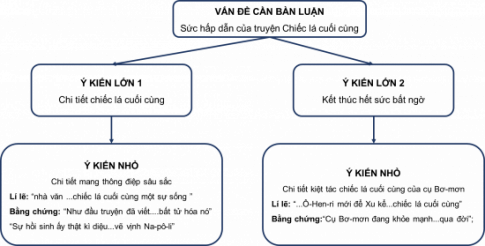
Trong câu, nếu thay từ "tôn vinh" bằng từ "khen ngợi" thì ý nghĩa của câu sẽ bị thay đổi. Dùng từ "tôn vinh" ở vị trí này là hợp lí bởi từ mang ý nghĩa được tôn lên vị trí cao vì có năng lực đặc biệt, sẽ khẳng định được trí tuệ dân gian mạnh hơn từ "khen ngợi".

**SOẠN BÀI 3 ĐỌC MỞ RỘNG SỨC HẤP DẪN CỦA TRUYỆN NGẮN CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG**

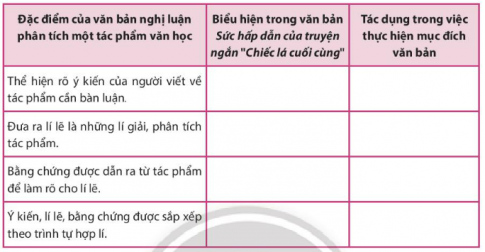
HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:**Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa ý kiến lớn, ý kiến nhỏ, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.

**Trả lời:**



**Câu hỏi 2:** Chỉ ra những đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học trong Sức hấp dẫn của truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng và nêu tác dụng của các đặc điểm ấy trong việc thực hiện mục đích văn bản bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):



**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học** | **Biểu hiện trong văn bản Sức hấp dẫn của truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng”** | **Tác dụng trong việc thực hiện mục đích văn bản** |
| Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận. | Truyện ngắn đặc sắc và hấp dẫn, để lại nhiều ấn tượng cho bạn đọc | Xác định, làm nổi bật ý kiến được nêu |
| Đưa ra lí lẽ là những lí giải, phân tích tác phẩm. | - Chi tiết chiếc lá cuối cùng  - Cái kết đầy bất ngờ | Dẫn chứng các chi tiết nổi bật từ văn bản |
| Bằng chứng được dẫn ra từ tác phẩm để làm rõ cho lí lẽ | - Bằng chứng 1: “Như đầu truyện đã viết....bất tử hóa nó”; “Sự hồi sinh ấy thật kì diệu...vẽ vịnh Na-pô-li”  - Bằng chứng 2: “Cụ Bơ-mơn đang khỏe mạnh...qua đời”; | Chứng minh làm sáng tỏ, xác nhận cho ý kiến. |
| Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. | - Sức hấp dẫn của truyện đến từ chi tiết chiếc lá cuối cùng.  - Sức hấp dẫn của truyện còn đến từ kết thúc hết sức bất ngờ. | Thuyết phục, dễ hiểu, cuốn hút người đọc. |

**SOẠN BÀI 3 VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM NHÂN VẬT TRONG MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Bài văn viết về nhân vật nào? Người viết đã trình bày ý kiến về những đặc điểm nào của nhân vật?

**Trả lời:**

Bài văn viết về nhân vật cụ Bơ-mơn trong truyện Chiếc lá cuối cùng của nhà văn Ô-Hen-ri. Người viết đã trình bày ý kiến về đặc điểm nhân vật cụ Bơ-mơn: bác họa sĩ già giàu lòng nhân ái, có khát vọng nghệ thuật cao đẹp.

**Câu hỏi 2:** Khi trình bày lí lẽ, bằng chứng để làm rõ đặc điểm nhân vật cần chú ý điều gì?

**Trả lời:**

Khi trình bày lí lẽ, bằng chứng để làm rõ đặc điểm nhân vật cần chú ý:

- Lí lẽ cần thuyết phục, xác đáng.

- Bằng chứng cần xác thực, phong phú.

- Lí lẽ, bằng chứng cần được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

**Câu hỏi 3:** Ở phần kết bài, tác giả viết đã trình bày nội dung gì?

**Trả lời:**

Ở phần kết bài, tác giả đã khẳng định lại một lần nữa về phẩm chất, con người cụ Bơ-mơn. Đồng thời, tự rút ra bài học cho bản thân trong cuộc sống.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:** Em hãy viết bài văn (khoảng 400 đến 500 chữ) phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc.

O Hen-ri, nhà văn Mỹ nổi tiếng với những truyện ngắn về những con người nghèo khổ, bất hạnh khốn khó, một trong những nhân vật để lại nhiều ấn tượng sâu sắc với bạn đọc đó là nhân vật Giôn-xi trong truyện ngắn "Chiếc lá cuối cùng". Giôn-xi khiến cho em có những cảm xúc thật khó diễn tả, vừa đáng thương lại vừa đáng trách, vừa đáng chê bai nhưng rồi lại đáng để học tập.

Sống giữa thủ đô Oa-sinh-tơn (Mỹ) sầm uất nhất của nước giàu và phát triển bậc nhất thế giới nhưng có vô số những hoàn cảnh éo le, khốn khó và bất hạnh. Giôn-xi là một trong số đó, cô chỉ là một họa sĩ trẻ vẽ tranh tự do, thuê nhà trọ rồi đi vẽ tranh dạo kiếm tiền, cuộc sống nghèo khó nay lại thêm khó khăn khi Giôn-xi bị mắc bệnh sưng phổi. Với hoàn cảnh của Giôn-xi, cô chẳng có ý nghĩ gì đến chuyện có thể chữa bệnh ở thành phố này, bệnh tật nghèo túng khiến Giôn-xi vô cùng tuyệt vọng, không muốn tiếp tục cuộc sống như vậy nữa. Chúng ta cảm nhận được sức khỏe của Giôn-xi rất yếu "cặp mắt thẫn thờ", "thều thào ra lệnh", tuy nhiên ý chí tiếp tục sống của cô còn yếu hơn, Giôn-xi đã buông xuôi tất cả, cô đặt cả sinh mạng của mình vào chiếc lá nhỏ bé trên cây thường xuân, cô tự nhận định rằng khi nào chiếc lá rụng thì khi đó cô sẽ chết. Mặc cho người chị Xiu thân yêu luôn chăm sóc, vỗ về và động viên cô, Giôn-xi vẫn luôn quẩn quanh suy nghĩ chờ đợi cái chết trong héo mòn, tâm hồn của cô luôn ở trong tư thế sẵn sàng cho chuyến đi xa xôi bí ẩn của mình. Giôn-xi và chiếc lá thường xuân kia thật giống nhau, sự liên kết giữa chiếc lá và cành cây đang dần lơi lỏng, cũng giống như những sợi dây ràng buộc Giôn-xi với tình bạn, cuộc sống và thế giới này đang lơi lỏng từng sợi một. Tư tưởng và tinh thần của Giôn-xi thật khiến người ta vừa xót xa lại vừa đáng trách, nhưng nhờ có cụ Bơ-men và kiệt tác "chiếc lá cuối cùng" trên bức tường của cụ đã cứu sống tâm hồn ấy. Một kiệt tác đánh đổi bằng cả sinh mạng, cụ Bơ-men vẽ nó trong đêm mưa bão, gió bấc ào ào, thế rồi cụ bị sưng phổi chỉ hai ngày đã qua đời. Giôn-xi khi nhìn thấy chiếc lá cuối cùng vẫn hiên ngang trụ vững sau trận bão, dường như trong cô đã nảy lên những suy nghĩ tích cực, sự tồn tại của chiếc lá thường xuân khiến Giôn-xi nhận ra "Em thật là một con bé hư", và "muốn chết là một tội". Ngay khoảnh khắc Giôn-xi nhận ra điều đó thật nhanh nhẹn cô đã lấy lại tinh thần, cô muốn ăn, muốn ngồi dậy ngắm nhìn mọi thứ, muốn vẽ vịnh Na-plơ và quan trọng hơn là cô đã muốn sống. Trước đó thôi ta vẫn thấy một Giôn-xi chán sống, tuyệt vọng, nhưng ngay sau đó ta lại thấy một Giôn-xi ham sống, tràn đầy nghị lực vươn lên chống chọi bệnh tật, có thể Giôn-xi chưa khỏi bệnh nhưng tinh thần của cô đã hoàn toàn khỏe lại. Sức sống của Giôn-xi dẻo dai, bền bỉ như chính chiếc lá thường xuân cuối cùng mà cụ Bơ-men để lại, sự thay đổi của Giôn-xi khiến chúng ta phải cảm phục, nhìn vào đó mà học tập.

Nhà văn O Hen-ri đã rất thành công trong việc miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật Giôn-xi, thể hiện một cách đầy đủ và sâu sắc nhất những cung bậc cảm xúc, những ý nghĩ và sự thay đổi của Giôn-xi. Giôn-xi từ chỗ sâu thẳm của tuyệt vọng, chờ trực cái chết mang đi đã nhảy vọt đến nơi có niềm vui ham sống, hy vọng được sống và được sáng tác nghệ thuật, được thực hiện mơ ước của mình.

**SOẠN BÀI 3 ÔN TẬP**

**Câu hỏi 1:**Trình bày đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.

**Trả lời:**

Đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học:

- Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận, có thể là nhân vật, chi tiết, ngôn từ,..

- Trình bày lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. Các lí lẽ, bằng chứng cần căn cứ vào tác phẩm đang bàn luận.

- Lí lẽ là những lí giải, phân tích về tác phẩm.

- Bằng chứng là những sự việc, chi tiết, từ ngữ, trích dẫn,..từ tác phẩm để làm sáng tỏ lí lẽ.

-Các lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

**Câu hỏi 2:** Tóm tắt ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, mục đích và nội dung chính của các văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học đã học trong bài dựa vào bảng sau (làm vào vở):



**Trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian | Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen” | Sức hấp dẫn của truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng” |
| Ý kiến | Trí thông minh của em bé thông qua mỗi lần thử thách:  - Lần thử thách đầu tiên: thử thách tư duy và sử dụng ngôn ngữ.  - Lần thử thách thứ hai và ba: khẳng định sự mẫn tiệp khi trả lời câu đố.  - Lần thử thách thứ tư: nhấn mạnh vị thế trí tuệ dân gian | Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao:  - Vẻ đẹp hoa sen được miêu tả một cách khéo léo, tài tình.  - Qua hình ảnh hoa sen để gửi gắm những triết lí sâu sắc. | Sức hấp dẫn của truyện Chiếc lá cuối cùng:  - Chi tiết chiếc lá cuối cùng.  - Cái kết thúc hết sức bất ngờ. |
| Lí lẽ và bằng chứng | - Lí lẽ 1: tình huống thử thách tư duy và việc sử dụng ngôn ngữ.  - Bằng chứng 1: Trước câu hỏi khó.... có câu trả lời.  - Lí lẽ 2: “Hai câu hỏi thử thách...giải pháp hợp lí”.  - Bằng chứng 2: “Nhờ nhanh trí...khiến vua bái phục.”  - Lí lẽ 3: “..người kể chuyện đã nâng nhân vật...truyện dân gian”.  - Bằng chứng 3: “để tôn vinh trí tuệ dân gian,...nước láng giềng”; “người kể còn nhấn mạnh thêm tính trầm trọng...thời gian suy nghĩ”. | - Lí lẽ 1: "trong đầm gì đẹp bằng sen"  - Bằng chứng 1: "vì tác giả bài ca dao đã khéo léo trình bàu sự khẳng định....trở thành tương đối và có tính thuyết phục".  - Lí lẽ 2: "lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng"  - Bằng chứng 2: "từ "lá xanh" qua "bông trắng" đến "nhị vàng...bông hoa sen mới nở".  - Lí lẽ 3: ...là câu chuyển (chuyển vần, chuyển nhịp, chuyển ý) để chuẩn bị cho câu kết  - Bằng chứng 3: "Bà ca dao đã có sự chuyển vần và thay đổi trật tự...vẫn chảy thông, chạy mạnh".  - Lí lẽ 4: "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn"  - Bằng chứng 4: "Và thế là "sen" hóa thành người...giữ vững nhân cách thanh cao, trong sạch." | - Lí lẽ 1: “nhà văn ...chiếc lá cuối cùng một sự sống”  - Bằng chứng 1: “Như đầu truyện đã viết....bất tử hóa nó”; “Sự hồi sinh ấy thật kì diệu...vẽ vịnh Na-pô-li”  - Lí lẽ 2: “...Ô-Hen-ri mới để Xu kể...chiếc lá cuối cũng.  - Bằng chứng 2: “Cụ Bơ-mơn đang khỏe mạnh...qua đời”; |
| Mục đích viết | Bình luận về sự đề cao trí tuệ của nhân dân trong truyện Em bé thông minh. | Bình luận về vẻ đẹp của hoa sen trong bài ca dao Trong đầm gì đẹp bằng sen | Bình luận về sức hấp dẫn của truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng. |
| Nội dung chính | đề cao sự thông minh tài năng của tầng lớp nông dân và ca ngợi, khẳng định tài năng của nhân dân trong những tình huống đặc biệt. | Khẳng định bài ca dao có nghệ thuật tuyệt vời và ý nghĩa triết lí nhân sinh gắn liền với nhau tạo nên giá trị muôn đời. | Khẳng đinh truyện ngắn chứa đựng giá trị nhân văn sâu sắc, câu chuyện nói về tình bạn, tình yêu thương giữa những con người với nhau. |

**Câu hỏi 3:** Khi viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học, em cần lưu ý điều gì?

**Trả lời:**

Khi viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học, cần lưu ý:

- Giới thiệu được nhân vật cần phân tích.

- Trình bày được ý kiến của người viết về các đặc điểm của nhân vật.

- Đưa ra lí lẽ rõ ràng, thuyết phục làm sáng tỏ ý kiến.

- Đưa ra những bằng chứng là các chi tiết, sự việc, lời nói, trích dẫn từ văn bản để làm sáng tỏ lí lẽ.

- Đảm bảo nội dung bố cục của bài.

**Câu hỏi 4:** Khi thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi, ta cần tiến hành những bước nào? Em cần lưu ý điều gì về thái độ, cách thức trình bày ý kiến khi thảo luận nhóm?

**Trả lời:**

Khi thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi, ta cần tiến hành những bước sau:

- Bước 1: Chuẩn bị

+ Thành lập nhóm và phân công công việc.

+ Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.

+ Thống nhất mục tiêu và thời gian buổi thảo luận.

- Bước 2: Thảo luận

+ Trình bày ý kiến.

+ Phản hồi các ý kiến.

+ Thống nhất ý kiến.

- Lưu ý về thái độ, cách thức trình bày ý kiến khi thảo luận nhóm: tôn trọng ý kiến của các thành viên khác trong nhóm, không xen ngang lời của người khác, lắng nghe, phản hồi những ý kiến của người nghe với tinh thần cầu thị. Đồng thời, rút kinh nghiệm cho bản thân.

**Câu hỏi 5:** Liệt kê ít nhất 10 từ có các yếu tố Hán Việt đã được học trong bài và giải thích ý nghĩa của chúng.

**Trả lời:**

- Huynh đệ: anh em

- Tỷ muội: chị em

- Hải cẩu: chó biển

- Thi sĩ: nhà thơ

- Phu thê: vợ chồng

- Phụ nữ: đàn bà

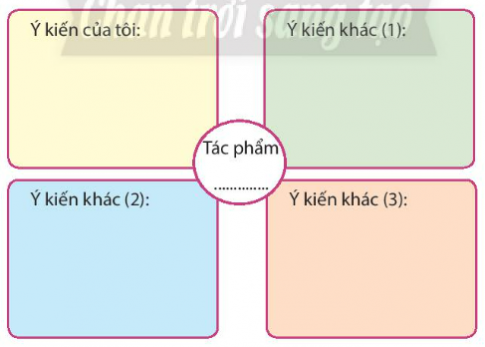
- Nhi đồng: trẻ em

- Băng hà: chết

- Bằng hữu: bạn bè

- Phu nhân: vợ

**Câu hỏi 6:** Em hãy ghi lại ý kiến của bản thân và tìm hiểu những ý kiến khác về một tác phẩm văn học mà em yêu thích dựa vào sơ đồ sau (làm vào vở):



Từ đó, em hãy trả lời câu hỏi: Việc hiểu những góc nhìn khác về tác phẩm văn học có ý nghĩa gì với chúng ta?

**Trả lời:**

- HS thu thập ý kiến của bạn trong lớp.

- Việc hiểu những góc nhìn khác về tác phẩm văn học có ý nghĩa giúp chúng ta có nhiều điểm nhìn khách quan hơn, mỗi cách tiếp nhận văn bản khác nhau sẽ mang đến một cảm nhận khác nhau.

### BÀI 4: QUÀ TẶNG CỦA THIÊN NHIÊN (TẢN VĂN, TÙY BÚT)

**SOẠN BÀI 4 ĐỌC CỐM VÒNG**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Em đã từng ăn cốm chưa? Hãy chia sẻ cảm nhận của em về mùi vị của cốm.

**Trả lời:**

Em đã từng được ăn cốm, cốm được gói trong lá sen nên có mùi hương thơm thoang thoảng. Khi ăn, em thấy vị hạt cốm dẻo, có vị ngọt dịu, thơm và rất ngon.

**Câu hỏi 2:** Dựa vào nhan đề, em hãy dự đoán nội dung của văn bản.

**Trả lời:**

Dựa vào nhan đề, em đoán nội dung của văn bản nói về cốm ở làng Vòng nổi tiếng tại Hà Nội.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Chú ý những từ tác giả dùng để miêu tả màu sắc, mùi vị của cốm và hồng.

**Trả lời:**

Những từ tác giả dùng để miêu tả màu sắc, mùi vị của cốm và hồng: màu sắc tương phản, tôn lẫn nhau, giản dị, thanh khiết, chói lọi, vương giả.

**Câu hỏi 2:** Em hình dung thế nào về hình ảnh cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán được tác giả miêu tả trong đoạn này?

**Trả lời:**

Hình ảnh cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán được tác giả miêu tả trong đoạn này là một cô gái giản dị, mộc mạc, đầy ưa nhìn.

**Câu hỏi 3:** Để làm ra sản phẩm cốm, cần bao nhiêu công đoạn?

**Trả lời:**

- Để làm ra sản phẩm cốm, cần 5 công đoạn:

+ Lúc mới gặt về cần được tuốt lấy thóc.

+ Rang thóc.

+ Xay, giã cốm.

+ Lấy mạ hòa với nước làm thành màu xanh lá cây rồi hồ cốm.

+ Trình bày cốm trên những mảnh lá chuối hoặc sen.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

**Câu hỏi 1:** Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả trong các đoạn văn sau:

Vì thế, ăn miếng cốm cho ra miếng cốm, người ta cũng cần phải tỏ ra một chút gì thanh lịch, cao quý; phải biết tiếc từng hạt rơi, hạt vãi, và nhất là phải ăn từng chút một, lấy ngón tay nhón lấy từng chút một, chứ không được phũ phàng.

Ta vừa nhai nhỏ nhẹ, vừa ngẫm nghĩ đến tinh chất thơm của cốm thoang thoảng mùi lúa đòng đòng, tinh chất ngọt của cốm phiêu phiêu như khí trời trong sạch và ta sẽ thấy rằng ăn một miếng cốm vào miệng là ta nuốt cả hương thơm của những cánh đồng quê của ông cha ta vào lòng. Dịu dàng biết chừng nào! Mà cảm khái nhường bao!

Đó là tình cảm, cảm xúc như thế nào?

Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả trong các đoạn văn:

- người ta cần phải tỏ ra một chút gì thanh cao, cao quý.

- phải biết tiếc từng hạt rơi, hạt vãi...lấy từng chút một, chứ không được phũ phàng.

- ta vừa nhai nhỏ nhẹ, vừa ngẫm nghĩ đến tinh chất thơm của cốm.

- dịu dàng biết chừng nào! Mà cảm khái nhường bao!

=> Tác giả nhắc khẽ mọi người nên có cử chỉ thanh nhã, trang nhã khi ăn cốm. Cho thấy, tác giả đã dành cả tấm lòng trân trọng và biết ơn khi ăn cốm.

**Câu hỏi 2:** Tìm một số chi tiết thể hiện sự hòa quyện giữa cảm xúc, suy nghĩ của tác giả với vẻ đẹp của thiên nhiên, tạo vật trong văn bản và nêu tác dụng của chúng.

Một số chi tiết thể hiện sự hòa quyện giữa cảm xúc, suy nghĩ của tác giả với vẻ đẹp của thiên nhiên, tạo vật trong văn bản:

- Cốm nguyên là cái hạt non của "thóc nếp hoa vàng"..xen với mùi cỏ, mùi đất của quê hương làm cho ta nhẹ nhõm và đôi khi phơi phới.

- ...ta sẽ thấy rằng ăn một miếng cốm vào miệng là ta nuốt cả hương thơm của những cánh đồng quê của ông cha ta vào lòng. Dịu dàng biết chừng nào! Mà cảm khái nhường bao!

=> Tác dụng: Những chi tiết như vậy sẽ giúp người đọc có cái nhìn mới mẻ về cốm, không chỉ là thứ quà ngon mà nó còn thể hiện sự tự hào về hương vị của quê hương ta.

**Câu hỏi 3:** Đọc văn bản, em cảm nhận được điều gì về tâm hồn của nhà văn Vũ Bằng?

Đọc văn bản, em thấy tâm hồn cao đẹp của tác giả Vũ Bằng, một tâm hồn tinh tế, bay bổng, thiết tha, ông có một tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước sâu sắc, sự trân trọng và nâng niu món ăn dân dã, bình dị của người dân Việt Nam.

**Câu hỏi 4:** Xác định chủ đề của văn bản. Dựa vào đâu em xác định như vậy?

- Chủ đề của văn bản nói về Cốm làng Vòng -Một thức quà của lúa non, đặc biệt nhất trong lòng Hà Nội.

- Em dựa vào nhan đề của văn bản để xác định được như vậy.

**Câu hỏi 5:**Em hãy chỉ ra một số đặc điểm của tùy bút được thể hiện qua văn bản.

Một số đặc điểm của tùy bút được thể hiện qua văn bản:

- Tác giả đề cập đến những sự việc, con người, thông tin cụ thể có thực về làng Vòng.

- Tác giả đặc biệt chú trọng đến việc bộc lộ cảm xúc, suy tư của mình về cốm. Vũ Bằng đã đặt rất nhiều tâm tư tình cảm của mình vào bài, từ đó khơi gợi biết bao điều về giá trị văn hóa và giữ gìn truyền thống tinh thần trong văn hóa ẩm thực của nhân dân ta.

- Lời văn, giọng điệu uyển chuyển, linh hoạt và đầy sáng tạo.

**Câu hỏi 6:** "Ờ mà thật vậy, sao cứ phải là lá sen mới gói được cốm? Mà sao cứ phải là rơm tươi của cây lúa mới đem buộc được gói cốm". Hãy viết từ 3 đến 5 câu trình bày cách lí giải của em về câu hỏi trên.

Cốm hiện ra sự sạch sẽ tinh khiết và thơm ngon. Khi sử dụng lá sen để gói, ta sẽ thấy thơm và ngon hơn các loại lá khác. Ta cũng sẻ cảm nhận ngay được sự nhẹ nhàng, thanh cao và rất đỗi bình dị trong đó. Rơm là phần gần gũi nhất với những người nông dân, thể hiện được tính truyền thống trong đó. Vì vậy, khi sử dụng lá sen và rơm để gói cốm, ta sé thấy đấy không chỉ là thứ quà bình dị, dân dã mà nó còn mang đậm chất tinh tế, hương sắc Việt Nam vào mỗi độ thu về.

**SOẠN BÀI 4 ĐỌC MÙA THU VỀ TRÙNG KHÁNH NGHE HẠT DẺ HÁT**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:**Em hãy chia sẻ trải nghiệm của mình về sản vật đặc trưng của một vùng đất.

**Trả lời:**

Mùa hè năm ngoái, em có dịp đi Hải Phòng cùng gia đình nên đã có cơ hội được thử món đặc sản dừa dầm nơi đây. Nó có vị mát của rau câu, vị ngọt của nước cốt dừa, vị thanh từ dừa tươi đã mang lại cho em dư vị rất khó quên.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Em hình dung thế nào về cảnh được tả trong đoạn văn này?

**Trả lời:**

Không khí đầy sự yên bình, tĩnh mịch cùng với tiếng dẻ lao xao, rì rào tạo nên khung cảnh thiên nhiên đẹp và đầy thú vị. Qua đoạn văn em có thể hình dung được, cảnh được tả ở đây chính là nói về sự trù phú của hạt dẻ Trùng Khánh.

**Câu hỏi 2:**Đoạn văn gợi cho em suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên?

**Trả lời:**

Đoạn văn cho em thấy cuộc sống của con người như được hòa quyện với thiên nhiên đất trời. Đó là một cuộc sống không toan tính, yên ả cùng thiên nhiên đẹp đến nao lòng, vừa tôn được nét đẹp lao động của con người, vừa khoe khéo léo cảnh đẹp nơi đây.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

**Câu hỏi 1:** Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả về hạt dẻ, rừng dẻ quê hương.

Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả về hạt dẻ, rừng dẻ quê hương:

- Trên khắp đất nước ta, không đâu có giống mác lịch ngon ngọt và thơm bùi như ở Trùng Khánh.

- Cái đó thì ...vưỡn.

- Cốm trộn hạt dẻ là một thứ vật quý, dùng để khoản đãi quý nhân.

- Hạt dẻ rơi rơi như mưa màu nâu. Đó là bản nhạc mùa thu ở quê tôi không thể nào quên.

- Đó là điểm du lịch mang màu sắc, hương vị của tình yêu.

- Thật là tuyệt vời, khi được lang thang trong một khu rừng dẻ cực kì lãng mạn.

- Rừng dẻ khe khẽ hát như rang bởi đây đang là mùa lá đỏ.

- Nắng chiều quê tôi sánh vàng như mật bủa lấy rừng vàng.

**Câu hỏi 2:** Đọc văn bản Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát, em cảm nhận được điều gì về cái tôi của tác giả Y Phương?

Tác giả kể về đặc sản hạt dẻ Trùng Khánh quê hương mình với lòng vui sướng, đầy tự hào đã cho thấy cái tôi của tác giả - nhận thức và đánh giá được sự khác biệt giữa hạt dẻ Trùng Khánh khác so với các loại khác. Đó là một cái tôi tinh tế, độc đáo, mới lạ chứa đựng sự nhạy cảm với sự rung động về cảnh vật thiên nhiên.

**Câu hỏi 3:** Chủ đề của văn bản trên là gì? Dựa vào đâu để em xác định như vậy?

- Chủ đề của văn bản: Nét đẹp đặc trưng của hạt dẻ Trùng Khánh vào mùa thu dưới cái nhìn đầy tự hào của người con nơi quê hương mình.

- Dựa vào nhan đề của bài và những cảm xúc, suy nghĩ của tác giả mà em xác định được như vậy.

**Câu hỏi 4:** Hãy chỉ ra một đặc điểm của tản văn được thể hiện trong văn bản trên.

Đặc điểm của tản văn được thể hiện trong văn bản: tác giả bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả thông qua các từ ngữ mà tác giả sử dụng. Tác giả thể hiện rõ cái tôi của mình khi nói về hạt dẻ Trùng Khánh và con người quê hương ông.

**Câu hỏi 5:**Nêu cảm nhận của em khi đọc văn bản trên.

Sau khi đọc văn bản Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát của tác giả Y Phương em thấy được niềm tự hào của mỗi con người khi giới thiệu về đặc sản của quê hương mình. Qua đó, ta cũng thấy được nét văn hóa độc đáo, phong phú về ẩm thực.

**SOẠN BÀI 4 ĐỌC KẾT NỐI THU SANG**

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Nêu cảm nhận của em về những âm thanh, màu sắc được miêu tả trong bài thơ và cho biết những từ ngữ, hình ảnh nào đã mang lại cho em cảm nhận như vậy.

**Trả lời:**

- Bức tranh thu sang có sự kết hợp hài hòa giữa màu sắc và âm thanh của bức tranh thiên nhiên. Ta có thể thấy được rõ nét vẻ đẹp của mùa thu với sự sinh động, có hồn và tràn ngập sức sống.

- Những âm thanh, màu sắc được miêu tả trong bài thơ:

+ Màu sắc: rực rỡ, đầy sức sống: "Vàng như tự nắng tự mưa"; "Tự lòng đất, tự trời xưa nhuộm về"; "Xanh lên đã kiệt sức hè"

"Trăng vàng rong chơi".

+ Âm thanh: sống động, vui tười: "Tiếng chim đầy khoảng ngày xanh sang mùa", "Hồn ve lìa ngàn".

**Câu hỏi 2:**Em có nhận xét gì về tình cảm của tác giả dành cho thiên nhiên và cách thể hiện tình cảm ấy trong bài thơ?

**Trả lời:**

Tác giả vô cùng tinh tế, quan sát được những thay đổi khi mùa thu đến. Bằng những từ ngữ giản dị, quen thuộc gắn liền với cảnh của mùa thu: đất trời, tiếng chim, ve, màu nắng... Tất cả như hòa quyện lại tạo nên bức tranh thu đầy màu sắc. Qua đó, thể hiện tình cảm của tác giả dành cho thiên nhiên đầy gần gũi, hòa mình vào thiên nhiên, đất trời.

**Câu hỏi 3:**Xác định chủ đề của bài thơ.

**Trả lời:**

Chủ đề: bức tranh đầy màu sắc, sống động khi sang thu.

**SOẠN BÀI 4 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 86**

**Câu hỏi 1:**Đọc lại văn bản Cốm Vòng và trả lời câu hỏi sau:

a. Chủ đề xuyên suốt các đoạn, các câu trong văn bản là gì?

b. Trình tự sắp xếp các đoạn, các câu trong văn bản có giúp chủ đề được liền mạch, thông suốt hay không? Tại sao?

**Trả lời:**

a. Chủ đề xuyên suốt các đoạn, các câu văn trong văn bản: những đặc trưng của cốm làng Vòng.

b.  Trình tự sắp xếp các đoạn, các câu trong văn bản có giúp chủ đề được liền mạch, thông suốt vì tác giả đã sắp xếp một cách hợp lí, đi từ những cái khái quát đến cụ thể, từ giới thiệu - các công đoạn làm cốm - cảm xúc của tác giả khi ăn.

**Câu hỏi 2:**Theo em, nếu thay đổi trật tự các đoạn trong Cốm Vòng thì có ảnh hưởng gì đến nội dung văn bản? Hãy thử thay đổi trật tự theo các cách khác nhau và trao đổi với các bạn ý kiến của mình.

**Trả lời:**

- Theo em, nếu thay đổi trật tự các đoạn trong Cốm Vòng thì sẽ gây ảnh hưởng đến nội dung văn bản. Nội dung văn bản sẽ trở nên đứt đoạn, thiếu sự logic và mạch lạc trong cấu trúc của toàn bộ văn bản. Khi đó nội dung văn bản sẽ trở nên thiếu hấp dẫn, sự tinh tế, và không tạo hứng thú cho bạn đọc.

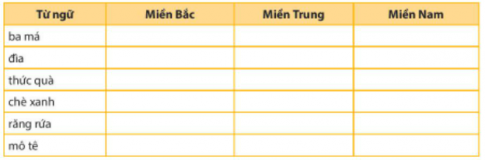
- Ví dụ: Nếu thử đổi các công đoạn làm gốm lên trước giới thiệu, miêu tả đặc điểm của cốm, có thể sẽ không thu hút được người đọc, sẽ không biết được vì sao thứ quà này có điểm gì đặc biệt.

**Câu hỏi 3:** Văn bản Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát đề cập đến nhiều nội dung như: hạt dẻ, cốm hạt dẻ, rừng cây mùa thu, du lịch Trùng Khánh, con người ở quê sống lâu và hiền hòa,..Như vậy có phải là văn bản thiếu mạch lạc không? Vì sao?

**Trả lời:**

Văn bản Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát đề cập đến nhiều nội dung như: hạt dẻ, cốm hạt dẻ, rừng cây mùa thu, du lịch Trùng Khánh, con người ở quê sống lâu và hiền hòa,..Như vậy đây là văn bản thiếu mạch lạc vì theo dụng ý của tác giả, ông muốn tạo cho người đọc sự tò mò, thích thú khi tìm hiểu về hạt dẻ, được sắp xếp theo thứ tự: hạt dẻ có điểm gì nổi bật - cách kết hợp cốm ăn với hạt dẻ - lí do hạt dẻ Trùng Khánh ngon (mùa thu, du lịch, con người).

**Câu hỏi 4:** Xác định các từ ngữ địa phương theo bảng sau (làm vào vở):



**Trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Từ ngữ** | **Miền Bắc** | **Miền Trung** | **Miền Nam** |
| Ba má |  |  | X |
| Đìa |  |  | X |
| Thức quà | X |  |  |
| Chè xanh | X |  |  |
| Răng rứa |  | X |  |
| Mô tê |  | X |  |

**SOẠN BÀI 4 ĐỌC MỞ RỘNG MÙA PHƠI SÂN TRƯỚC**

### HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Tìm một số từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả khi nhớ lại những kỉ niệm về "mùa phơi sân trước". Đó là tình cảm, cảm xúc gì?

**Trả lời:**

- Một số từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả khi nhớ lại những kỉ niệm về "mùa phơi sân trước":

+ Hồi con nít thích đi xe đạp về nhà ngoại...

+ Cũng may qua mỗi Chạp,...mình bỗng bâng quơ nhớ.

+ Nhận ra trên giàn cũng phơi những thân phận người.

+ Mình bỗng nghe nhẹ nhõm khi nhìn theo bóng nhỏ đưa chiếc đò về bên kia sông.

- Những cảm xúc của tác giả khi nhớ về "mùa phơi sân trước" đó là nhớ bâng khuâng về những hình ảnh, câu chuyện thân thuộc gắn bó với mình suốt quãng thời gian tuổi thơ.

**Câu hỏi 2:** Nhận xét về chất trữ tình trong văn bản trên.

**Trả lời:**

Về chất trữ tình trong văn bản, tác giả thể hiện nỗi nhớ của mình về "mùa phơi sân trước" cùng với việc sử dụng các từ ngữ miêu tả đã khiến cho quang cảnh thiên nhiên, các sự vật, sự việc trở nên gần gũi và thân thuộc hơn.

**Câu hỏi 3:** Em cảm nhận được điều gì về cái "tôi" của tác giả đã thể hiện trong văn bản?

**Trả lời:**

Cái "tôi" của tác giả đã thể hiện trong văn bản đó là về cái tôi có góc nhìn bao quát về những điều xảy ra trong thời tuổi thơ của mình. Tác giả đã bộc lộ được những tình cảm, cảm xúc của mình qua các cách xây dựng, cách miêu tả thiên nhiên đầy trữ tình, lắng đọng.

**Câu hỏi 4:** Xác định chủ đề của văn bản và cho biết dựa vào đâu em xác định như vậy.

**Trả lời:**

- Chủ đề của văn bản: những kỉ niệm tuổi thơ ùa về về "mùa phơi sân trước".

- Dựa vào nội dung trong văn bản miêu tả những hình ảnh, sự việc quen thuộc đối với tác giả, đồng thời cũng thể hiện cảm xúc, tình cảm của ông trước những kỉ niệm gắn bó với tuổi thơ nên em xác định được.

**Câu hỏi 5:** Chỉ ra những đặc điểm của tản văn thể hiện trong văn bản trên.

**Trả lời:**

Những đặc điểm của tản văn thể hiện trong văn bản:

- Trong bài sử dụng miêu tả những hình ảnh, sự việc quen thuộc đối với tác giả, đồng thời cũng thể hiện cảm xúc, tình cảm của ông trước những kỉ niệm gắn bó với tuổi thơ.

- Tác giả đã thể hiện cái tôi.

- Ngôn từ trong bài mang hơi thở đời sống và đầy chất chữ tình.

**SOẠN BÀI 4 VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI, SỰ VIỆC**

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

**Câu hỏi 1**: Bài văn trên được viết để bộc lộ cảm xúc về điều gì?

**Trả lời:**

Bài văn trên được viết để bộc lộ cảm xúc về lễ đón giao thừa.

**Câu hỏi 2:**Tìm trong đoạn mở bài câu giới thiệu sự việc, câu văn thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc.

**Trả lời:**

Trong đoạn mở bài:

- Câu giới thiệu sự việc: Thời gian làm xóa nhòa nhiều thứ, nhưng không sao xóa đi mảnh kí ức đặc biệt trong tôi, về một lần cách đây nhiều năm trước, tôi đã đón cái Tết ở Cần Thơ - mảnh đất cha tôi sinh ra, cũng là nới gieo cho tôi bao nhớ thương.

- Câu văn thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc:

+ Thành phố phồn hoa biết mất, thế mà tôi lại nặng tình tha thiết với quê hương.

+ Lời ca như cơn gió ngang qua đưa tâm trí tôi mơn man trở về tháng ngày của cõi nhớ.

**Câu hỏi 3:** Ở phần thân bài, người viết đã biểu lộ cảm xúc như thế nào về sự việc? Để làm rõ những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng những yếu tố hỗ trợ nào?

**Trả lời:**

- Ở phần thân bài, người viết đã biểu lộ cảm xúc xúc động bồi hồi khi nhớ về những kí ức, lòng đầy xao xuyến, ấm áp khi được sum vầy, đoàn tụ với gia đình và lắng lại khi đến giây phút giao thừa.

- Để làm rõ những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng thêm yếu tố miêu tả và tự sự để hỗ trợ.

**Câu hỏi 4:** Ở đoạn kết bài, người viết đã trình bày nội dung ra sao?

**Trả lời:**

Ở đoạn kết bài, người viết đã trình bày nội dung về cảm xúc, nỗi nhớ của bản thân khi không thể về quê ăn Tết bằng cách  sử dụng lặp từ "nhớ" để nói về nỗi nhớ da diết của mình và dùng câu cảm thán ở cuối đoạn.

**Câu hỏi 5:** Từ bài viết trên, em rút ra được những lưu ý gì về cách viết bài văn biểu cảm về sự việc?

**Trả lời:**

Từ bài viết trên, em rút ra được những lưu ý về cách viết bài văn biểu cảm về sự việc như sau:

- Giới thiệu được cảm xúc của mình khi viết về một sự việc.

- Biểu lộ được tình cảm vào trong bài, kết hợp với các yếu tố miêu tả, tự sử để lí giải cảm xúc đó.

- Khẳng định được tình cảm, cảm xúc về sự việc đó.

- Rút ra điều đáng nhớ nhất đối với bản thân.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:** Viết bài văn trình bày cảm xúc đối với một sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc.

Ngày đầu tiên khai trường, đó là cái ngày mà chắc hẳn không ai trong chúng ta có thể quên được. Cái ngày ấy đã đánh dấu sự kiện mỗi chúng ta bước vào con đường học tập. Năm nay tôi đã lên lớp 7, đã quá quen với không khí học đường, nhưng nhìn lại chiếc cặp chú tôi tặng tuần trước làm tôi thêm bồi hồi, xao xuyến và nhớ lại những kỉ niệm ngây thơ, bé bỏng của một cậu bé chập chững bước vào cổng trường trong bàn tay gầy guộc nhưng đầy tình thương của bà tôi.

Đó là cái ngày mà tôi sẽ không bao giờ quên. Hôm ấy, trời thu se se lạnh, mây bồng bềnh trôi, đó cũng là biểu hiện của một ngày khai trường đang đến, một năm học mới bắt đầu. Tôi nao nao trong lòng những tưởng tượng ngây thơ với tâm trạng một đứa trẻ sắp đối diện với một sự kiện quan trọng. Thực ra lúc đó còn bé, chưa cảm nhận được mấy về ngày khai trường và cũng chẳng biết đó là ngày gì, nhưng thấy sự quan tâm, bận rộn của người lớn phần nào tôi cũng đã nhận ra có cái gì đó quan trọng. Hôm nay bà sẽ là người đưa tôi đến trường, bố mẹ tôi công tác xa nên không thể đưa tôi đi được, nhưng nghe bà tôi nói bố mẹ tôi cũng háo hức cái ngày này lắm. Vùng quê tôi không phải ở thành thị, cũng chẳng phải một nơi nào giàu có, đó là một vùng sông nước mang đầy nét thôn quê và sự dân dã. Trên đường đi học, bà cháu tôi phải đi qua một con sông. Bác lái đò đã chờ sẵn chúng tôi ở đó. Tôi thấy nét mặt của bác tươi hơn mọi ngày, phải chăng đó cũng vì cái ngày hôm nay, cái ngày mà mọi người gọi là “ngày tựu trường” – trong đầu tôi nghĩ vậy. Trên đò có rất nhiều các bạn học sinh cùng các bậc phụ huynh. Tôi để ý thấy từng nét mặt lo lắng trên mặt bọn trẻ, trong đó có cả mấy đứa thường đi thả diều với tôi, cùng với sự chu đáo của người lớn giống như bà tôi vậy. Điều đó càng làm tôi hiểu thêm về tầm quan trọng của ngày này, nhưng cũng chính vì đó mà khiến tôi càng thêm bận tâm. Tâm hồn tôi bấy giờ nặng trĩu nhưng rồi lại nhẹ nhàng như những cánh hoa tươi rực rỡ trong nắng mai cùng những giọt sương sớm bởi bà tôi đang bên cạnh cùng những dập dềnh của sóng nước. Đang mải mê suy nghĩ, chợt tiếng bác lái đò gọi to làm tôi giật mình: “Các cháu xuống nào, chúc các cháu vui vẻ nhé” Câu nói ấy thật quen thuộc bởi mỗi lần tôi đi đò của bác đều được nghe nhưng hôm nay sao câu nói ấy lại in sâu vào tâm trí tôi như vậy. Nó như động lực giúp tôi mạnh mẽ thêm trong tâm trạng như hiện giờ. Tôi mạnh dạn chủ động nắm tay bà bước xuống đò. Làn gió nhè nhẹ thổi qua, xoa đi cái nóng nực khi ngồi đò và cái bồi hồi của tâm trạng.

Trước mặt tôi là một cái cổng trường to lớn. Xung quanh đó là hàng trăm các bạn học sinh khác cùng với biết bao tâm trạng, suy nghĩ. Bạn thì níu chân mẹ, người thì mếu máo. Chợt có tiếng khóc òa sau lưng tôi, tôi liền chạy lại úp mặt vào bà và cũng nghẹn ngào khó tả. Nước mắt tôi đã dưng dưng đến tận cổ họng. Nhưng nhớ tới những lời mà bố mẹ tôi vẫn hay nựng nịu cùng với sự dỗ dành của bà. Tôi lại can đảm lau nhẹ nước mắt và mồ hôi, đứng thẳng người. Cùng lúc đó, có một cô giáo đi lại phía tôi. Tôi ngơ ngác nhìn thì cô nhẹ nhàng cất tiếng nói: “Bà cho cháu vào lớp đi. Đó là lớp của cháu” Giọng nói ấm ấm, thanh thanh mà ngọt ngào của cô đã khiến tôi nhớ đến mẹ. Tôi không còn cảm giác sợ hãi nữa. Cô nhẹ nhàng nắm tay tôi dắt vào lớp, tôi đi theo sau cô và cảm nhận mùi thơm từ tà áo dài của cô.

      Với tôi, nếu không có ngày khai trường đầu tiên đi học chữ – phút đầu tiên được “thưa cô giáo”, lần đầu tiên nghe tiếng trống trường và đứng dưới lá cờ tổ quốc hát quốc ca ấy… tôi sẽ có gì sâu sắc với mái trường và tuổi thơ nhỉ? Những kỷ niệm đẹp đẽ trong ngày khai trường đầu tiên ấy đã góp phần bồi đắp nên tâm hồn thơ của tôi đấy thơ ơi!

**SOẠN BÀI 4 ÔN TẬP**

**Câu hỏi 1:**Tóm tắt các đặc điểm của thể loại tản văn, tùy bút mà em đã học.

**Trả lời:**

Các đặc điểm của thể loại tản văn, tùy bút:

- Chất trữ tình trong thể loại tản văn, tùy bút: yếu tố được tạo từ vẻ đẹp của cảm xúc, suy nghĩ của tác giả trước hiện tượng và vấn đề của đời sống.

- Cái tôi trong tản văn, tùy bút: yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả qua văn bản và các từ nhân xưng ngôi thứ nhất.

- Ngôn ngữ tản văn, tùy bút: tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh và chất trữ tình.

**Câu hỏi 2:** Đọc lại các văn bản trong bài và điền vào phiếu sau (làm vào vở):



**Trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Chủ đề** | **Dấu hiệu nhận biết cái tôi của người viết** | **Tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản** |
| Cốm Vòng | Nói về Cốm làng Vòng -Một thức quà của lúa non, đặc biệt nhất trong lòng Hà Nội. | Sử dụng ngôi thứ nhất làm nhân xưng | - Ăn miếng cốm cho ra miếng cốm; tỏ ra một chút gì thanh lịch, cao quý; tiếc từng hạt rơi, hạt vãi; ăn từng chút một; nhón từng chút một; nhai nhỏ nhẹ; ngẫm nghĩ tính chất thơm, tính chất ngọt của cốm; ăn một miếng cốm vào miệng là nuốt hương thơm của cánh đồng quê.  - Một ngày đầu tháng Tám, ....quê hương làm cho ta nhẹ nhõm và đôi khi...phơi phới.  - Ta vừa nhau nhỏ nhẹ, ... ta sẽ thấy rằng ăn một miếng cốm vào miệng là ta nuốt cả hương thơm của những cánh đồng quê của ông cha ta vào lòng. |
| Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát | Hạt dẻ Trùng Khánh vào mùa thu dưới cái nhìn đầy tự hào của người con nơi quê hương mình. | Sử dụng ngôi thứ nhất làm nhân xưng | - Trên khắp đất nước ta, không đâu có giống mác lịch ngon ngọt và thơm bùi như ở Trùng Khánh.  - Cái đó thì ...vưỡn.  - Cốm trộn hạt dẻ là một thứ vật quý, dùng để khoản đãi quý nhân.  - Hạt dẻ rơi rơi như mưa màu nâu. Đó là bản nhạc mùa thu ở quê tôi không thể nào quên.  - Đó là điểm du lịch mang màu sắc, hương vị của tình yêu. |
| Mùa phơi sân trước | Những kỉ niệm tuổi thơ ùa về về "mùa phơi sân trước" | Sử dụng ngôi thứ nhất làm nhân xưng | - Chuối phơi đủ nắng có thể ăn tới ra Giêng, mật lặn vào trong vừa ăn vừa tợp miếng trà, hoặc ngào qua với khóm, me,...đem dầm nước đá uống cũng ngon thấu trời.  - Vậy là nước miếng mình ứa ra, trên từng mét đường về nhà ngoại.  - Tâm hồn mệt nhoài với những món ăn cực kì mời gọi trong sân thiên hạ.... |

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

**Câu hỏi 3:** Ghi lại cảm nhận của em về cái tôi của người viết trong văn bản Cốm Vòng và Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát theo mẫu bảng sau (làm vào vở):



|  |  |
| --- | --- |
| **Văn bản** | **Cảm nhận cái tôi của người viết** |
| Cốm Vòng | Cái tôi đầy lòng tự hào, trân trọng và biết ơn về thứ quà có giá trị mang hương vị của quê hương ta. |
| Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát | Cái tôi đầy hãnh diện, tự hào khi giới thiệu về đặc sản của quê hương mình. |

**Câu hỏi 4:** Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền có ý nghĩa như thế nào? Nêu một vài ví dụ thể hiện sự khác biệt ấy.

- Sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Nó tạo nên sự phong phú, đa dạng khi người dùng sử dụng. Đồng thời, việc khác biệt đó cũng thể hiện rõ văn hóa đặc trưng giữa các miền trong cùng một đất nước.

- Một vài ví dụ thể hiện sử khác biệt ấy:

+ quả dứa: Miền Bắc (quả dứa); miền Trung (trái gai); miền Nam (trái thơm, khóm).

+ bố mẹ: Miền Bắc (bố mẹ, thầy bu); miền Trung (bọ, má); miền Nam (tía, má).

**Câu hỏi 5:** Khi viết bài văn biểu cảm về sự việc và tóm tắt ý chính do người khác trình bày, em cần lưu ý những gì?

- Khi viết bài văn biểu cảm về sự việc, em cần lưu ý những điều sau:

+ Giới thiệu cảm xúc của mình khi viết về một sự việc.

+ Bộc lộ tình cảm trong bài văn, kết hợp với các yếu tố hỗ trợ như miêu tả, tự sự để lí giải cảm xúc đó.

+ Khẳng định được tình cảm, cảm xúc về sự việc đó trong bài.

+ Rút ra điều đáng nhớ nhất đối với bản thân.

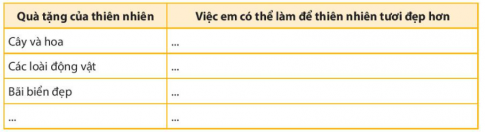
- Khi tóm tắt ý chính do người khác trình bày, em cần lưu ý những điều sau:

+ Bài tóm tắt phải đảm bảo đầy đủ, chính xác về nội dung.

+ Ghi ngắn gọn các thông tin chính mà người khác trình bày bằng các từ khóa, sơ đồ,...

+ Các ý chính trong bài cần được tóm tắt rõ ràng, mạch lạc.

**Câu hỏi 6:** Ghi lại những món quà mà thiên nhiên ban tặng cho em mỗi ngày và những việc em có thể làm để giúp thiên nhiên tươi đẹp hơn (làm vào vở):



|  |  |
| --- | --- |
| **Quà tặng từ thiên nhiên** | **Việc em có thể làm để thiên nhiên tươi đẹp hơn** |
| Cây và hoa | Bón phân, tỉa cành, tưới nước hằng ngày |
| Các loài động vật | Không săn bắt,giết hại |
| Bãi biển đẹp | Không xả rác, tham gia các hoạt động tình nguyện dọn rác ngoài bờ biển |
| Nguồn nước sạch | Không đổ dầu ăn trực tiếp vào bồn rửa chén, không sử dụng thuốc trừ sâu |
| Không khí trong lành | Trồng cây xanh, hạn chế các hoạt động đốt cháy, sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng |

**Câu hỏi 7:** Từ những gì đã học trong bài học này, em hãy trả lời câu hỏi: quà tặng của thiên nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?

Đời sống của con người nói  luôn gắn liền với thiên nhiên. Đối với cuộc sống của con người, thiên nhiên như là quà tặng bởi nó chính là nơi cung cấp các nguồn tài nguyên để phục vụ cho cuộc sống và sản xuất sinh hoạt của con người.  Bởi vật, thiên nhiên có vai trò rất quan trọng đối với tất cả con người cũng như tất cả những sinh vật sống trên trái đất. Và nếu chúng ta biết khai thác, sử dụng hợp lí cũng như bảo tồn, gìn giữ thiên nhiên thì nó sẽ trở thành một trong những tài sản quý giá nhất của con người chúng ta.

### BÀI 5: TỪNG BƯỚC HOÀN THIỆN BẢN THÂN (VĂN BẢN THÔNG TIN)

**SOẠN BÀI 5 ĐỌC CHÚNG TA CÓ THỂ ĐỌC NHANH HƠN**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi 1:**Theo em, trong các hoạt động như đọc sách, ghi chép,...có cần đến quy tắc, luật lệ không? Vì sao?

**Trả lời:**

Theo em, trong các hoạt động như đọc sách, ghi chép,...cần phải có quy tắc, luật lệ bởi khi chúng ta đọc sách, việc ghi chép theo trình tự, có quy tắc, luật lệ sẽ giúp việc đọc sách, ghi chép của chúng ta đạt hiệu quả tiếp thu tốt hơn.

**Câu hỏi 2:** Khi đọc một văn bản, em thường đọc thành tiếng hay đọc thầm và em đã bằng lòng với khả năng đọc hiểu văn bản của mình chưa? Hãy chia sẻ với các bạn cùng nhóm.

**Trả lời:**

Khi đọc một văn bản, em thường đọc thầm và em vẫn chưa bằng lòng với khả năng đọc hiểu văn bản của mình vì đối với những văn bản dài, em thường đọc khá chậm.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết văn bản trên là một văn bản giới thiệu về một quy tắc trong hoạt động?

Những dấu hiệu giúp em nhận biết văn bản trên là một văn bản giới thiệu về một quy tắc trong hoạt động: văn bản có bố cục các phần rõ ràng, có hình ảnh minh hoa cụ thể, cung cấp các thông tin đầy đủ, bổ ích và được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu.

**Câu hỏi 2:**Xác định thông tin cơ bản của văn bản trên. Nhận xét về mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích viết văn bản.

- Thông tin cơ bản của văn bản: đưa ra những hướng dẫn cách đọc văn bản đạt hiệu quả cao dành cho học sinh.

- Mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích viết văn bản: liên kết, phối hợp chặt chẽ với nhau.

+ Đặc điểm văn bản: ngắn gọn, xúc tích, dễ đọc, dễ hiểu, kèm theo hình ảnh minh họa cụ thể.

+ Mục đích viết văn bản: giúp cho học sinh đạt được hiệu quả cao trong việc đọc và học.

**Câu hỏi 3:** Với các đoạn 1,2,3 nếu không có hình minh họa thì có thể việc đọc hiểu sẽ gặp khó khăn. Vì sao? Với các đoạn 4,5,6 nếu không có hình minh họa thì có thể việc đọc hiểu vẫn thuận lợi. Vì sao?

- Với các đoạn 1,2,3 nếu không có hình minh họa thì có thể việc đọc hiểu sẽ gặp khó khăn. Vì trong các đoạn này, hướng dẫn chúng ta cách đọc văn bản nhanh theo các cách nên việc có hình ảnh minh họa đi kèm là rất cần thiết, sẽ hướng dẫn học sinh dễ dàng hơn. Nếu chỉ đọc mà không có hình minh họa thì có thể một số học sinh sẽ thấy khó hiểu, mơ hồ, nản chí.

- Với các đoạn 4,5,6 nếu không có hình minh họa thì có thể việc đọc hiểu vẫn thuận lợi. Vì trong các đoạn này, hướng dẫn chúng ta cách đọc quen thuộc và dễ hình dung hơn với học sinh.

**Câu hỏi 4:** Chỉ ra cước chú trên văn bản và tài liệu tham khảo. Mục Tài liệu tham khảo (trích) ở cuối văn bản gồm mấy đơn vị tài liệu, mỗi đơn vị tài liệu có những loại thông tin nào? Việc trình bày tài liệu tham khảo cho văn bản có tác dụng gì?

- Cước chú trên văn bản:

+ Nhan đề "Chúng ta có thể đọc nhanh hơn": nhan đề văn bản do nhóm biên soạn đặt.

+ Cần phân biệt: "đọc bằng mắt" và "đọc thầm". Đọc thầm là nhìn vào văn bản, miệng vẫn lẩm bẩm theo từng chữ; đọc bằng mắt là "đọc bằng giọng đọc bên trong"  tức "đọc bằng não".

- Cước chú trên tài liệu tham khảo:

+ Trong sách Tôi tài giỏi, bạn cũng thế!, ở mục Tham khảo, trang 276, tác giả A-đam Khu đưa ra một danh mục gồm 22 tài liệu tham khảo. Người biên soạn chỉ trích ra 6 trong số 22 tài liệu ấy.

- Mục tài liệu tham khảo gồm 6 đơn vị tài liệu bao gồm những loại thông tin: tên tác giả, tên văn bản gốc, nơi xuất bản và năm sáng tác.

- Việc trình bày tài liệu tham khảo cho văn bản có tác dụng ghi lại nguồn mà mình đã tham khảo khi viết văn bản.

**Câu hỏi 5:** Sau khi đọc văn bản trên, em thấy bản thân có thể luyện tập để đạt tốc độ đọc nhanh hơn hay không?

Sau khi đọc văn bản trên, em thấy bản thân em có thể luyện tập để đạt tốc độ đọc nhanh hơn vì những cách được hướng dẫn trong văn bản đầy bổ ích, có thể giúp em trong việc đọc một cách có quy tắc, hiệu quả hơn.

**SOẠN BÀI 5 ĐỌC CÁCH GHI CHÉP ĐỂ NẮM CHẮC NỘI DUNG BÀI HỌC**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Mỗi khi đọc lại phần ghi chép bài học trong các trang vở của mình, em có thấy nội dung ghi chép của em dễ hiểu, dễ nhớ hay không?

**Trả lời:**

Mỗi khi đọc lại phần ghi chép bài học trong các trang vở của mình, em có thấy được nội dung ghi chép của em đọc khá dễ hiểu tuy nhiên vẫn còn gặp khó khăn trong việc ghi nhớ.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Đoạn văn in nghiêng có vai trò thế nào trong văn bản?

**Trả lời:**

Đoạn văn in nghiêng có vai trò nhằm giải thích ý nghĩa cho các thuật ngữ chính có trong văn bản.

**Câu hỏi 2:**Đã bao giờ em dùng các "mẹo nhỏ" này trong ghi chép chưa?

**Trả lời:**

Em có dùng các "mẹo nhỏ" này trong ghi chép.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Những dấu hiệu nào trong văn bản trên giúp em nhận ra đây là văn bản giải thích về một quy tắc hay luật lệ, cách thức trong hoạt động? Mục đích của văn bản này là gì?

- Những dấu hiệu trong văn bản trên giúp em nhận ra đây là văn bản giải thích về một quy tắc hay luật lệ, cách thức trong hoạt động: văn bản có bố cục các phần rõ ràng, có hình ảnh minh hoa cụ thể, cung cấp các thông tin đầy đủ, bổ ích và được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu.

- Mục đích của văn bản này là giúp học sinh ghi chép một cách khoa học để nắm bắt thông tin của một văn bản hiệu quả nhất.

**Câu hỏi 2:** Xác định thông tin cơ bản của văn bản. Nhận xét về mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản trên.

- Thông tin cơ bản của văn bản là hướng dẫn cách ghi chép thông tin nhanh và nắm thông tin hiệu quả.

- Mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản: liên kết, phối hợp chặt chẽ với nhau:

+ Đặc điểm của văn bản: có các đề mục, hình minh họa cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu và ngắn gọn.

+ Mục đích của văn bản: hướng dẫn học sinh cách ghi chép khoa học để nắm bắt thông tin văn bản nhanh nhất.

**Câu hỏi 3:** Hình minh họa trong mục A (Phương pháp phân vùng) đã hỗ trợ như thế nào cho phần lời trong việc thể hiện thông tin cơ bản ở mục này?

Hình minh họa trong mục A (Phương pháp phân vùng) trong văn bản đã hỗ trợ cho người đọc hình dung cụ thể, giúp phần nội dung phần thông tin đọc được thể hiện rõ ràng hơn.

**Câu hỏi 4:** Việc tách riêng mỗi "mẹo nhỏ" trong ghi chép thành một đoạn riêng và đánh dấu bằng gạch đầu dòng trong mục Mẹo nhỏ ghi chép để khi đọc là hiểu ngay có tác dụng gì trong việc thể hiện thông tin chi tiết của văn bản?

Việc tách riêng mỗi "mẹo nhỏ" trong ghi chép thành một đoạn riêng và đánh dấu bằng gạch đầu dòng trong mục Mẹo nhỏ ghi chép để khi đọc là hiểu ngay có tác dụng làm cho các thông tin sáng rõ, dễ hiểu hơn để học sinh có thể tiếp thu, nắm bắt cách ghi chép hiệu quả nhất.

**Câu hỏi 5:** Theo em, các từ ngữ, câu văn được in đậm và được đánh dấu bằng các chữ số 1,2,3,4 ở một số dòng trong mục B (Học cách tìm nội dung chính) có tác dụng gì trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản?

Theo em, các từ ngữ, câu văn được in đậm và được đánh dấu bằng các chữ số 1,2,3,4 ở một số dòng trong mục B (Học cách tìm nội dung chính) có tác dụng chỉ ra nội dung chính trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

**Câu hỏi 6:** Văn bản mang lại những điều gì có ích cho việc ghi chép trong học tập của em?

Văn bản đã giúp em tiếp thu thêm được cách lập ra quy tắc ghi chép, cách tìm nội dung chính và cách phân tích, đối chiếu để em ghi chép khoa học và học bài dễ hiểu, dễ nhớ nhất.

**SOẠN BÀI 5 ĐỌC KẾT NỐI BÀI HỌC TỪ CÂY CAU**

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

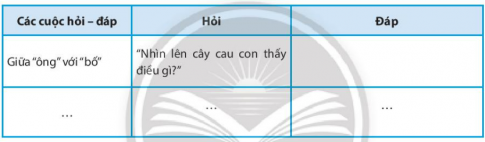
**Câu hỏi:** Có bao nhiêu cuộc hỏi - đáp giữa các nhân vật với nhau trong đoạn này?

**Trả lời:**

Có 3 cuộc hỏi - đáp giữa các nhân vật với nhau trong đoạn này.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

**Câu hỏi 1:** Hãy điền vào bảng sau những lời hỏi - đáp giữa các nhân vật với nhau và với hàng cau (làm vào vở):



|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các cuộc hỏi - đáp** | **Hỏi** | **Đáp** |
| Giữa “ông” với “bố” | “Nhìn lên cây cau con thấy điều gì?” | “Con thấy bầu trời xanh” |
| Giữa “ông” với “tôi” | “Nhìn lên cây cau cháu thấy điều gì?” | “Cháu thấy bài học làm người ngay thẳng. Đó là triết lí của ông phải không ạ?” |
| Giữa “tôi với “ông” | “Vậy nhìn lên cây cau, ông đã thấy gì ạ?” | “Ông thấy tương lai tươi đẹp của dòng họ ta” |
| Giữa “tôi” với hàng cau | 1. “Ở trên đó cau có gì vui?”  2. “Cau có thấy bầu trời cao rộng?” | 1. Từ trên những tàu cau một đàn chim xòe cánh bay ra.  2. Những tàu cau đung đưa, tạo ra âm thanh xào xạc. |

**Câu hỏi 2:** Theo em, những cây cau có gì đặc biệt mà có thể khơi gợi ở mỗi người trong gia đinh của nhân vật "tôi" "một cách nghĩ", "một cách sáng tạo, cách sống và làm việc,..."?

Theo em, cây cau đặc biệt ở điểm nó mọc thẳng tắp, cao vút lên trên bầu trời. Chính nhờ đặc điểm đó đã khơi gợi mỗi người trong gia đình của nhân vật "tôi" "một cách nghĩ", "một cách sáng tạo, cách sống và làm việc.

**Câu hỏi 3:** Trong đoạn văn cuối, từ câu "Một ngày bình an, tôi ngước lê hàng cau và hỏi: "Ở trên đó cau có vui?" đến hết văn bản, nhân vật xưng "tôi" trò chuyện với hàng cau hay trò chuyện với chính mình? Vì sao em kết luận như vậy?

Trong đoạn văn cuối, từ câu "Một ngày bình an, tôi ngước lê hàng cau và hỏi: "Ở trên đó cau có vui?" đến hết văn bản, nhân vật xưng "tôi" trò chuyện với hàng cau hay trò chuyện với chính mình vì mặc dù hỏi hàng cau nhưng lại độc thoại và tự cảm nhận cho câu trả lời của chính mình.

**Câu hỏi 4:** Tại sao có thể nói: trò chuyện về cây cau, với cây cau cũng là cách giúp các nhân vật tự hoàn thiện bản thân?

Có thể nói: trò chuyện về cây cau, với cây cau cũng là cách giúp các nhân vật tự hoàn thiện bản thân bởi vì khi trò chuyện với cây cau, đó sẽ là một cách giúp các nhân vật tự nhìn nhận lại để hoàn thiện bản thân hơn. Bởi mỗi người một cách nghĩ, một “sự thấy” về cây cau sẽ làm nên sự đa tính cách, khác biệt, suy nghĩ khác nhau.

**SOẠN BÀI 5 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 107**

**Câu hỏi 1:** "Quy tắc", "luật lệ" có phải là thuật ngữ không? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy?

**Trả lời:**

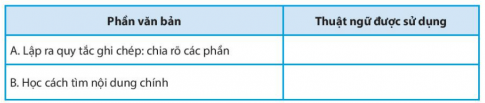
“Quy tắc”, “luật lệ” là thuật ngữ. Dựa vào đặc điểm của những từ ngữ này biểu thị khái niệm khoa học, công nghệ thường được sử dụng phổ biến trong các văn bản khoa học, công nghệ mà em khẳng định được như vậy.

**Câu hỏi 2:**Trong mục 2 của văn bản Cách ghi chép để nắm chắc nội dung bài học, "từ khóa", "câu chủ đề" có phải là thuật ngữ không? Vì sao?

**Trả lời:**

Trong mục 2 của văn bản Cách ghi chép để nắm chắc nội dung bài học, "từ khóa", "câu chủ đề" là thuật ngữ bởi vì những từ ngữ này biểu thị khái niệm khoa học, công nghệ thường được sử dụng phổ biến trong các văn bản khoa học, công nghệ.

**Câu hỏi 3:** Điền vào bảng dưới đây một số thuật ngữ được sử dụng trong các phần 1,2 của văn bản Cách ghi chép để nắm chắc nội dung bài học (làm vào vở):

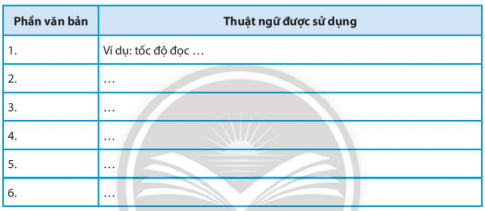


Dựa vào đâu để em nhận biết các từ ngữ mình liệt kê trong bảng trên là các thuật ngữ?

**Trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| Phần văn bản | Thuật ngữ được sử dụng |
| 1. Lập ra quy tắc ghi chép: chia rõ các phần | Từ khóa, trọng tâm, kí hiệu |
| 2. Học cách tìm nội dung chính | Từ khóa, câu chủ đề, trọng tâm |

**Câu hỏi 4:**Điền vào bảng dưới đây một số thuật ngữ được sử dụng trong các phần của văn bản Chúng ta có thể đọc nhanh hơn (làm vào vở):



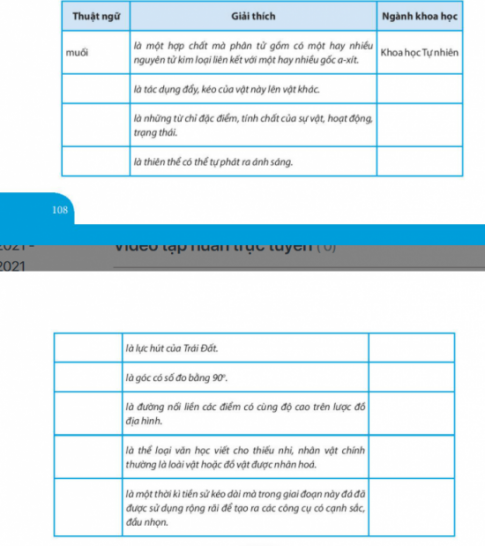
Dựa vào đâu để em nhận biết các từ ngữ được liệt kê trong bản trên là các thuật ngữ?

**Trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| Phần văn bản | Thuật ngữ được sử dụng |
| 1. | Tốc độ đọc |
| 2. | Từ khóa |
| 3. | Kĩ năng |

Dựa vào từ biểu thị khái niệm khoa học trong văn bản mà em nhận biết các từ ngữ được liệt kê trong bản trên là các thuật ngữ.

**Câu hỏi 5:** Vận dụng kiến thức đã học từ các môn học Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Toán học, Khoa học tự nhiên,...để tìm thuật ngữ và ngành khoa học thích hợp, sau đó hoàn chỉnh bảng tổng hợp dưới đây (làm vào vở):



**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thuật ngữ** | **Giải thích** | **Ngành khoa học** |
| Muối | Là một hợp chất mà phân tử gồm có một hay nhiều nguyên tử kim loại liền kề với một hay nhiều gốc a-xít. | Khoa học tự nhiên |
| Lực | Là tác dụng đẩy, kéo của vật này lên vật khác. | Khoa học tự nhiên |
| Tính từ | Là những từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái. | Ngữ văn |
| Sao | Là thiên thể có thể tự phát ra ánh sáng. | Địa lí |
| Trọng lực | Là lực hút của Trái Đất. | Khoa học tự nhiên |
| Góc vuông | Là góc có số đo bằng 90 độ. | Toán học |
| Đường đồng mức | Là đường nối liền các điểm có cùng độ cao trên lược đồ địa hình. | Địa lí |
| Truyện đồng thoại | Là thể loại văn học viết cho thiếu nhi, nhân vật chính thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hóa. | Ngữ văn |
| Thời kì đồ đá | Là một thời kì tiền sử kéo dài mà trong giai đoạn này đá đã được sử dụng rộng rãi để tạo ra các công cụ có cạnh sắc, đầu nhọn. | Lịch sử |

**Câu hỏi 6:** Chỉ ra một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản Chúng ta có thể đọc nhanh hơn? Và Cách ghi chép để nắm chắc nội dung bài học.

**Trả lời:**

Một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản Chúng ta có thể đọc nhanh hơn? Và Cách ghi chép để nắm chắc nội dung bài học: hình ảnh minh họa.

**SOẠN BÀI 5 ĐỌC MỞ RỘNG PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

**HƯỚNG DẪN ĐỌC HIỂU**

**Câu hỏi 1:**Văn bản trên thuyết minh về vấn đề gì? Gồm những đề mục nào?

**Trả lời:**

- Văn bản thuyết minh về vấn đề các quy tắc phòng tránh đuối nước

- Gồm những đề mục:

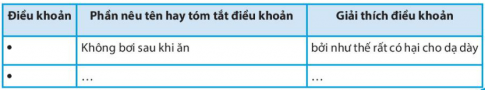
+ Bảo đảm an toàn ở những nơi có nước sâu, nguy hiểm.

+ Học bơi.

+ Kiểm tra an toàn trước khi xuống nước trong các môi trường nước cụ thể.

+ Tuân thủ những quy tắc an toàn khi bơi lội.

**Câu hỏi 2:**Các điều khoản phòng tránh đuối nước trong mục 4 (Tuân thủ những quy tắc an toàn khi bơi lội) thường được trình bày thành hai vế (một vế nêu tên hoặc tóm tắt điều khoản, một vế giải thích điều khoản ấy) như trong bảng dưới đây:



Hãy tìm trong mục 4 một số điều khoản có cách trình bày tương tự và bổ sung vào bảng (làm vào vở).

**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Điều khoản | Phần nêu tên hay tóm tắt điều khoản | Giải thích điều khoản |
|  | Không bơi sau khi ăn | Bởi như thế rất có hại cho dạ dày |
|  | Kiểm tra lại độ sâu | Hầu hết những tổn thương ở vùng cổ hay lưng thường do những cú nhảy bổ nhào hoặc lặn dưới hồ có mực nước cạn |
|  | Chỉ bơi ở những nơi an toàn, cho phép bơi lội | Khó mà biết được dưới mặt nước hiền hòa kia ẩn chứa những hiểm họa gì |
|  | Không bơi lội một mình nơi vắng vẻ | Sẽ không ai cứu khi gặp tình huống nguy hiểm dù bơi giỏi |
|  | Không bơi khi quá nóng và mệt | Môi trường nước có thể làm thân nhiệt hạ xuống đột ngột hoặc khiến mất sức nhiều hơn |
|  | Không nên bơi lội trong vùng nước dơ bẩn hay bùn lầy | Không thể nhìn thấy được dưới đáy nước và có thể bị mắc các bệnh ngoài da, ngứa ngáy khắp người |
|  | Không vừa ăn, vừa bơi | Tránh sặc nước |
|  | Không bơi khi người có nhiều mồ hôi hoặc vừa đi ngoài nắng về | Dễ bị cảm |
|  | Lên bờ ngay khi trời tối có sấm chớp và mưa |  |

**Câu hỏi 3:**Theo em, văn bản trên có nên đưa thêm hình minh họa hay không? Nếu có, nên đưa hình minh họa cho nội dung đề mục nào? Nếu không, hãy giải thích lí do.

**Trả lời:**

Theo em, văn bản nên đưa thêm hình minh họa ở mục 1,2,3. Vì nó sẽ giúp học sinh đọc hình dùng ra những quy tắc bơi rõ ràng hơn, tránh mơ hồ.

**Câu hỏi 4:**Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết văn bản trên thuộc kiểu văn bản giới thiệu, thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động?

**Trả lời:**

Những dấu hiệu giúp em nhận biết văn bản trên thuộc kiểu văn bản giới thiệu, thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ trong hoạt động:

- Mục đích viết: thuyết minh về các quy tắc phòng tránh đuối nước

- Văn bản ngắn gọn, súc tích, sử dụng ngôn ngữ khoa học.

- Hình thức văn bản chia rõ rệt thành các phần dễ hiểu, có hình ảnh minh họa sinh động.

**SOẠN BÀI 5 VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH VỀ MỘT QUY TẮC HAY LUẬT LỆ TRONG HOẠT ĐỘNG**

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Phần mở đầu đã nêu rõ quy tắc, luật lệ của hoạt động mà người viết cần thuyết minh hay chưa?

**Trả lời:**

Phần mở đầu đã nêu rõ được quy tắc, luật lệ của hoạt động mà người viết cần thuyết minh.

**Câu hỏi 2:** Phần chính của văn bản có tập trung thuyết minh làm rõ các quy tắc hay luật lệ của hoạt động theo yêu cầu của kiểu bài hay không?

**Trả lời:**

Phần chính của văn bản đã tập trung thuyết minh làm rõ 4 quy tắc của hoạt động dã ngoại theo yêu cầu của kiểu bài này.

**Câu hỏi 3:**Các điều khoản hay nội dung cụ thể của quy tắc/ luật lệ có được sắp xếp hợp lí và văn bản có sử dụng được từ ngữ thích hợp để thể hiện trình tự ấy không?

**Trả lời:**

Nội dung văn bản được sắp xếp và chia theo thứ tự từng phần rất rõ rệt; từ ngữ sử dụng trong văn bản là ngôn ngữ khoa học, dễ hiểu, ngắn gọn.

**Câu hỏi 4:**Khi một điều khoản cần được nhấn mạnh, hoặc cụ thể hóa với nhiều chi tiết thì văn bản đã được thể hiện theo cách nào?

**Trả lời:**

Khi một điều khoản cần được nhấn mạnh, hoặc cụ thể hóa với nhiều chi tiết thì văn bản đã được thể hiện theo cách viết thành nhiều đoạn tương ứng với các nội dung điều khoản cụ thể và được đánh dấu thứ tự các điều khoản.

**Câu hỏi 5:** Phần kết thúc của văn bản đã đáp ứng được yêu cầu chưa?

**Trả lời:**

Phần kết thúc của văn bản đã đáp ứng được yêu cầu. Trong phần này, người viết đã khẳng định lại quy tắc, nhận định về độ tin cậy, ý nghĩa thực tế của quy tắc hoạt động trong vấn đề được nêu ra.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:** Viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ của một hoạt động mà em và các bạn trong lớp quan tâm.

- Giới thiệu trò chơi: Việt Nam là một nước giàu truyền thống văn hóa với những giá trị đời sống tinh thần rất đa dạng phong phú. Trong đó, những trò chơi dân gian cũng được xem như là những nét đẹp văn hóa làm nên bản sắc cho dân tộc Việt Nam. Một trong những trò chơi thú vị và khá phổ biến là trò chơi Chi chi chành chành.

- Miêu tả cách chơi: Người chơi có thể từ 3 người trở lên. Chọn một người đứng ra trước xòe bàn tay ra các người khác giơ ngón trỏ ra đặt vào long bàn tay vào. Người xòe bàn tay đọc thật nhanh:

*Chi chi chành chành.*

*Cái đanh thổi lửa.*

*Con ngựa chết chương.*

*Ba vương ngũ đế.*

*Chấp chế đi tìm*

*Ù à ù ập.*

Đọc đến chữ “ập” người xòe tay nắm lại, những người khác cố gắng rút tay ra thật nhanh, ai rút không kịp bị nắm trúng thì vào thế chỗ người xòe tay và vừa làm vừa đọc bài đồng dao cho các bạn khác chơi.

- Tác dụng của trò chơi: giúp rèn luyện phản xạ nhanh nhẹn cho các bé và không đòi hỏi phải có sân chơi cũng như cần có quá nhiều người chơi.

**SOẠN BÀI 5 ÔN TẬP**

**Câu hỏi 1:** Điền các thông tin thích hợp từ các văn bản thông tin đã học trong bài vào các ô, cột để hoàn thành bảng dưới đây (làm vào vở):



**Trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên văn bản thông tin | Mục đích viết | Thông tin cơ bản | Thông tin chi tiết  (Ví dụ) |
| Chúng ta có thể đọc nhanh hơn? | Giúp học sinh nâng cao kĩ năng đọc sách hiệu quả hơn | Hướng dẫn cách đọc sách hiệu quả. | - Sử dụng một cây bút chì làm vật dẫn đường.  - Tìm kiếm ý chính và từ khóa.  - Mở rộng tầm mắt để đọc 5 - 7 chữ cùng lúc.  - Nghe nhạc nhịp độ nhanh trong lúc đọc.  - Đọc phần tóm tắt cuối chương trước.  - Liên tục thúc đẩy và thử thách khả năng của bạn. |
| Cách ghi chép để nắm chắc nội dung bài học | Giúp học sinh biết cách ghi chép nhanh và chất lượng | Hướng dẫn cách ghi chép thông tin nhanh và nắm thông tin hiệu quả | - Lập ra quy tắc ghi chép: chia rõ các phần.  - Học cách tìm nội dung chính.  - Phân tích và đối chiếu: Thiết lập mối liên hệ giữa các trọng tâm bài học. |
| Phòng tránh đuối nước | Cung cấp các kiến thức an toàn cho học sinh về việc chống đuối nước | Hướng dẫn kiến thức phòng chống đuối nước cho học sinh. | - Bảo đảm an toàn ở những nơi có nước sâu, nguy hiểm.  - Học bơi.  - Kiểm tra an toàn trước khi xuống nước.  - Tuân thủ quy tắc an toàn khi bơi lội. |

**Câu hỏi 2:**Khi đọc một văn bản giới thiệu về một quy tắc hay luật lệ của một hoạt động, em cần nắm vững những đặc điểm nào của kiểu văn bản này?

**Trả lời:**

Khi đọc một văn bản giới thiệu về một quy tắc hay luật lệ của một hoạt động, em cần nắm vững những đặc điểm của kiểu văn bản sau đây:

- Xác định đối tượng, mục đích của văn bản viết.

- Thông tin trong văn bản trình bày cần chuẩn xác.

- Văn bản được trình bày theo bố cục rõ ràng, các đề mục kết hợp hiệu quả phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ.

- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

**Câu hỏi 3:** Khi viết một bài văn thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ của hoạt động, em cần lưu ý đến những điểm gì?

**Trả lời:**

Khi viết một bài văn thuyết minh về một quy tắc hay luật lệ của hoạt động, cần lưu ý đến những điểm sau:

- Nhan đề nêu được tên quy tắc/hoạt động.

- Giới thiệu ngắn gọn về thời gian, không gian thực hiện hoạt động, mục đích, ý nghĩa của hoạt động.

- Liệt kê một số phương tiện cần chuẩn bị cho hoạt động (nếu có).

- Lần lượt thuyết minh về quy tắc/ luật lệ của hoạt động.

**Câu hỏi 4:**Tóm tắt nội dung chính của các bước chuẩn bị và trình bày bài nói giải thích một quy tắc hay luật lệ của một hoạt động.

**Trả lời:**

Nội dung chính của các bước chuẩn bị và trình bày bài nói giải thích một quy tắc hay luật lệ của một hoạt động:

1. Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói

2. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

a. Tìm ý

- Xác định một số định hướng chung như: quy tắc, luật lệ gồm có những điểm chính nào? Nên triển khai phần chính bằng mấy ý/ mấy đoạn? Bài thuyết minh nên sử dụng các phương tiện nào (ngôn ngữ hoặc phương tiện phi ngôn ngữ)?

- Ghi lại bất cứ ý tưởng nào nảy sinh trong quá trình thu thập tài liệu

b. Lập dàn ý

- Mở đầu:

+ Nêu tên quy tắc, luật lệ của hoạt động

+ Nêu lí do của việc thuyết minh về quy tắc, luật lệ

- Phần chính:

+ Giới thiệu vắn tắt mục đích, bối cảnh, thời gian không gian diễn ra hoạt động và sự cần thiết thực hiện hoạt động theo quy tắc

+ Trình bày các điều khoản/ nội dung của quy tắc hay luật lệ

+ Nêu một vài lưu ý đặc biệt (nếu có)

- Kết thúc:

+ Khẳng định ý nghĩa của việc tuân thủ quy tắc, luật lệ

+ Đưa ra khuyến nghị đối với người đọc (nếu có)

3. Bước 3: Luyện tập và trình bày

- Luyện tập:

+ Lựa chọn từ ngữ sao cho phù hợp

+ Dùng những câu phù hợp để khích lệ người nghe thực hiện trò chơi hay hoạt động được giới thiệu

+ Chuẩn bị phần mở đầu và kết thúc sao cho hấp dẫn

- Trình bày:

+ Chào người nghe và giới thiệu tên

+ Dùng ngôi thứ nhất để giải thích hoạt động và các quy cách thực hiện

+ Trình bày rõ ràng, mạch lạc và có điểm nhấn những nội dung liên quan

+ Sử dụng ngữ điệu linh hoạt và phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ

+ Tương tác với người nghe bằng cách nhìn vào mắt họ

+ Sử dụng kết hợp các phương tiện trực quan như hình ảnh, phim ngắn, sơ đồ…

+ Kết thúc bài nói cần cảm ơn sự chăm chú theo dõi của người nghe.

4. Bước 4: Trao đổi, đánh giá

- Lắng nghe ý kiến và câu hỏi của người nghe

- Trả lời và giải thích rõ ràng những câu hỏi, ý kiến của người nghe

- Tiếp tục trao đổi với người nghe về những điều còn thắc mắc qua những kênh liên lạc cá nhân khác nếu không có thời gian trao đổi trực tiếp.

**Câu hỏi 5:** Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp niềm hứng thú của em sau khi đọc một cuốn sách hay. Lưu ý sử dụng một số thuật ngữ trong khi nói.

**Trả lời:**

HS tự thực hành và vận dụng thuật ngữ vào trong câu nói.

**Câu hỏi 6:** Theo em, việc khám phá và hoàn thiện bản thân có ý nghĩa như thế nào và có thể thực hiện bằng cách nào?

**Trả lời:**

Theo em, việc khám phá và hoàn thiện bản thân có ý nghĩa vô cùng quan trọng vì những hành động không ngừng học tập, lao động, rèn luyện, học hỏi những điểm hay, điểm tốt của người khác, khắc phục những khuyết điểm của bản thân để bản thân ngày một tốt hơn, đồng thời góp phần làm cho xã hội trở nên hiện đại, phát triển.

**SOẠN BÀI 5 ÔN TẬP HỌC KÌ 1**

### ĐỌC VÀ TIẾNG VIỆT

**Câu hỏi 1:** Trình bày ngắn gọn đặc điểm các thể loại đã được học ở học kì 1 bằng cách hoàn thành bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Thể loại | Đặc điểm |
| Thơ bốn chữ |  |
| Thơ năm chữ |  |
| Truyện ngụ ngôn |  |
| Tùy bút |  |
| Tản văn |  |
| Văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động |  |
| Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học |  |

**Câu trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thể loại** | **Đặc điểm** |
| Thơ bốn chữ | + Mỗi dòng có 4 chữ.  + Thường có nhịp 2/2.  + Không hạn chế về số lượng dòng thơ trong một khổ và số khổ trong một bài thơ.  + Sử dụng đan xen vần chân và vần lưng. |
| Thơ năm chữ | + Mỗi dòng có năm chữ.  + Nhịp 3/2 hoặc 2/3.  + Không hạn chế về số lượng dòng thơ trong một khổ và số khổ trong một bài thơ.  + Sử dụng đan xen vần chân và vần lưng. |
| Truyện ngụ ngôn | + Là truyện kể ngắn gọn, hàm súc.  + Viết bằng văn xuôi hoặc văn vần.  + Truyện đưa ra bài học về cách nhìn nhận sự việc, cách ứng xử của con người trong cuộc sống.  + Đề tài: vấn đề đạo đức, cách ứng xử.  + Nhân vật: loài vật, đồ vật hoặc con người.  + Cốt truyện: xoay quanh một sự kiện để đưa ra bài học hoặc lời khuyên.  + Tình huống truyện là tình thế làm nảy sinh câu chuyện khiến nhân vật bộc lộ tính cách. |
| Tùy bút | + Là một thể trong ký, dùng để ghi chép, miêu tả.  + Thể hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả trước các hiện tượng và vấn đề của cuộc sống. |
| Tản văn | + Là loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc có cách thể hiện đa dạng.  + Mang tính chất chấm phá, bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng đời sống thường nhật, giàu ý nghĩa xã hội. |
| Văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động | + Văn bản thông tin.  + Nhằm giúp người đọc hiểu được mục đích, ý nghĩa, quy cách thực hiện.  + Bố cục rõ ràng, các đề mục kết hợp hiệu quả phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ. |
| Văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học | + Thuộc thể nghị luận văn học, được viết ra để bàn về một tác phẩm văn học.  + Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận, có thể là nhân vật, chi tiết, ngôn ngữ, đề tài, chủ đề,..  + Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe.  + Các ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lý. |

**Câu hỏi 2:** Đọc văn bản Ve và kiến và thực hiện các yêu cầu phía dưới:

**Ve và kiến**

Ve sầu kêu ve ve

Suốt mùa hè

Đến kì gió bấc thổi

Nguồn cơn thật bối rối

Một miếng cũng chẳng còn

Ruồi bọ không một con

Vác miệng chịu khúm núm

Sang chị kiến hàng xóm

Xin cùng chị cho vay

Dăm ba hạt qua ngày

Từ nay sang tháng hạ

Em lại xin đem trả

Trước thu, thề đất trời!

Xin đủ cả vốn lời

Tính kiến ghét vay cậy

Thói ấy chẳng hề chi

Nắng ráo chú làm gì?

Kiến hỏi ve như vậy

Ve rằng: Luôn đêm ngày

Tôi hát, thiệt gì bác!

Kiến rằng: Xưa chú hát

Nay thử múa coi đây.

(La Phông-ten, Nguyễn Văn Vĩnh dịch)

a. Văn bản trên thuộc thể loại nào? Dựa vào những dấu hiệu nào trong văn bản để em xác định như vậy?

b. Tóm tắt văn bản trên bằng một đoạn văn ngắn

c. Nêu nhận xét của em về hai nhân vật ve và kiến

d. Xác định chủ đề của văn bản.

**Câu trả lời:**

a. Văn bản trên thuộc thể loại thơ ngụ ngôn. Dựa vào những dấu hiệu:

+ Văn bản được kể lại một cách ngắn gọn, hàm súc.

+ Viết bằng văn vần

+ Đưa ra bài học về cách sống, cách sinh hoạt.

+ Nhân vật: là loài vật kiến, ve sầu,..

b. Tóm tắt: Mùa đông đến, ve sầu không có nơi trú rét, không có thức ăn phải đến nhà kiến xin vay. Kiến hỏi ve suốt mùa hè đã làm gì. Ve nói suốt mùa hè ve ca hát còn Kiến thì bảo để kiến múa cho ve xem.

c. Nhận xét:

- Ve là một kẻ đam mê ca hát, lười biếng, không chịu làm lụng, chỉ ham mê vui ca.

- Kiến: là một người chăm chỉ, cần mẫn, khôn khéo và thông minh.

d. Chủ đề: bài học về sự tiết kiệm, chăm chỉ.

**Câu hỏi 3:**Đọc diễn cảm một bài thơ hoặc đoạn thơ bốn chữ hoặc năm chữ mà em yêu thích. Nêu ấn tượng của em về bài thơ, đoạn thơ ấy.

**Câu trả lời:** HS chọn khổ thơ em yêu thích và nêu ấn tượng của mình về bài thơ, đoạn thơ đó.

**Câu hỏi 4:** Nêu nhận xét về tác dụng của việc kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp ngôn ngữ với phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản thông tin qua văn bản Chúng ta có thể đọc nhanh hơn (A-đam Khu) hoặc Cách ghi chép để nắm nội dung bài học (Du Gia Huy).

**Câu trả lời:**

- Tác dụng của việc kết hợp sử dụng phương tiện giao tiếp ngôn ngữ với phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản thông tin qua văn bản Chúng ta có thể đọc nhanh hơn (A-đam Khu) là:

+ Văn bản trở nên rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu hơn.

+ Những phần không thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ thì đã có phương tiện phi ngôn ngữ như: hình ảnh minh họa khiến cho việc đọc hiểu vẫn diễn ra một cách thuận lợi

**Câu hỏi 5:** Qua việc đọc các văn bản Em bé thông minh - nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian (Trần Thị Ân), Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen” (Hoàng Tiến Tựu), Sức hấp dẫn của truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng” (Minh Khuê), em rút ra những lưu ý gì trong cách đọc hiểu văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học?

**Câu trả lời:**

Những lưu ý trong cách đọc hiểu văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học là:

+ Đọc theo thứ tự từ lớn đến bé: vấn đề được bàn luận, ý kiến lớn, ý kiến nhỏ, lí lẽ và dẫn chứng.

+ Tìm hiểu được đặc điểm cơ bản của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học trong từng tác phẩm.

+ Tìm hiểu các chi tiết phải theo tuần tự hợp lý.

**Câu hỏi 6:**Hãy liệt kê tên các văn bản, đoạn trích ở phần Đọc mở rộng theo thể loại trong học kì I theo các thể loại sau (làm vào vở)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Thể loại** | **Tên văn bản, đoạn trích đọc mở rộng** |
| 1 | Thơ |  |
| 2 | Truyện ngụ ngôn |  |
| 3 | Tùy bút, tản văn |  |
| 4 | Văn bản thông tin |  |
| 5 | Văn bản nghị luận |  |

**Câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Thể loại** | **Tên văn bản, đoạn trích đọc mở rộng** |
| 1 | Thơ | Con chim chiền chiện |
| 2 | Truyện ngụ ngôn | Chân, tay, tai, mắt, miệng |
| 3 | Tùy bút, tản văn | Mùa phơi sân trước |
| 4 | Văn bản thông tin | Phòng tránh đuối nước |
| 5 | Văn bản nghị luận | Sức hấp dẫn của truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng |

**Câu hỏi 7:**Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

(1) Người nhà quê hồi mình con nít toàn người nghèo, sân nhà quê hồi ấy cũng rặt sân đất, nên nhà nào cũng cặm cái giàn trước nhà, suốt sáu tháng mưa, sân chìm trong nước cũng có chỗ mà đem phơi củi, hay gối, chiếu. (2) Những ngày hửng nấng trên giàn luôn có thứ gì đó ngóng nắng, khi cám mốc, khi thì mớ bột gạo thừa trong lúc làm bánh, khi thì mớ cơm nguội hay mớ lá dừa khô dùng để nhen lửa, vì nắng ngun ngút trên mặt, gió lộng phía lưng. (4) Những nhà có sân rộng người ta còn phơi lúa trên giàn, lúa khô đem vô bồ được mấy hôm đã thấy trên mặt sân xâm xấp nước lúa rày đã lấm tấm xanh. (5) Qua nhà nào có trẻ nhỏ gặp những tấm chiếu manh con con nằm uống nắng.

(Nguyễn Ngọc Tư, Mùa phơi sân trước)

a. Nêu công dụng của dấu chấm lửng trong đọan văn trên.

b. Xác định và nêu chức năng của các phó từ có trong các câu (2), (4).

c. Tìm ít nhất ba từ địa phương Nam Bộ có trong đoạn văn trên.

d. Chủ đề xuyên suốt đoạn văn trên là gì? Theo em, trình tự sắp xếp các câu trong đoạn văn trên có giúp chủ đề được liền mạch, thông suốt hay không? Vì sao?

**Câu trả lời:**

a. Công dụng dấu chấm lửng: Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

b. Các phó từ có trong các câu (2), (4): để, còn, đã.

c. Ba từ địa phương Nam Bộ có trong đoạn văn trên: hồi, mau, rặt.

d. Chủ đề xuyên suốt đoạn văn: nói về cảnh sinh hoạt ở thôn quê khi bước vào mùa phơi.

- Theo em, trình tự sắp xếp các câu trong đoạn văn trên giúp chủ đề được liền mạch, thông suốt. Các câu văn được sắp xếp theo trình tự không gian, đoạn văn được viết theo cách diễn dịch, phù hợp logic văn bản.

**Câu hỏi 8:** Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

 Chi tiết trong văn bản thông tin là đơn vị nhỏ làm cơ sở và góp phần làm sáng tỏ thông tin chính. Trong văn bản thông tin, thông tin cơ bản thường được tóm lược khái quát trong nhan đề, sa-pô. Thông tin chi tiết thường được triển khai qua các đề mục, tiểu mục hoặc các phần, các đoạn lớn nhỏ trong văn bản, bao gồm cả chi tiết biểu đạt bằng ngôn ngữ lẫn phi ngôn ngữ (số liệu sơ đồ, hình ảnh, bảng biểu,...). Khái niệm “chi tiết” được hiểu linh hoạt theo nhiều cấp độ. Có thể sơ đồ hóa các cấp độ như sau:

[Thông tin cơ bản => Thông tin chi tiết bậc 1 => Thông tin chi tiết bậc 2 => v.v.]

a. Xác định các thuật ngữ có trong đoạn văn trên. Đây là các thuật ngữ của ngành khoa học nào?

b. Giải thích ý nghĩa của từ ngữ được in đậm trong đoạn văn trên. Em hãy tìm thêm một số từ ngữ có chứa yếu tố Hán Việt “hóa”

**Câu trả lời:**

a. Các thuật ngữ có trong đoạn văn trên là: Chi tiết, nhan đề, sa-pô, ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, sơ đồ hóa.

=> Các thuật ngữ của ngành khoa học xã hội.

b. Ý nghĩa của các từ được in đậm trong đoạn văn trên là:

- Sơ đồ hóa: là phương pháp diễn đạt nội dung dạy học bằng ngôn ngữ sơ đồ, được kí hiệu bằng: sơ đồ, bảng biểu, lược đồ,...

- Ví dụ từ có chứa yếu tố Hán Việt “hóa”: Tạo hóa, vật hóa, biến hóa, giáo hóa, ....

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### VIẾT, NÓI VÀ NGHE

**Câu hỏi 9:** Vẽ sơ đồ trình bày các bước trong quy trình viết.

**:** HS tự thực hành vẽ sơ đồ, yêu cầu đủ các nội dung sau:

- Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết (Xác định đề tài, thu thập tư liệu).

- Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý.

- Bước 3: Viết bài.

- Bước 4: Chỉnh sửa bài và rút kinh nghiệm.

**Câu hỏi 10:**Ghi lại những kinh nghiệm của em khi thực hiện quy trình viết các kiểu bài đã được học ở học kì I dựa vào bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Kiểu bài | Trước khi viết | Tìm ý và lập dàn ý | Viết bài/ viết đoạn | Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm |
| Đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ |  |  |  |  |
| Bài văn kể lại sự việc có liên quan đến nhắn vật/ sự kiện lịch sử |  |  |  |  |
| Bài văn biểu cảm về sự việc |  |  |  |  |
| Bài văn phần tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học |  |  |  |  |
| Bài văn thuyết minh về quy tắc hay luật lệ của hoạt động |  |  |  |  |

**Câu hỏi 11:** Cần lưu ý điều gì khi sáng tác một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ?

**:** Những điều cần lưu ý khi sáng tác một bài thơ bốn hoặc năm chữ là:

- Thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận,..của người viết về cuộc sống.

- Sử dụng từ ngữ, hình ảnh phù hợp để thể hiện cách nhìn, cảm xúc của bản thân về cuộc sống.

- Sử dụng các biện pháp tu từ phù hợp để tạo nên những liên tưởng độc đáo, thú vị.

- Gieo vần, ngắt nhịp một cách hợp lí để làm tăng giá trị biểu đạt của ngôn từ.

- Đặt nhan đề phù hợp với nội dung văn bản.

- Đảm bảo đủ số chữ (bốn chữ hoặc năm chữ) ở các dòng thơ theo yêu cầu của thể loại.

**Câu hỏi 12:** Nêu một số điểm lưu ý khi trình bày bài nói: Kể lại một truyện ngụ ngôn (có sử dụng cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước)

Một số điểm lưu ý khi trình bày bài nói: Kể lại một truyện ngụ ngôn (có sử dụng cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước) là:

- Trình bày đủ các phần mở đầu, phần chính và kết thúc.

- Có những lưu ý chung, gợi mở dự đoán về bài học sẽ được rút ra.

- Trình bày gọn, rõ về diễn biến của các sự việc trong câu chuyện.

- Sử dụng từ ngữ, hình ảnh, cách nói thú vị hài hước, giọng điệu phù hợp, có những thay đổi cần thiết.

- Thể hiện được tính hài hước, triết lí của truyện ngụ ngôn.

- Chủ động, tự tin, nhìn vào người nghe khi nói.

- Đảm bảo thời gian quy định

**Câu hỏi 13:** Theo em, khi giải thích về một quy tắc hay luật lệ của hoạt động cần làm gì để người nghe có thể hiểu rõ các quy tắc hay luật lệ của hoạt động đó?

Theo em, khi giải thích về một quy tắc hay luật lệ của hoạt động điều cần làm để người nghe có thể hiểu rõ các quy tắc hay luật lệ của hoạt động đó là:

- Trình bày rõ ràng, mạch lạc và có điểm nhấn những nội dung liên quan đến quy tắc/ luật lệ của hoạt động.

- Sử dụng ngữ điệu linh hoạt.

- Sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như cử chỉ, điệu bộ để mô tả những hành động, thao tác liên quan đến trò chơi hay hoạt động được giới thiệu.

- Sử dụng kết hợp các phương thức trực quan như hình ảnh, phim ngắn, sơ đồ,..để minh họa cho một số nội dung của bài nói.

**Câu hỏi 14:** Trong khi trao đổi, tranh luận về một vấn đề, em cần có thái độ như thế nào trước các ý kiến khác biệt.

- Thái độ lắng nghe, tôn trọng các ý kiến của người khác.

- Hành xử đúng mực, coi trọng danh dự, nhân phẩm, quyền lợi của mỗi người.

- Lời nói chuẩn mực, chân thành, tôn trọng ý kiến người khác

### BÀI 6: HÀNH TRÌNH TRI THỨC ( NGHỊ LUẬN XÃ HỘI)

**SOẠN BÀI 6 ĐỌC TỰ HỌC MỘT THÚ VUI BỔ ÍCH**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Thế nào là tự học?

**Câu trả lời:**

Theo em, tự học là sự chủ động, tích cực, độc lập tìm hiểu, lĩnh hội tri thức và hình thành kỹ năng cho mình. Tự học là tự mình tìm hiểu nghiên cứu, thu nhặt các kiến thức tự luyện tập để có kỹ năng. Tự học có thể không cần sự hướng dẫn của người khác.

**Câu hỏi 2:** Theo em, việc tự học có gì thú vị?

**Câu trả lời:**

Theo em, tự học thú vị ở chỗ là giúp em thể hiện được khả năng bản thân một cách thoải mái nhất, tự học ở nhà sẽ có không gian học yên tĩnh, thể hiện được những điểm mạnh, năng khiếu của bản thân.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Vì sao tự học là "một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân"?

**Câu trả lời:**

Ví tự học như là "một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân" vì khi đó chúng ta độc lập tìm hiểu, tự tìm tòi, khám phá.

**Câu hỏi 2:**Những trích dẫn được sử dụng trong đoạn văn nhằm mục đích gì?

**Câu trả lời:**

Những trích dẫn được sử dụng trong đoạn văn nhằm mục đích làm sáng tỏ vấn đề được đề cập trong văn bản.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

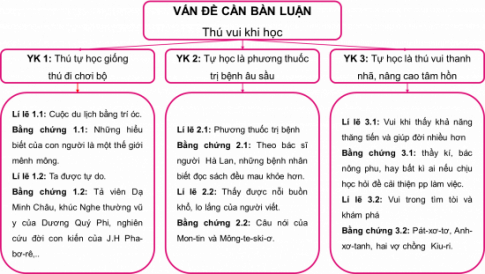
### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Văn bản trên được viết nhằm mục đích gì?

Mục đích: bàn luận về lối tự học.

**Câu hỏi 2:** Em hãy chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản dựa vào sơ đồ sau:





**Câu hỏi 3:** Em có nhận xét gì về những bằng chứng tác giả nêu ra trong đoạn trích dưới đây?

Quan trọng hơn cả, tự học còn là một thú vui rất thanh nhã, nó nâng cao tâm hồn ta lên. Ta vui vì thấy khả năng của ta thăng tiến và ta giúp đời nhiều hơn trước. Một thầy kí, một bác nông phu, bất kì hạng người nào, nếu chịu học hỏi tìm kiếm, cũng có thể cải thiện phương pháp làm việc của mình, và giảng giải những kinh nghiệm của mình cho người khác. Sau cùng, còn gì vui bằng tìm tòi và khám phá: Pat-xơ-tơ, Anh-xơ-tanh, hai vợ chồng Kiu-ri và hàng trăm nhà bác học khác, suốt đời nghèo nàn mà lúc nào cũng mãn nguyện hơn những vua chúa trên ngai vàng; cả tháng cả năm tự giam trong phòng thí nghiệm, không hề biết những tiêu kiển của người đời mà thấy thời giờ trôi qua vẫn quá mau, là nhờ thú tự học tìm tòi của họ.

Tác giả đã đưa ra bằng chững về "bất kì hạng người nào" hay các nhà bác học so sánh với các vị vua chúa. Những bằng chứng ấy đầy sự thuyết phục để làm sáng tỏ lí lẽ về thú vui của tự học.

**Câu hỏi 4:**Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra Tự học - một thú vui bổ ích là văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống?

Những dấu hiệu giúp em nhận ra Tự học - một thú vui bổ ích là văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống:

- Người viết thể hiện rõ ý kiến khen đối với vấn đề cần bàn luận.

- Trình bày những lí lẽ, bằng chứng cụ thể.

- Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản được sắp xếp theo trình tự logic, hợp lí.

**Câu hỏi 5:** Có bạn cho rằng: Tự học là không cần sự trợ giúp của người khác. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 100 chữ để trao đổi về ý kiến này.

Ý thức giúp con người có những hành động chính xác, chuẩn mực, không chỉ giúp chúng ta tạo ra của cải vật chất mà còn giúp ta rèn luyện một tâm hồn đa dạng màu sắc. Một trong những ý thức quan trọng mà ta cần rèn luyện chính là tinh thần tự học. Có ý kiến cho rằng: "Tự học là không cần sự trợ giúp của người khác", em hoàn toàn đồng tình với ý kiến này bởi tự học đem lại vô vàn lợi ích đối với chúng ta. Khi tự học, chúng ta sẽ tích cực, độc lập tìm hiểu hơn trong mọi lĩnh vực, không bị phụ thuộc, ỷ lại bởi bất kì ai. Từ đó, mỗi chúng ta sẽ trở nên năng động hơn trong chính cuộc sống của mình. Vì vậy, trong học tập, mỗi người hãy cố gắng học tập, tích lũy cho bản thân mình những điều bổ ích nhất có thể để phát triển bản thân và cống hiến toàn diện cho xã hội.

**SOẠN BÀI 6 ĐỌC BÀN VỀ ĐỌC SÁCH**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:**Theo em, thế nào là đọc sách có hiệu quả?

**Câu trả lời:**

Theo em, đọc sách có hiệu quả là mình đọc sách có tốc độ nhanh nhưng vẫn nắm và thâu tóm được những cái chủ yếu, cái cơ bản của vấn đề được trình bày trong quyển sách đó.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi:**Hai trở ngại trong việc đọc sách được nêu trong đoạn văn này là gì?

**Câu trả lời:**

Hai trở ngại trong việc đọc sách được nêu trong đoạn văn:

- Sách nhiều khiến người ta không chuyên sâu: Ngày trước sách ít, “có người đọc đến bạc đầu mới hết một quyển kinh” nhưng đọc nghiền ngẫm nên đã thấm vào xương tủy. Ngày nay, những học giả trẻ đọc nhiều sách nhưng chỉ “lướt qua”, như vậy chỉ là “hư danh nông cạn”.

- Sách nhiều khiến người đọc lạc hướng: Trước một số lượng lớn sách sẽ khiến con người “tham nhiều mà không thực chất”, không phân biệt được những “tác phẩm cơ bản đích thực” với “những cuốn sách “vô thưởng vô phạt”.

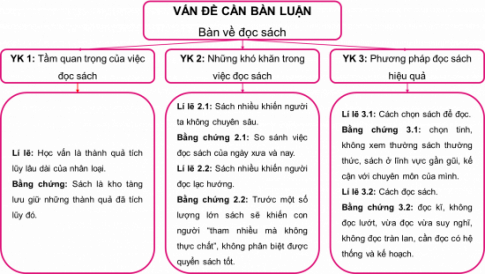
### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì?

Mục đích của văn bản: khẳng định đọc sách là con đường quan trọng để tích lũy, nâng cao học vấn. Đồng thời, từ việc đưa ra những sai lầm trong việc đọc sách để hướng tới cách đọc sách khoa học, hợp lí cho con người.

**Câu hỏi 2:** Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu trong văn bản.



**Câu hỏi 3:** Ở đoạn văn thứ hai, việc tác giả sắp xếp các lí lẽ theo trình tự "một là...", "hai là..." có tác dụng gì?

Tác dụng: đưa ra các lí lẽ, bằng chứng một cách cụ thể, rõ ràng nhằm thuyết phục người đọc và làm cho bố cục của bài viết trở nên hợp lí, chặt chẽ hơn.

**Câu hỏi 4:** Theo em, để tích lũy tri thức qua việc đọc sách, ta có cần lưu ý đến tốc độ đọc và số lượng sách được đọc không? Vì sao?

Theo em, để tích lũy tri thức qua việc đọc sách, chúng ta cần đọc cho kĩ - vừa đọc vừa ngẫm nghĩ, vừa đọc vừa chiêm nghiệm để hiểu được cuốn sách đó một cách sâu sắc nhất. Khi đọc, chúng ta cũng không nên quá chú trọng đến việc đọc được nhiều hay ít sách, mà phải đọc cho kĩ càng, hiểu sâu để tích lũy được lượng kiến thức cần thiết cho bản thân.

**Câu hỏi 5:**Từ những ý tưởng trong văn bản, em hãy thiết kế một sản phẩm sáng tạo (bài đăng trang web, in-pho-gráp-phích (infographic), tờ rơi, sơ đồ tư duy để giới thiệu với các bạn phương pháp đọc sách hiệu quả, có thể gồm những nội dung sau:

- Tâm thế đọc

- Không gian đọc

- Xác định mục đích đọc và cách lựa chọn sách

- Cách đọc, ghi chú

- Cách vận dụng những gì đã đọc vào đời sống



**SOẠN BÀI 6 ĐỌC KẾT NỐI TÔI ĐI HỌC**

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Xác định và nêu tác dụng của những phép so sánh dùng để diễn tả cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật "tôi".

**Câu trả lời:**

- " Tôi quên thế nào được cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi … giữa bầu trời quang đãng": những cảm nhận trong sáng, hồn nhiên trong ngày đầu đi học.

- "Ý nghĩ ấy thoáng qua trong trí óc tôi nhẹ nhàng như một làn mây lướt ngang": ý thức về sự trưởng thành, tự lập thoáng xuất hiện

- "Trước mắt tôi sân trường làng Mĩ Lí trông vừa xinh xắn, oai nghiêm… đình làng Hòa Ấp" :cảm nhận rõ ràng vẻ đẹp, sự oai nghiêm của ngôi trường.

**Câu hỏi 2:** Khi vào lớp học, tâm trạng của nhân vật "tôi" thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi ấy?

**Câu trả lời:**

Bước vào lớp học, tâm trạng của nhân vật "tôi" bắt đầu thay đổi, đó là những cảm xúc đầy tinh tế của cậu. Nhân vật tôi quan sát xung quanh, thấy mọi thứ vừa xa lạ, vừa gần gũi, có chút ngỡ ngàng nhưng cũng rất tự tin. Cậu thấy những người bạn mới nhưng lại không hề thấy xa lạ, có sự quyến luyến xuất hiện bất ngờ và tự nhiên. Qua đó, thể hiện một sự mới mẻ thích thú khi mới bước vào lớp học, cảm giác xốn xang, vừa lạ vừa quen với mọi vật, với người bạn ngồi bên.

**Câu hỏi 3:** Tôi đi học vừa là nhan đề, vừa là cụm từ nhà văn dùng để khép lại văn bản. Theo em, cụm từ ấy gợi ra ý nghĩa gì?

**Câu trả lời:**

Tôi đi học vừa là nhan đề, vừa là cụm từ nhà văn dùng để khép lại văn bản. Theo em, cụm từ ấy gợi ra ý nghĩa nhằm để đánh dấu những kỉ niệm và cảm xúc của ngày đầu tiên đến trường của tác giả.

**Câu hỏi 4:**Kí ức ngày đầu tiên đi học thường là ấn tượng khó phai trong tâm trí mỗi người. Em hãy chia sẻ những kỉ niệm ấy với bạn.

**Câu trả lời:**

Tuổi thơ của tôi đã trải qua biết bao kỉ niệm vui buồn, có những kỉ niệm cùng bạn bè, cùng gia đình hay chỉ là kỉ niệm của riêng tôi. Những kỉ niệm chính là những kí ức tươi đẹp đáng nhớ nhất, là quá khứ để tô vẽ nên tương lai của chúng ta, đối với tôi kỉ niệm không thể quên đó là ngày đầu tiên đi học. Nhớ ngày đó, khi tôi mới chỉ là cậu bé 6 tuổi bé tẹo, tôi còn nhớ mình đã rất gìn giữ bộ quần áo mới mặc trong ngày đi học đầu tiên, lúc nào cũng ngó xuống lấy tay phủi bụi rồi lại sửa khăn quàng cho chỉnh tề, không dám đưa tay bẩn lên sờ vào quần áo. Mẹ đưa tôi tới trường rồi mẹ cũng đi làm, chỉ còn mình tôi bơ vơ, tôi sợ đến suýt khóc nhưng nghĩ rằng khóc ở đây thì thật xấu hổ nên lại cố gắng không khóc. Tôi nhìn các bạn đi vào trường cũng theo vào, đứng vào hàng ghế lớp mình và ngồi xuống, một vài bạn cùng lớp với tôi đã bắt chuyện với tôi giúp tôi đỡ bỡ ngỡ và lo lắng hơn, không ngờ sau đó chúng tôi đã chơi thân với nhau cho đến tận bây giờ. Thật khó để kể được hết những cảm xúc của tôi trong ngày đi học đầu tiên, khó để nói thành lời hay viết thành văn nhưng dù trải qua bao thời gian tôi vẫn ghi sâu và nhớ về những kỉ niệm đó.

**SOẠN BÀI 6 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 14**

**Câu hỏi 1:**Xác định phép lặp từ ngữ trong những đoạn trích sau:

a. Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian.

(Nguyễn Hiến Lê, Tự học - một thú vui bổ ích)

b. Bất kì ta ở một tình thế khắt khe, chua chát nào, mở sách ra là ta cũng gặp người đồng cảnh hay đồng bệnh mà đọc học ta thấy ấm áp lại trong lòng. Biết bao danh sĩ đã nhờ sự đọc sách, sự tự học mà khỏi chán đời.

(Nguyễn Hiến Lê, Tự học - một thú vui bổ ích)

c. Tôi nhìn bàn ghế chỗ tôi ngồi rất cẩn thận rồi tự nhiên lạm nhận là vật riêng của mình. Tôi nhìn người bạn tí hon ngồi bên tôi, một người bạn tôi chưa hề quen biết, nhưng lòng tôi vẫn không cảm thấy sự xa lạ chút nào.

(Thanh Tịnh, Tôi đi học)

**Câu trả lời:**

a. Từ "tự học" ở câu (2) lặp lại từ "tự học" ở câu (1)

Từ "du lịch" ở câu (2) được lặp lại trong câu 4 lần.

b. Từ "ta" ở câu (1) được lặp lại trong câu 2 lần.

c. Từ "tôi" ở câu (1) , (2) được lặp lại từ "tôi" ở câu (1) 5 lần.

**Câu hỏi 2:** Xác định phép thế trong những đoạn trích sau:

a. Sách tất nhiên là đáng quý, nhưng cũng chỉ là một thứ tích lũy. Nó có thể làm trở ngại cho nghiên cứu học vấn. (Chu Quang Tiềm, Bàn về đọc sách)

b. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)

c. Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim con đứng bên bờ tổ, nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)

**Câu trả lời:**

a. Sách - nó.

b. Con đường làng dài và hẹp - con đường này.

c. Mấy cậu học trò - họ.

**Câu hỏi 3:** Xác định phép nối trong những đoạn trích sau:

a. Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đi đến trường, lòng tôi lại tưng bừng rộn rã. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)

b. Một là, sách nhiều khiến người ta không chuyên sâu. [...] Hai là, sách nhiều dễ khiến người đọc lạc hướng (Chu Quang Tiềm, Bàn về đọc sách)

Câu trả lời:

a. Phép nối "nhưng".

b. Phép nối "một là, hai là"

**Câu hỏi 4:**Chỉ ra phép liên tưởng trong những đoạn trích sau:

a. Một mùi hương lạ xông lên trong lớp. Trông hình gì treo trên tường tôi cũng thấy lạ và hay. Tôi nhìn bàn ghế chỗ tôi ngồi rất cẩn thận rồi tự nhiên lạm nhận là vật riêng của mình. (Thanh Tịnh, Tôi đi học)

b. Biết bao danh sĩ đã nhờ sự đọc sách, sự tự học mà khỏi chán đời. [...] Những nỗi đau khổ nhờ đó mà bớt nhói. (Nguyễn Hiến Lê, Tự học - một thú vui bổ ích)

c. Kẻ mạnh không phải là kẻ giẫm lên vai người khác để thỏa mãn lòng ích kỉ. Kẻ mạnh phải là kẻ giúp đỡ người khác trên đôi vai của mình. (Nam Cao. Đời thừa)

**Câu trả lời:**

a. Lớp - bàn ghế.

b. Chán đời - nỗi đau khổ - nhói.

c. Vai - đôi vai.

**Câu hỏi 5:** Xác định các phép liên kết được dùng để liên kết hai đoạn văn sau:

    Trước hết, cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. [...]

   Hơn nữa, tự học quả là một phương thuốc trị bệnh âu sầu. Theo bác sĩ E.Gờ-ron-nơ-veo (E.Groenevelt), người Hà Lan, những bệnh nhân nào biết đọc sách cũng mau khỏe mạnh hơn những bệnh nhân khác. Nhiều bác sĩ Anh và Pháp, sau lời tuyên bố đó, làm những bảng thống kê các bệnh nhân trong các bệnh viện và thừa nhận ông E.Gờ-ron-nơ-veo có lí. [...] (Nguyễn Hiến Lê, Tự học - một thú vui bổ ích)

**Câu trả lời:**

Các phép liên kết được dùng để liên kết hai đoạn văn:

- Phép nối: trước hết - hơn nữa.

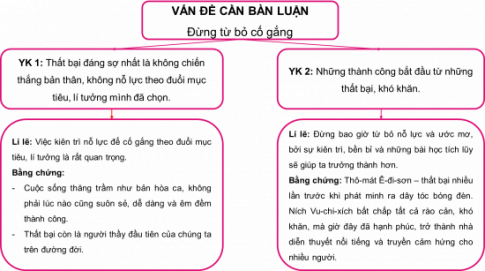
- Phép lặp: tự học.

**SOẠN BÀI 6 ĐỌC MỞ RỘNG ĐỪNG TỪ BỎ CỐ GẮNG**

HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:**Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.

**Câu trả lời:**

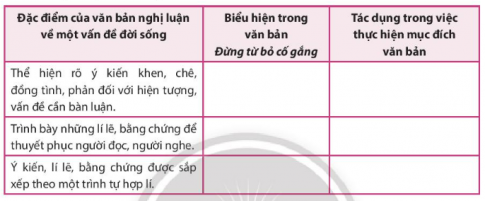


**Câu hỏi 2:**Văn bản trên được viết ra nhằm mục đích gì?

**Câu trả lời:**

Mục đích của văn bản: truyền cảm hứng cho người đọc khi đối mặt với những khó khăn, thử thách hay thậm chí cả thất bại thì cũng đừng bao giờ từ bỏ đi sự cố gắng.

**Câu hỏi 3:** Chỉ ra những đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống trong Đừng từ bỏ cố gắng và tác dụng của các đặc điểm ấy trong việc thực hiện mục đích văn bản dựa vào bảng sau (làm vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống** | **Biểu hiện trong văn bản Đừng từ bỏ cố gắng** | **Tác dụng trong việc thực hiện mục đích văn bản** |
| Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận | Văn bản bàn luận về vấn đề đặc sắc và hấp dẫn, để lại nhiều ấn tượng cho bạn đọc | Xác định, làm nổi bật ý kiến được nêu |
| Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. | - Thất bại đáng sợ nhất là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng của mình.  - Những thành công bắt đầu từ những thất bại khó khăn. | Dẫn chứng các chi tiết nổi bật từ văn bản |
| Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo một trình tự hợp lí | - Đưa ra ý kiến thuyết phục rằng thất bại đáng sợ nhất là không chiến thắng bản thân.  - Đưa ra ý kiến thuyết phục rằng những thành công bắt đầu từ những thất bại khó khăn. | Thuyết phục, dễ hiểu, cuốn hút người đọc. |

**SOẠN BÀI 6 VIẾT BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG**

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

Sau khi đọc xong văn bản trên, em hãy trả lời những câu hỏi sau:

**Câu hỏi 1:**Tác giả viết bài văn này nhằm mục đích gì?

**Câu trả lời:**

Mục đích: truyền tải đến người đọc về vai trò quan trọng của sự tha thứ trong đời sống của con người.

**Câu hỏi 2:** Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra đây là bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống?

**Câu trả lời:**

Dấu hiệu cho em nhận ra đây là bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống: bài văn viết về một vấn đề trong đời sống (sự tha thứ); bài văn đưa ra những lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến.

**Câu hỏi 3:**Bài viết đã đưa ra ý kiến, lí lẽ, bằng chứng nào về sự tha thứ?

**Câu trả lời:**

- Lí lẽ 1: sự tha thứ là món quà quý giá mà chúng ta tặng cho người khác và cho chính mình.

- Bằng chứng 1: trại giam Gia Trung (Gia Lai) đã tổ chức phong trào viết thư với chủ đề "Gửi lời xin lỗi".

- Lí lẽ 2: Sự tha thứ giúp chúng ta buông bỏ thù hận, sự cố chấp và định kiến để từ đó tìm thấy sự bình an, thanh thản trong tâm hồn.

- Bằng chứng 2: Quan điểm của nhà văn Gu-i-li-am A-thơ-rơ Gu-ơ-rơ: "Cuộc sống nếu không có sự tha thứ thì chỉ là tù ngục".

**Câu hỏi 4:**Xác định đoạn văn có chức năng giải thích và đoạn văn có chức năng bổ sung, xem xét vấn đề từ nhiều khía cạnh.

**Câu trả lời:**

Đoạn văn có chức năng giải thích: tha thứ chính là bỏ qua cho người khác những lỗi lầm của họ...sãn lòng tạo điều kiện để người mắc lỗi sửa sai.

Đoạn văn có chức năng bổ sung, xem xét vấn đề từ nhiều khía cạnh: Tuy thê, ta cần tránh nhầm lẫn tha thứ với dễ dãi, dung túng cho cái sai, cái ác...giá trị tích cực để hàn gắn cho quá khứ.

**Câu hỏi 5:** Ở phần kết bài, tác giả đã đề xuất giải pháp gì? Theo em, giải pháp ấy có hợp lí, khả thi hay không?

**Câu trả lời:**

Ở phần kết bài, tác giả đã đề xuất giải pháp: viết thư cho những người mắc lỗi với ta để thể hiện sự tha thứ và tình yêu thương. Theo em, đó cũng là một giải pháp hợp lí, khá thú vị vì nó có thể lan tỏa đến mọi người sự tha thứ, bao dung của mình. Tuy nhiên, chỉ nên sử dụng vào những trường hợp phù hợp.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:**Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

Nhà văn M.Gorki từng nói: “Nơi lạnh giá nhất không phải là Bắc Cực mà là nơi thiếu vắng tình thương”. Câu nói này khiến ta suy nghĩ về tình yêu thương giữa người với người và quan điểm trách nhiệm của con người với việc yêu thương mọi người. Bàn về vấn đề này Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đưa ra một quan điểm sống qua bài hát, “Để gió cuốn đi”.

“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng.  
Để làm gì em biết không?  
Để gió cuốn đi”.

(Bài hát Để gió cuốn đi)

Nếu ví mỗi con người là một loại quả thì, “tấm lòng” chính là cái nhân ngọt bùi, đậm đà của thứ quả đó. Tấm lòng là tình cảm sự quan tâm chia sẻ yêu thương với mọi người xung quanh biết cảm thông và động lòng trước những cảnh ngộ éo le, bất hạnh. Qua câu hát Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn muốn gửi đến chúng ta một thông điệp, một lời khuyên về quan niệm sống đúng đắn. Sống trên đời phải biết yêu thương, quan tâm, động viên và cảm thông với mọi người xung quanh như vậy cuộc sống mới trở nên hạnh phúc, tươi đẹp và giàu ý nghĩa.

Vậy tại sao chúng ta “sống trên đời sống cần có một tấm lòng”, ông cha ta thường nói “Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh”, cùng sống trên cuộc đời này có người may mắn sống đủ đầy, hạnh phúc, an nhàn, yên vui nhưng cũng có những mảnh đời bất hạnh kém may mắn, gặp nhiều khó khăn, thử thách thậm chí là bất hạnh bi kịch. Ta được sinh ra trong một gia đình đầy đủ cha mẹ tận tình chăm sóc, bản thân lại khỏe mạnh phát triển tốt đó là những điều tốt đẹp và may mắn mà ai cũng muốn. Nhưng không phải ai cũng có thể tận hưởng được tất cả những điều may mắn đó, đối với chúng ta ngày ăn ba bữa đầy đủ, thức ăn nhiều dinh dưỡng, cơm gạo không bao giờ thiếu có thể là những điều tất yếu điều bình thường mà ta được hưởng hàng ngày. Nhưng có những người họ chẳng có cơm gạo để mà ăn chứ không nói gì đến đồ ăn có chất dinh dưỡng tốt, một ngày lượng cơm thừa ta ăn không hết bỏ đi lại là số cơm gạo mà người nghèo đói mong muốn có trong bữa ăn của mình.

Mùa đông giá lạnh có những người chỉ có mỗi chiếc áo mong manh chống chọi với cái rét buốt của thời tiết, rồi đến những trẻ em mồ côi cha mẹ, lang thang đầu đường xó chợ đang còn nhỏ nhưng vẫn phải chật vật kiếm sống qua ngày, bất hạnh hơn là những người bị tàn tật có thể khiếm khuyết bẩm sinh không có được sức khỏe như những người bình thường khác. Họ là những con người thiệt thòi trong cuộc sống phải chịu tổn thương về thể xác và tinh thần, là những mảnh đời cần được quan tâm che chở. Nadimetlec từng nói, “con hãy lắng nghe nỗi buồn của cành cây héo khô, của chim muông què quặt, của hành tinh lạnh nhất nhưng trước hết con hãy lắng nghe nỗi buồn của con người”. Xung quanh ta còn biết bao người kém may mắn, bất hạnh, khó khăn, vì vậy chúng ta “cần có một tấm lòng”, một tấm lòng chân thành luôn sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ yêu thương với mọi người. Những điều ta được hưởng hàng ngày đối với ta có thể là điều tất yếu, đương nhiên, nhưng có thể với một số người đó là mong muốn, là khát khao để đến với một cuộc sống trọn vẹn.

Chúng ta “sống trên đời sống cần có một tấm lòng”, ta biết yêu thương, quan tâm, chăm sóc mọi người thì cuộc sống của ta sẽ trở nên ý nghĩa, tươi đẹp hơn rất nhiều. Bởi lòng yêu thương của con người là vô đáy, nên ta hãy cứ dành cho nhau những điều tốt đẹp nhất, chân thành nhất, như bông hoa Bồ Công Anh bung ra tỏa hết khi gặp gió, nhờ gió mang tinh nhụy của mình đi khắp muôn nơi gieo rắc sự sống. Khi chúng ta làm việc tốt, biết yêu thương người khác là khi tâm hồn ta cảm thấy rất thoải mái, rất dễ chịu. Đừng bao giờ nghĩ mình cho đi chẳng được nhận lại gì từ họ, nhưng thực chất khi ta làm việc tốt, khi ta quan tâm giúp đỡ người khác điều ta nhận lại được đó là niềm vui, niềm hạnh phúc tuy đơn giản, nhỏ bé nhưng vô cùng quý giá.

Tình yêu thương con người là thứ tình cảm giản dị nhưng chân thành nhất, ấm áp nhất. Vậy mà đâu đó trong cuộc sống hàng ngày ta vẫn bắt gặp những hành động, những con người không biết yêu thương con người, kể cả với người thân của mình, con cái hắt hủi cha mẹ, cảm thấy mình chịu gánh nặng khi phải chăm sóc người thân của mình. Đó là người thân, còn với những người xung quanh, một số cá nhân có thái độ thờ ơ, ích kỷ, vô cảm trước khó khăn bất hạnh của người khác.

Tóm lại, chúng ta hãy sống một cuộc sống đầy ý nghĩa, luôn yêu thương chăm sóc người khác, biết xót xa trước những mảnh đời cơ cực và biết đưa tay để cho những người khó khăn bấu víu, nâng đỡ họ vượt qua khó khăn cuộc đời. Là một người trẻ tuổi trước tiên ta hãy sống trách nhiệm với gia đình và người thân, chúng ta hãy yêu thương ông bà, cha mẹ, anh chị em mình, quan tâm chăm sóc ân cần từ những việc nhỏ nhất, đơn giản nhất. Sau đó chúng ta cần phải giàu lòng bác ái với mọi người xung quanh, sẵn sàng tham gia các phong trào quyên góp, ủng hộ và chương trình tình nguyện “để gió cuốn đi”, mang yêu thương lan tỏa khắp nơi ta sẽ sống một cuộc sống ý nghĩa và sẽ trở thành một người có ích cho gia đình và xã hội.

**SOẠN BÀI 6 ÔN TẬP**

**Câu hỏi 1:** Trình bày các đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống.

**Câu trả lời:**

Các đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống:

- Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối của người viết đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận.

- Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. Bằng chứng có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu liên quan đến vấn đề cần bàn luận.

- Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

**Câu hỏi 2:**Tóm tắt ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mục đích viết của ba văn bản nghị luận trình bày ý kiến về vấn đề đời sống đã học bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Văn bản** | **Ý kiến** | **Lí lẽ và bằng chứng** | Mục đích viết |
| Tự học – một thú vui bổ ích | - Ý kiến 1: Thú vui học giống thú đi chơi bộ  - Ý kiến 2: Tự học là phương thuốc chữa bện âu sầu  - Ý kiến 3: Tự học là thú vui thanh nhã, nâng cao tâm hồn | - Lí lẽ 1.1: Cuộc du lịch bằng trí óc  - Bằng chứng 1.1: Những hiểu biết của con người là một thế giới mênh mông.  - Lí lẽ 1.2: Ta được tự do.  - Bằng chứng 1.2: Tả viên Dạ Minh Châu, khúc Nghe thường vũ y của Dương Quý Phi, nghiên cứu đời con kiến của J.H.Pha-bơ-rê  - Lí lẽ 2.1: Phương thuốc trị bệnh  - Bằng chứng 2.1: Theo bác sĩ người Hà Lan, những bệnh nhân biết đọc sách đều mau khỏe hơn.  - Lí lẽ 2.2: Thấy được nỗi buồn, lo lắng của người viết.  - Bằng chứng 2.2: Câu nói của Mon-tin và Mông-te-ski-ơ.  - Lí lẽ 3.1: Vui khi thấy khả năng thăng tiến và giúp đời nhiều hơn.  - Bằng chứng 3.1: Thầy kí, bác nông ohu, hay bất kì ai nếu chịu học hỏi để cải thiện pp làm việc.  - Lí lẽ 3.2: Vui trong tìm tòi và khám phá.  - Bằng chứng 3.2: Pát-xơ-tơ, Anh-xờ-tanh, hai vợ chồng Kiu-ri. | Bàn luận về lối tự học. |
| Bàn về đọc sách | - Ý kiến 1: Tầm quan trọng của việc đọc sách  - Ý kiến 2: Những khó khăn trong việc đọc sách.  - Ý kiến 3: Phương pháp đọc sách hiệu quả. | - Lí lẽ 1: Học vấn là thành quả tích lũy lâu dài của nhân loại.  - Bằng chứng 1: Sách là kho tàng lưu giữ những thành quả đã tích lũy đó.  -Lí lẽ 2.1: Sách nhiều khiến người ta không chuyên sâu.  - Bằng chứng 2.1: So sánh việc đọc sách của ngày xưa và nay.  - Lí lẽ 2.2: Sách nhiều khiến người đọc lạc hướng.  - Bằng chứng 2.2: Trước một số lượng lớn sách sẽ khiến con người “tham nhiều mà không thực chất”, không phân biệt được quyển sách tốt.  - Lí lẽ 3.1: Cách chọn sách để đọc.  - Bằng chứng 3.1: chọn tinh, không xem thường sách thường thức, sách ở lĩnh vực gần gũi, kế cận với chuyên môn của mình.  - Lí lẽ 3.2: Cách đọc sách.  - Bằng chứng 3.2: đọc kĩ, không đọc lướt, vừa đọc vừa suy nghĩ, không đọc tràn lan, cần đọc có hệ thống và kế hoạch. | Khẳng định đọc sách là con đường quan trọng để tích lũy, nâng cao học vấn. Đồng thời, từ việc đưa ra những sai lầm trong việc đọc sách để hướng tới cách đọc sách khoa học, hợp lí cho con người. |
| Đừng từ bỏ cố gắng | - Ý kiến 1: Thất bại đáng sợ nhất là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng mình đã chọn.  - Ý kiến 2: Những thành công bắt đầu từ những thất bại, khó khăn. | - Lí lẽ 1: Việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lí tưởng là rất quan trọng.  - Bằng chứng 1: Cuộc sống thăng trầm như bản hòa ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công.; Thất bại còn là người thầy đầu tiên của chúng ta trên đường đời.  - Lí lẽ 2: Đừng bao giờ từ bỏ nỗ lực và ước mơ, bởi sự kiên trì, bền bỉ và những bài học tích lũy sẽ giúp ta trưởng thành hơn.  - Bằng chứng 2: Thô-mát Ê-đi-sơn – thất bại nhiều lần trước khi phát minh ra dây tóc bóng đèn. Ních Vu-chi-xích bất chấp tất cả rào cản, khó khăn, mà giờ đây đã hạnh phúc, trở thành nhà diễn thuyết nổi tiếng và truyền cảm hứng cho nhiều người. | Truyền cảm hứng cho người đọc khi đối mặt với những khó khăn, thử thách hay thậm chí cả thất bại thì cũng đừng bao giờ từ bỏ đi sự cố gắng. |

**Câu hỏi 3:** Khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, ta cần chú ý điều gì? Ghi lại những kinh nghiệm của em sau khi viết và chia sẻ bài viết.

**Câu trả lời:**

- Nêu được vấn đề cần bàn luận.

- Trình bày được ý kiến tán thành, phản đối của người viết với vấn đề cần bàn luận.

- Đưa ra lí lẽ rõ ràng, bằng chứng xác thực, đa dạng để làm sáng tỏ cho ý kiến.

- Đảm bảo bố cục bài viết 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài.

**Câu hỏi 4:** Em hãy trình bày những phép liên kết đã học trong bài.

**Câu trả lời:**

- Phép lặp từ ngữ: lặp lại ở câu đứng sau các từ ngữ đã có ở câu trước.

- Phép thế: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có câu trước.

- Phép nối: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu trước.

- Phép liên tưởng: sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước.

- Phép liên kết: sử dụng ở những đoạn văn khác nhau sẽ có chức năng liên kết đoạn văn.

**Câu hỏi 5:** Trong quá trình nói, cần lưu ý điều gì khi bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe? Ghi lại những kinh nghiệm của em sau khi thực hiện bài nói trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.

**Câu trả lời:**

- Bài trình bày cần có đủ các phần giới thiệu, nội dung và kết thúc.

- Mở đầu và kết thúc cần ấn tượng, nhằm thu hút người nghe.

- Trình bày trực tiếp, rõ ràng ý kiến của người nói về vấn đề đó.

- Đưa ra lí lẽ, bằng chứng thuyết phục được người nghe.

- Nói rõ ràng, rành mạch và đúng thời gian quy định.

- Cần tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng điệu và điệu bộ hợp lí.

- Ghi nhận và phản hồi lịch sự, thỏa đáng với những câu hỏi.

- Biết bảo vệ ý kiến trước sự phản bác của người nghe.

**Câu hỏi 6:** Em hãy lập kế hoạch để thực hiện một mục tiêu học tập do mình đề ra, dựa vào mẫu sau (em có thể trang trí cho đẹp và để ở góc học tập của mình).



**Câu trả lời:**

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP**

Môn học: Ngữ văn

Mục tiêu tôi muốn đạt được: đạt điểm Giỏi (8.0 điểm)

Kế hoạch thực hiện:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Những việc cần làm** | **Cách thức thực hiện** | Kết quả cần đạt |
| Từ 5/9 đến 31/5 | - Ôn lại những kiến thức GV đã giảng trong vở ghi chép.  - Ghi nhớ trong SGK  - Làm lại các bài tập tiếng Việt trong SGK và trong sách bài tập.  - Lập dàn ý chi tiết các đề tập làm văn | - Học nhóm, tự học, hỏi thầy cô, bạn bè những kiến thức chưa nắm rõ, không hiểu.  - Chủ động tìm kiếm các kiến thức mở rộng trên internet, sách học tốt. | Cơ bản nắm vững cơ bản phần lí thuyết, Nắm vững kĩ năng thực hành,mở rộng làm bài tập ngoài SGK. |

**Câu hỏi 7:**Hãy trình bày ý nghĩa của tri thức đối với đời sống của chúng ta.

**Câu trả lời:**

- Tri thức mang lại cuộc sống đủ đầy, nâng cao chất lượng đời sống và sống có ích.

- Tri thức mang đến những chân trời mới của cuộc sống, con người khẳng định được bản thân là nhờ có tri thức

- Tri thức giúp bản thân ngày càng hoàn thiện hơn, biết lựa chọn những tinh hoa để tiếp nhận, rời xa những xấu xa, ích kỉ, nhỏ nhen tầm thường trong cuộc sống, biết " gạn đục khơi trong", biết yêu thương nhiều hơn.

- Tri thức là hành trang thiết yếu mà mỗi người cần có trên đường đời.

### BÀI 7: TRÍ TUỆ DÂN GIAN (TỤC NGỮ)

**SOẠN BÀI 7 ĐỌC NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ THỜI TIẾT**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:**Thiên nhiên tác động như thế nào đến cuộc sống của chúng ta?

**Câu trả lời:**

Đối với cuộc sống của con người, thiên nhiên là nơi cung cấp các nguồn tài nguyên để phục vụ cho cuộc sống và sản xuất sinh hoạt của con người. Đơn giản là chúng ta phải hít thở không khí từ tự nhiên, uống nước từ tự nhiên, khai thác các loại khoáng sản, lâm sản, thổ sản, hải sản… để phục vụ cho nhu cầu của mình. Thiên nhiên quyết định đến các đặc điểm hình thái và hình thức quần cư, sinh sống của con người.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Tác giả muốn nói về hiện tượng gì qua câu 6?

**Câu trả lời:**

Nói về hiện tượng tự nhiên của trời đất. Đó là sự chênh lệch giữa thời gian ban ngày và ban đêm của các tháng. Cụ thể, đêm tháng năm rất ngắn, ngược lại thời gian của ngày vào tháng mười lại rất ngắn.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết các câu trong văn bản trên là tục ngữ?

Những dấu hiệu giúp em nhận biết các câu trong văn bản trên là tục ngữ: các câu trong văn bản đều thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về những hiện tượng thiên nhiên, câu ngắn gọn, có hình ảnh gần gũi.

**Câu hỏi 2:** Các câu tục ngữ trên cùng nói về điều gì?

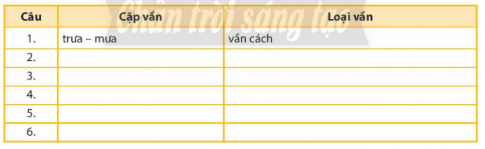
Các câu tục ngữ cùng nói về các hiện tượng thời tiết theo kinh nghiệm của dân gian.

**Câu hỏi 3:** Điền số chữ, số dòng, số vế của các câu tục ngữ số 2,4,6 vào bảng sau (làm vào vở)



|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **câu** | **Số chữ** | **Số dòng** | **Số vế** |
| 1 | 8 | 1 | 2 |
| 2 | 8 | 1 | 2 |
| 4 | 13 | 1 | 3 |
| 6 | 14 | 2 | 2 |

**Câu hỏi 4:** Xác định các cặp vần từ câu tục ngữ số 2 đến số 6 và điền vào bảng dưới đây (làm vào vở):



Nhận xét về tác dụng của vần trong các câu tục ngữ nêu trên.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Cặp vần** | **Loại vần** |
| 1 | Trưa – mưa | Vần cách |
| 2 | Hạn – tán | Vần cách |
| 3 | May – bay | Vần cách |
| 4 | Đài – hai | Vần cách |
| 5 | Mưa – vừa | Vần cách |
| 6 | Sáng - tháng | Vần cách |

=> Tác dụng: làm cho các câu tục ngữ có nhịp điệu, thêm sinh động.

**Câu hỏi 5:**Về hình thức, câu tục ngữ số 5 có gì khác biệt so với các câu còn lại?

Không có các vế đối xứng nhau, có 3 vế.

**Câu hỏi 6:**Theo em, các câu tục ngữ trên đây có thể giúp ích gì cho con người trong cuộc sống?

Các câu tục ngữ trên đây có thể giúp cho con người trong cuộc sống về dự báo về tình hình thời tiết trong mỗi thời kỳ khác nhau, giúp giải thích các hiện tượng đang xảy ra một cách chi tiết, cụ thể nhất.

**Câu hỏi 7:**Em hãy hình dung một tình huống giao tiếp có thể sử dụng một trong các câu tục ngữ trên. Sau đó, viết một đoạn đối thoại hoặc một đoạn văn về tình huống này với độ dài khoảng 5,6 câu.

Trên đường tới trường, Lan gặp Nam và đã than thở rằng:

- Sao dạo này tớ thấy tớ ngủ được ít lắm, mới nằm chút mà trời đã sáng tinh mơ rồi.

- Cậu biết tại sao không, Lan?

- Tại sao vậy?

- Thế cậu nói cho tớ biết bây giờ là tháng mấy?

- Tháng 5, nhưng mà sao?

- Thế cậu đã nghe câu: "Đêm tháng Năm, chưa nằm đã sáng; Ngày tháng Mười, chưa cười đã tối" chưa?

**SOẠN BÀI 7 ĐỌC NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Theo em, để trồng trọt, chăn nuôi hiệu quả, người lao động thường đặc biệt chú ý đến những yếu tố nào?

**Câu trả lời:**

Theo em, người lao động thường đặc biệt chú ý đến những yếu tố: chọn giống, các yếu tố ảnh hưởng: thời tiết, ánh sáng, các chất dinh dưỡng,...

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** "Hoa đất" trong câu 5 được hiểu như thế nào?

**Câu trả lời:**

"Hoa đất": mưa ở thời điểm này là tốt, rất có ích cho hoa màu.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Chỉ ra các đặc điểm của tục ngữ được thể hiện trong những câu trên.

Các câu tục ngữ đều nói về những đúc rút từ thực tế của dân gian trong lao động sản xuất nhằm tăng thêm độ tin cậy, sức thuyết phục về một kinh nghiệm.

**Câu hỏi 2:**Xác định số chữ, số dòng, số vế của các câu tục ngữ từ số 1 đến số 5.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Số chữ | Số dòng | Số vế |
| 1 | 4 | 1 | 1 |
| 2 | 8 | 1 | 2 |
| 3 | 8 | 1 | 2 |
| 4 | 6 | 1 | 2 |
| 5 | 8 | 1 | 2 |

**Câu hỏi 3:**Tìm các cặp vần và nhận xét về tác dụng của vần trong các câu tục ngữ từ số 2 đến số 6.

- Câu tục ngữ 2: vần lưng (lụa - lúa)

- Câu tục ngữ 3: vần cách (lâu - sâu)

- Câu tục ngữ 4: vần lưng (lạ - mạ)

- Câu tục ngữ 5: vần lưng (Tư - hư)

- Câu tục ngữ 6: vần cách (bờ - cờ)

=> Tác dụng: làm cho các câu tục ngữ có nhịp điệu, có hình ảnh.

**Câu hỏi 4:** Về hình thức, hai câu tục ngữ số 1 và số 6 có gì khác biệt so với các câu 2,3,4,5?

Về hình thức, hai câu tục ngữ số 1 và số 6 khác biệt so với các câu 2,3,4,5 ở điểm:

- Câu tục ngữ số 1: 1 vế.

- Câu tục ngữ số 6: 3 vế.

**Câu hỏi 5:** Dựa vào các từ ngữ "hoa đất" và "hư đất" trong câu tục ngữ số 5, em hãy cho biết tác giả dân gian muốn gửi gắm thông điệp gì qua câu tục ngữ này?

Kinh nghiệm trong trồng trọt được ông cha ta đúc kết lại qua câu tục ngữ: thường thì đến tháng ba âm lịch hoa màu rất cần nước nên cơn mưa lúc này rất có ích cho hoa màu nhưng đến tháng tư lúc ấy cây trồng đang trong quá trình phát triển ít cần nước nên những cơn mưa lớn tháng tư sẽ làm hư đất, hư cây trồng. Vì vậy, ông cha ta muốn gửi gắm thông điệp rằng nên biết chọn thời gian phù hợp để canh tác.

**Câu hỏi 6:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ số 6 và nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp đó.

Sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa (lúa chiêm - nép - nghe - phất cờ) có tác dụng làm cho câu tục ngữ  thể hiện được cách nhìn của người xưa trước hiện tượng tự nhiên đầy sinh động.

**Câu hỏi 7:**Các câu tục ngữ trên cùng nói về nội dung gì? Nêu ý nghĩa của các câu tục ngữ ấy đối với lao động sản xuất.

Ông cha ta đã dựa trên kinh nghiệm quan sát và giải thích hiện tượng tự nhiên để đúc kết nên câu ca dao này, thể hiện cách nhìn của người xưa trước các hiện tượng tự nhiên. Qua đó, khẳng định tình yêu thiên nhiên, yêu lao động sản xuất, khát vọng chinh phục thiên nhiên của con người.

**SOẠN BÀI 7 ĐỌC KẾT NỐI TỤC NGỮ VÀ SÁNG TÁC VĂN CHƯƠNG**

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Sau khi đọc truyện Nàng Bân, em hiểu thế nào về cái rét nàng Bân được nhắc đến trong câu tục ngữ Tháng Giêng rét đài, tháng Hai rét lộc, tháng Ba rét nàng Bân?

**Câu trả lời:**

Nhân dân ta đã mượn hình ảnh nàng Bân may áo rét cho chồng để nói về cái rét. Đó là cái rét cuối cùng của mùa đông xảy ra vào tháng 3, khi mà thời tiết đột nhiên trở lạnh ngay giữa những ngày nắng liên tiếp.

**Câu hỏi 2:** Câu trả lời của tía nuôi nhân vật "tôi" ở cuối văn bản thứ hai giúp em hiểu gi thêm về câu tục ngữ Chim trời cá nước, ai được nấy ăn?

**Câu trả lời:**

Theo em, câu Chim trời cá nước, ai được nấy ăn được hiểu theo nghĩa là của cải thiên nhiên ban tặng không của riêng ai, sự chiếm hữu là không hạn chế.

**Câu hỏi 3:** Em hãy nêu tác dụng của việc sử dụng tục ngữ trong văn bản "Chim trời, cá nước..." - xưa và nay. Tìm một số câu tục ngữ được sử dụng trong tác phẩm văn chương.

**Câu trả lời:**

- Tác dụng: tăng sự thuyết phục về một nhận thức của con người.

- Một số câu tục ngữ được sử dụng trong tác phẩm văn chương:

* “Bảy nổi ba chìm với nước non” (Bánh trôi nước).
* “Đừng xanh như lá bạc như vôi” (Mời trầu).
* “Cố đấm ăn xôi xôi lại hẩm” (Làm lẽ).
* ...

**Câu hỏi 4:** Đọc văn bản Nàng Bân, "Chim trời, cá nước..." - xưa và nay, em rút ra được những lưu ý gì khi đọc hiểu và sử dụng tục ngữ?

**Câu trả lời:**

Cần sử dụng đúng ngữ cảnh, đúng ý nghĩa về câu chuyện được nói đến trong văn bản.

**SOẠN BÀI 7 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 35**

**Câu hỏi 1:**Xác định thành ngữ trong các câu sau và cho biết đó là thành phần nào trong câu:

a. Được 10 điểm kiểm tra môn Toán, nó vui như Tết.

b. Vì không có nhiều thời gian nên chúng tôi cũng chỉ cưỡi ngựa xem hoa thôi.

c. Khi tối lửa tắt đèn, họ luôn giúp đỡ lẫn nhau.

Nêu tác dụng của việc sử dụng các thành ngữ đó.

**Câu trả lời:**

a. vui như Tết.

b. cưỡi ngựa xem hoa.

c. tối lửa tắt đèn

**Câu hỏi 2:** Tìm năm thành ngữ có dùng biện pháp nói quá và giải thích ý nghĩa của chúng.

**Câu trả lời:**

- Đen như cột nhà cháy: đen quá mức.

- Xấu như ma: xấu thậm tệ.

- Đẹp như tiên: đẹp lung linh, tuyệt trần.

- Chạy bán sống bán chết: chạy rất nhanh.

- Dữ như cọp: Hung dữ, độc ác, tàn nhẫn.

**Câu hỏi 3:** Trong các trường hợp sau, trường hợp nào là thành ngữ, trường hợp nào là tục ngữ? Dựa trên cơ sở nào mà em phân loại như vậy?

a. Ếch ngồi đáy giếng

b. Uống nước nhớ nguồn

c. Người ta là hoa đất.

d. Đẹp như tiên

đ. Cái nết đánh chết cái đẹp

**Câu trả lời:**

a. Thành ngữ

b. Tục ngữ

c. Thành ngữ

d. Tục ngữ

Dựa trên cơ sở: nghĩa của thành ngữ thường có tính biểu cảm và tượng hình, còn tục ngữ thì diễn đạt một ý như là một lời nhận xét, một kinh nghiệm.

**Câu hỏi 4:**Đặt câu có sử dụng các thành ngữ: nước đổ đầu vịt, như hai giọt nước, trắng như tuyết.

**Câu trả lời:**

- Hắn là người ngu dốt, nói với hắn như nước đổ đầu vịt thôi.

- Hai chị em sinh đôi nhà bạn Chi giống nhau như hai giọt nước vậy.

- Bạn Mai có làn da trắng như tuyết.

**Câu hỏi 5:** Câu tục ngữ Đêm tháng Năm, chưa nằm đã sáng; Ngày tháng Mười, chưa cười đã tối sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng biện pháp ấy.

**Câu trả lời:**

- Biện pháp tu từ: Nói quá

- Tác dụng: giúp ta có thể thấy được sự thay đổi của các tháng trong các mùa, thời gian ngày đêm dài ngắn khác nhau.

**Câu hỏi 6:** Cách diễn đạt "về với Thượng đế chí nhân" trong câu sau có gì đặc biệt? Xác định biện pháp tu từ và cho biết tác dụng của cách diễn đạt này.

Cháu biết rằng diêm tắt thì bà cũng biến đi mất như lò sưởi, ngỗng quay và cây Nô-en ban nãy, nhưng xin bà đừng bỏ cháu ở nơi này; trước khi bà chưa về với Thượng đế chí nhân, bà cháu ta đã từng sung sướng biết bao!

(An-đéc-xen, Cô bé bán diêm)

**Câu trả lời:**

- Cách diễn đạt "về với Thượng đế chí nhân" trong câu thể hiện sự lịch sự, trang trọng.

- Biện pháp tu từ: nói giảm nói tránh

- Tác dụng: nhằm giảm sự đau buồn của cô bé bán diêm trước cái chết của người bà.

**Câu hỏi 7:**Tìm các hình ảnh so sánh được sử dụng trong đoạn trích sau và chỉ ra tác dụng của chúng:

Những bầy chim đen bay kín trời, vươn cổ dài như tàu bay cổ ngỗng lướt qua trên sông, cuốn theo sau những luồng gió vút cứ làm tai tôi rối lên, hoa cả mắt.

Mỗi lúc tôi càng nghe rõ tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng. Và gió đưa đến một mùi tanh lợm giọng, khiến tôi chỉ chực buồn nôn ọe.

Chim đậu chen nhau trắng xóa trên những đầu cây nấm, cây chà là, cây vẹt rụng trụi gần hết lá. Cồng cộc đứng trong tổ vươn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa. Chim già đãy, đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân. Nhiều con chim rất lạ, to như con ngỗng đậu đến quằn nhánh cây.

(Đoàn Giỏi, Đất rừng phương Nam)

**Câu trả lời:**

Các hình ảnh so sánh được sử dụng trong đoạn trích:

- Những bầy chim đen bay kín trời, vươn cổ dài như tàu bay cổ ngỗng lướt qua trên sông.

- Tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng.

- Cồng cộc đứng trong tổ vươn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa.

- Chim già đãy, đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân.

- Nhiều con chim rất lạ, to như con ngỗng đậu đến quằn nhánh cây.

=> Tác dụng: gợi hình, giúp cho việc mô tả sự vật được cụ thể, sinh động hơn.

**SOẠN BÀI 7 ĐỌC MỞ RỘNG NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI**

HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Xác định số chữ, số dòng, số vé của các câu tục ngữ 1,6,8,9.

**Câu trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Số chữ | Số dòng | Số vế |
| 1 | 4 | 1 | 1 |
| 6 | 8 | 1 | 2 |
| 8 | 8 | 1 | 1 |
| 9 | 8 | 2 | 2 |

**Câu hỏi 2:** Tìm các cặp vần (nếu có) và nhận xét về tác dụng của vần trong các câu tục ngữ trên.

**Câu trả lời:**

- Câu tục ngữ 3: vần cách (thầy - mày)

- Câu tục ngữ 4: vần cách (thầy - tày)

- Câu tục ngữ 5: vần cách (cả - ngã)

- Câu tục ngữ 7: vần cách (non - hòn)

- Câu tục ngữ 8: vần cách (bạn - cạn)

=> Tác dụng: giúp câu có nhịp điệu, dễ nhớ, dễ thuộc.

**Câu hỏi 3:**Em hiểu các cụm từ "ăn quả", "nhớ kẻ trồng cây", "sóng cả", "ngã tay trèo", "mài sắt", "nên kim" như thế nào? Hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng ở đây.

**Câu trả lời:**

Biện pháp tu từ ẩn dụ.

**Câu hỏi 4:** Cách diễn đạt "mất lòng khó kiếm" trong câu tục ngữ số 9 có gì đặc biệt?

**Câu trả lời:**

Cách diễn đạt đầy thú vị, ngắn gọn, xúc tích, bao hàm ý nghĩa sâu xa khiến người đọc phải suy ngẫm.

**SOẠN BÀI 7 VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG CUỘC SỐNG**

### HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:** Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

**Câu trả lời:**

Trong cuộc sống, con người ta đều có những thành công đạt được và những ước mơ muốn vươn tới. Và để thực hiện được điều đó thì ta phải có lòng kiên trì, bền bỉ, nỗ lực. Chính vì vậy ông cha ta đã có câu: “Có công mài sắt, có ngày nên kim” để động viên, khích lệ hay nói một cách khác là khuyên răn con cháu, dạy bảo những kinh nghiệm trong đời thường, cuộc sống. Câu tục ngữ được chia làm hai vế, mỗi vế có 4 từ. Hai vế này có hai cặp từ tương ứng với nhau: “Có công – có ngày; mài sắt – nên kim”. Một vế chỉ sự nỗ lực, một vế chỉ thành quả đạt được.

Cây kim tuy nhỏ nhưng nó rất có ích, tròn trịa, trơn bóng, sắc nét. Để mài được một cây kim như vậy thì thật là khó. Câu tục ngữ này mượn hình ảnh cây kim để nói lên được phẩm chất cao quý truyền thống của dân tộc Việt Nam từ hàng nghìn đời nay. Từ những việc nhỏ như quét nhà, nấu cơm đến những việc lớn như xây dựng đất nước, chống giặc ngoại xâm.

Những thành tựu hiện nay mà ông cha ta đạt được đã minh chứng cho điều đó. Những tháp chùa cổ kính có giá trị, một số công trình nghệ thuật nổi tiếng như tháp Chương Sơn, chuông chùa Trùng Quang… với những đường nét hoa văn thanh thoát, mạnh mẽ, thể hiện tinh thần thượng võ, yêu nước. Và một thành tựu lớn nhất của ông cha ta đó chính là xây dựng nên được một quốc gia văn minh, nhân dân đồng lòng, đất nước yên bình. Công cuộc dựng, giữ, phát huy, đổi mới đất nước đó đã thể hiện được sự bền bỉ, chịu thương chịu khó, sự sáng tạo, lao động kiên cường của ông cha ta. Trong lao động sản xuất, nhân dân ta cũng đã có những việc làm và kết quả đạt được để khẳng định ý nghĩa của câu tục ngữ trên là hoàn toàn đúng.

Từ xưa tới giờ, đất nước ta đã gặp phải những khó khăn rất lớn, từ những thảm hoạ thiên nhiên như lụt lội, bão bùng đến những cuộc chiến tranh do con người tạo ra nhưng nhờ sự cố gắng, chịu đựng, vượt khó mà chúng ta đã khắc phục được những trở ngại đó. Và trong học tập thì điều đó lại càng được khẳng định rõ nét hơn. Những em bé chập chững bước vào lớp một, tập toẹ đánh vần, viết chữ đến những năm tháng tiếp theo lên lớp, phải kiên trì cần cù mới mong đạt được kết quả tốt trên con đường học tập của mình.

Trong đường đời cũng vậy, những danh nhân, thương gia, thi sĩ, nhà nho, nhà văn nổi tiếng cũng từng phải vất vả, hi sinh, sử dụng những kiến thức mình có nhưng không thể thiếu đi và phải luôn gắn liền với sự kiên trì, chuyên cần, sáng tạo mới có thể thành đạt.

Những tấm gương chăm học, những tấm gương chịu khó như Bác Hồ là một điển hình rõ nét nhất. Bác đã phải vất vả làm việc, chịu khó học tiếng nước ngoài, đi bôn ba khắp nơi để tìm đường cứu nước. Thật hiếm ai như vậy! Và cũng nhờ những sự nỗ lực đó mà đất nước ta mới được tự hào về một danh nhân, một vị lãnh tụ vĩ đại nổi tiếng mà khắp năm, châu bốn bể đều biết tới.

Câu tục ngữ trên với hình thức ngôn từ dân dã nhưng thật ngắn gọn súc tích, bao hàm những ý nghĩa sâu xa. Đó chính là những đúc kết lâu đời trong quá trình lao động, kinh nghiệm chiến đấu, sản xuất và cả trong đời thường cuộc sống của ông cha ta. Nó như một bài học quý báu, một thông điệp hữu dụng, một lời dạy chân tình rằng: “Hãy biết tu dưỡng, rèn luyện những đức tính, phẩm chất kiên trì, nhẫn nại, chịu khó, cần cù, sáng tạo, kết hợp với khả năng vốn có của bản thân để làm nên một sức mạnh vô địch vượt mọi gian truân, vất vả trong cuộc sống, những trở ngại éo le nhất mà đi tới thành công, thắng lợi”. Nào chúng ta hãy bắt đầu bằng những việc nhỏ nhất như học tập chăm chỉ, lao động cần cù để trở thành con ngoan trò giỏi, trở thành chủ nhân tương lai của đất nước nhé!

**SOẠN BÀI 7 ÔN TẬP**

**Câu hỏi 1:**Tóm tắt nội dung và xác định thể loại của các văn bản 1 và 2 bằng cách điền vào bảng sau (làm vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Văn bản | Nội dung | Thể loại |
| Những kinh nghiệm dân gian về thời tiết | Nói về những kinh nghiệm của nhân dân đã được đúc kết lại để giải thích những hiện tượng về thời tiết | Tục ngữ |
| Những kinh nghiệm dân gian về lao động sản xuất | Những đúc rút từ thực tế của dân gian trong lao động sản xuất nhằm giúp cho trồng trọt, chăn nuôi đạt hiệu quả hơn. | Tục ngữ |
| Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội | Nói về những kinh nghiệm của nhân dân đúc rút từ cuộc sống | Tục ngữ |

**Câu hỏi 2:**Hãy xác định số dòng, số chữ, các cặp vần, các vế, biện pháp tu từ trong các câu tục ngữ sau:

*a. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.*

*b. Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.*

*c. Én bay thấp, mưa ngập bờ ao*

*Én bay cao, mưa rào lại tạnh.*

**Câu trả lời:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Số chữ | Số dòng | Số vế | Cặp vần | Biện pháp tu từ |
| a | 8 | 1 | 2 | Đen - đèn | Ẩn dụ |
| b | 8 | 1 | 2 | Uôm - chuôm | Điệp vần |
| c | 12 | 2 | 2 | Thấp – ngập , Cao -rào | Điệp ngữ |

**Câu hỏi 3:** Thành ngữ và tục ngữ khác nhau như thế nào?

**Câu trả lời:**

- Thành ngữ là tập hợp từ cố định đã quen dùng mà nghĩa của nó thường không thể giải thích được một cách đơn giản bằng nghĩa của các từ tạo nên nó”.

- Tục ngữ là câu ngắn gọn, thường có vần điệu, đúc kết tri thức, kinh nghiệm sống và đạo đức thực tiễn của nhân dân.

**Câu hỏi 4:**Viết ba câu có sử dụng biện pháp nói quá và ba câu có sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh.

**Câu trả lời:**

Ba câu sử dụng biện pháp nói quá:

* Bài văn này khó quá, tớ nghĩ nát óc mà vẫn không làm được.
* Vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành của Hạnh khiến nhiều người mơ ước.
* Mọi người đoàn kết lại có thể lấp biển vá trời.

Ba câu sử dụng biện pháp nói giảm, nói tránh:

* Chiếc váy này không được đẹp lắm.
* Cậu cần cố gắng nhiều hơn trông môn Văn.
* Bà Lan bị bệnh nặng nên đã qua đời.

**Câu hỏi 5:** Em hãy chia sẻ với bạn những kinh nghiệm khi viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về một câu tục ngữ hoặc danh ngôn bàn về một vấn đề trong đời sống.

**Câu trả lời:**

* Cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận.
* Nêu được ý kiến tán thành hay phản đối vấn đề cần bàn luận.
* Giải thích những từ quan trọng (nếu có) và ý nghĩa của câu danh ngôn, tục ngữ cần bàn luận.
* Nếu được lí lẽ thuyết phục, chặt chẽ để làm rõ ý kiến.
* Nêu được bằng chứng đa dạng, thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.
* Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.
* Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động.

**Câu hỏi 6:** Khi trao đổi ý kiến về một vấn đề trong đời sống, em cần lưu ý những gì để có thể trao đổi một cách xây dựng và tôn trọng các ý kiến khác biệt?

**Câu trả lời:**

* Thể hiện trực tiếp, rõ ràng ý kiến về vấn đề cần trao đổi.
* Đưa ra được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.
* Sử dụng ngôn ngữ và cử chỉ hợp lí.
* Nghiêm túc lắng nghe ý kiến của người khác.
* Bảo vệ ý kiến của mình với thái độ xây dựng.
* Tôn trọng các ý kiến khác biệt.

**Câu hỏi 7:** Qua bài học, em hiểu thế nào về "trí tuệ dân gian"?

**Câu trả lời:**

Tri tuệ dân gian được hiểu là hệ thống các tri thức; kinh nghiệm được hình thành trong quá trình hình thành, phát triển của một cộng đồng; và được cộng đồng công nhận.

### BÀI 8: NÉT ĐẸP VĂN HÓA VIỆT (VĂN BẢN THÔNG TIN)

**SOẠN BÀI 8 ĐỌC TRÒ CHƠI CƯỚP CỜ**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Quan sát nhan đề và hình ảnh minh họa văn bản, hình dung về cách chơi của trò cướp cờ. Chia sẻ với bạn về sự hình dung ấy của em.

**Câu trả lời:**

- 2 đội đứng hàng ngang ở vạch xuất phát của đội mình. Các thành viên lần lượt điểm danh từ 1 đến hết. Mỗi người cần nhớ chính xác số của mình.

- Khi quản trò gọi tới số nào thì số đó của hai đội nhanh chóng chạy đến vòng và cướp cờ.

- Khi quản trò gọi số nào về thì số đó phải về.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Tìm trong văn bản trên những thông tin về luật chơi của trò chơi cướp cờ.

Luật chơi:

- Người chơi của hai đội đứng thành hàng ngang theo thứ tự trước vạch mốc tại hai đầu sân chơi.

- Trọng tài hô to số thứ tự, đến số nào thì người chơi có số thứ tự đó của mỗi đội chạy thật nhanh lên vị trí cầm cờ ở giữa sân, và tìm cách để giật được cây cờ.

- Người chơi nào cướp được cây cờ thì chạy nhanh về đội mình, còn người đội kia sẽ tìm cách chặn lại để cướp lại cây cờ bằng cách đập (vỗ) vào người chạy cầm cờ.

- Người cầm cờ bị đập (vỗ) phải bỏ cờ xuống đất và người kia cướp cờ vây chạy về đội mình.

- Cuộc rượt đuổi tiếp tục cho đến khi người nào về đến đội mình với cây cờ trên tay là thắng cuộc và được tính điểm.

- Cứ như thế, cờ lại được vào vị trí quy định để cho người khác trong đội tiếp theo chơi. Trò chơi tiếp tục đến khi nào hết số người chơi của cả hai đội.

**Câu hỏi 2:**Theo em, để ghi được điểm trong trò chơi này, đội chơi phải làm gì?

Theo em, để ghi được điểm trong trò chơi này, đội chơi phải cướp được cờ thật nhanh, sau đó chạy về đội và không bị đội bạn đập (vỗ) vào người mình.

**Câu hỏi 3:** Mục đích của văn bản Trò chơi cướp cờ là gì? Những đặc điểm nào của văn bản giúp em nhận ra mục đích ấy?

- Mục đích: giới thiệu trò chơi Cướp cờ.

- Những đặc điểm mà em nhận ra mục đích: trong văn bản, có đưa ra các mục về mục đích, chuẩn bị và cách chơi trò chơi.

**Câu hỏi 4:**Thông tin trong văn bản Trò chơi cướp cờ được triển khai theo cách nào? Dựa vào đâu mà em xác định được? Cách triển khai thông tin ấy có tác dụng gì trong việc thực hiện mục đích của văn bản?

- Thông tin trong văn bản Trò chơi cướp cờ được triển khai theo trình tự thời gian: mục đích - những thứ cần chuẩn bị khi thực hiện trò chơi - hướng dẫn cách chơi.

- Trong văn bản được chia làm các mục a,b,c cụ thể, rành mạch nên em xác định được.

- Việc triển khai ấy có tác dụng giúp người đọc nắm bắt rõ ràng nhất về mục đích của văn bản đề ra.

**Câu hỏi 5:** Hình vẽ trò chơi trong văn bản có tác dụng như thế nào đối với việc trình bày thông tin của văn bản?

Tác dụng: tạo hứng thú cho người đọc và giúp họ hình dung về trò chơi một cách dễ dàng hơn.

**Câu hỏi 6:** Viết một đoạn văn (khoảng 100 chữ) nêu một vài ưu điểm của trò chơi dân gian (cướp cờ, đá cầu, kéo co,...) so với trò chơi có sử dụng các thiết bị công nghệ.

Hiện nay, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, trẻ em được tiếp cận với các sản phẩm công nghệ như : Ipad, Smartphone, tivi, máy tính,..từ rất sớm. Chính vì vậy, rất nhiều đứa trẻ ít khi biết đến các trò chơi dân gian đầy thú vị. Và hơn cả, chúng ít khi biết rằng từ lâu, những trò chơi dân gian Việt Nam đã trở thành một món ăn tinh thần quen thuộc không thể thiếu trong cuộc sống con người từ xa xưa đến hiện đại. Sở dĩ những trò chơi dân gian lại lưu giữ được đến ngày nay vì nó có rất nhiều những ưu điểm mang lại hơn so với các trò có sử dụng các thiết bị công nghệ mà hàng ngày lũ trẻ tiếp xúc. Ngoài việc tạo ra một sân chơi lành mạnh và bổ ích thì những trò chơi dân gian còn giúp chúng ta rèn luyện những kỹ năng sống vô cùng thiết thực (điển hình như sự khéo léo, nhanh tay, lẹ mắt, giữ thăng bằng…). Đồng thời, nó giúp các người chơi phát huy sự linh hoạt, nhanh nhạy và cách xử lý vấn đề thông minh hơn. Thêm vào đó, các trò chơi dân gian cũng phù hợp với nhiều đối tượng lứa tuổi từ trẻ con, trai gái đến những người trung niên hoặc người lớn tuổi. Và cũng chính vì những ưu điểm đó mà trò chơi dân gian đã tạo nên một nét đẹp trong nền văn hóa của truyền thống Việt Nam, khác biệt hoàn toàn so với các trò chơi công nghệ.

**SOẠN BÀI 8 ĐỌC CÁCH GỌT CỦ HOA THỦY TIÊN**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Khi quan sát một ai đó tỉ mẩn chăm sóc một nhành hoa hay một chậu cây, em có suy nghĩ như thế nào về họ? Hãy chia sẻ với bạn về điều ấy.

**Câu trả lời:**

Khi quan sát một ai đó tỉ mẩn chăm sóc một nhành hoa hay một chậu cây, em thấy họ cẩn thận, chăm chút từng tí một cho các nhanh hoa.

**Câu hỏi 2:** Dựa vào nhan đề, hình ảnh minh họa và đọc lướt toàn văn bản, em dự đoán văn bản này sẽ viết về điều gì?

**Câu trả lời:**

Dựa vào nhan đề, hình ảnh minh họa và đọc lướt toàn văn bản, em dự đoán văn bản này sẽ viết về hướng dẫn cách gọt hoa thủy tiên.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Những đề mục như thế này cung cấp thông tin gì cho người đọc?

**Câu trả lời:**

Những đề mục cung cấp thông tin chính được đề cập trong văn bản.

**Câu hỏi 2:** Mục đích của đoạn văn "Công đoạn gọt thủy tiên gần như quyết định thành công của một bát thủy tiên sau này...đều lên thẳng đuỗn như mớ hành" là gì?

**Câu trả lời:**

Mục đích của đoạn văn "Công đoạn gọt thủy tiên gần như quyết định thành công của một bát thủy tiên sau này...đều lên thẳng đuỗn như mớ hành": giải thích lí do phải gọt lá , giò hoa khi vẫn còn là mầm.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết văn bản Cách gọt củ hoa thủy tiên là văn bản thông tin giới thiệu quy tắc trong hoạt động?

Những dấu hiệu giúp em nhận biết văn bản Cách gọt củ hoa thủy tiên là văn bản thông tin giới thiệu quy tắc trong hoạt động:

- Văn bản được trình bày theo bố cục 3 phần: giới thiệu - chuẩn bị - hướng dẫn thực hiện.

- Các đề mục chính được đánh số 1,2,3.

- Sử dụng những từ ngữ miêu tả chi tiết cách thức gọt của hoa.

- Dùng hình ảnh minh họa.

**Câu hỏi 2:** Xác định thông tin cơ bản và cách triển khai thông tin trong đoạn văn: "Phải chăm chú quan sát, theo dõi cách nghệ nhân Nguyễn Phú Cường,..Đấy là vì, nếu không "tác động" sớm, từ trước khi những cái mầm nhú lên, thì tất cả lá, giò hoa, đều lên thẳng đuỗi như những mớ hành". Theo em, vì sao tác giả chọn cách triển khai thông tin như vậy ở đoạn văn này?

- Tác giả trình bày về các bước gọt tỉa củ thủy tiên sao cho khéo léo.

- Cách triển khai theo trật tự thời gian, ông trình bày các thông tin theo tứ tự xuất hiện của hoạt động gọt củ.

=> Theo em, tác chọn cách triển khai thông tin như vậy ở đoạn văn này vì ông muốn làm nổi bật thông tin, cách trình bày thứ tự về gọt củ thủy tiên cho khéo léo cho người đọc dễ nắm bắt.

**Câu hỏi 3:** Mục đích của văn bản là gì? Cách triển khai thông tin chính của văn bản có quan hệ như thế nào với mục đích của văn bản? Dựa vào đâu em có thể xác định như vậy?

- Mục đích: hướng dẫn cách gọt củ hoa thủy tiên.

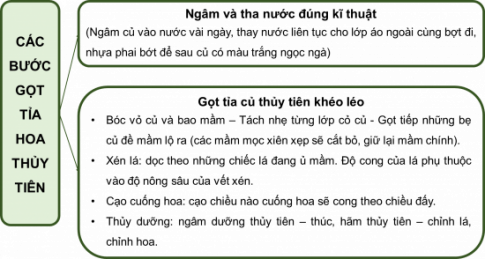
- Cách triển khai thông tin chính của văn bản làm cho văn bản được rõ ràng, rành mạch, giúp người đọc dễ dàng biết được cách gọt. Dựa vào cách trình bày, cấu trúc của văn bản nên em xác định được như vậy.

**Câu hỏi 4:** Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là gì? Chỉ ra tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung văn bản.

- Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: hình ảnh minh họa.

- Tác dụng: giúp người đọc hình dung ra hình ảnh củ thủy tiên đã được gọt tỉa sẽ như thế nào.

**Câu hỏi 5:**Vẽ sơ đồ tóm tắt các bước gọt tỉa củ hoa thủy tiên.



**Câu hỏi 6:** Hãy tưởng tượng em là người gọt được bát hoa thủy tiên đẹp. Khi được gắm thành quả của mình, em có cảm xúc như thế nào? Viết một đoạn văn khoảng 5 - 7 câu thể hiện cảm xúc của em.

Sau khi đã chăm chút, gọt tỉa từ những củ hoa còn đang khô sần, xếp tròn ở một góc bàn để giờ đây nó đã trở thành một lọ hoa đẹp, tôi thật sự cảm thấy rất vui. Khi tự mình làm ra, chờ đợi thành quả để thành một lọ hoa đẹp như bây giờ, quả thật đó là một điều gì đó khá thú vị. Từ những ngày đầu bắt tay vào những công đoạn ngâm nước và gọt tỉa, tôi luôn mong rằng sản phẩm mình làm ra sẽ thành công, những bông hoa sẽ nở rộ đẹp nhất. Ngắm thành quả của mình, tôi mới thấy được những người nghệ nhân đã  thực sự kì công, tỉ mỉ đến mức nào. Thật là một thú vui tao nhã dành cho những người thưởng hoa, được ngắm những cánh trắng hé nở đầy duyên dáng mà còn mang mùi hương thanh khiết.

**SOẠN BÀI 8 ĐỌC KẾT NỐI HƯƠNG KHÚC**

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Qua cách kể và miêu tả của tác giả, em cảm nhận sức hấp dẫn của bánh khúc được tạo nên từ đâu?

**Câu trả lời:**

Qua cách kể và miêu tả của tác giả, em cảm nhận sức hấp dẫn của bánh khúc được tạo nên từ người bà của nhân vật "tôi". Những chiếc bánh khúc nóng hổi thơm, ngon, chứa đầy kỉ niệm của người cháu với bà của mình.

**Câu hỏi 2:** Tình cảm của tác giả dành cho chiếc bánh khúc tuổi thơ là tình cảm như thế nào? Những tình cảm ấy trong đoạn trích được  thể hiện bằng cách nào?

**Câu trả lời:**

- Tình cảm của tác giả dành cho chiếc bánh khúc tuổi thơ là tràn ngập sự ấm áp và thương nhớ, những chiếc bánh khúc đã khiến nhân vật "tôi" nhớ mãi, tạo nên những kỉ niệm khó quên của tuổi thơ cùng người bà của mình.

- Những tình cảm ấy được thể hiện qua sự miêu tả về cách làm bánh khúc của người bà và khi tác giả  được ăn bánh.

**Câu hỏi 3:**Văn bản trên gợi cho em suy nghĩ gì về nét đẹp trong văn hóa ẩm thực của dân tộc?

**Câu trả lời:**

Văn hóa ẩm thực của dân tộc luôn có những nét đặc trưng , khó quên được bởi sự đẹp mắt, kết hợp với sự đậm đà hương vị cùng nhiều loại gia vị làm tăng sức hấp dẫn trong các món ăn.

**SOẠN BÀI 8 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 54**

**Câu hỏi 1:**Tìm và xác định chức năng của số từ trong các câu sau:

a. Vẽ một vòng tròn nhỏ giữa sân, ở giữa đặt một cây cờ hoặc chiếc khăn, cành lá,..tượng trưng cho cờ.

(Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trò chơi cướp cờ)

b. Sau đó, cờ lại được đặt vào vị trí quy định để trọng tài tiếp tục gọi hai người chơi tiếp theo của hai đội tham gia.

(Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy, Trò chơi cướp cờ)

c. Sau hai ngày thì đặt ngửa củ hoa lên, đưa vào dụng cụ dưỡng như bình thủy tinh, bình nhựa, bát đất nung.

(Theo Giang Nam, Cách gọt củ hoa thủy tiên)

d. Em quẹt que diêm thứ hai, diêm cháy và sáng rực lên.

(An-đéc-xen, Cô bé bán diêm)

đ. Mỗi khi dỡ những chiếc bánh khúc trong chõ ra, bà nội lại xếp dăm cái lên đĩa để thắp hương trên bàn thờ.

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

**Câu trả lời:**

a. một vòng tròn, một cây cờ - biểu thị số lượng sự vật, đứng trước danh từ.

b. hai người chơi, hai đội - biểu thị số lượng sự vật, đứng trước danh từ.

c. hai ngày - biểu thị số lượng sự vật, đứng trước danh từ.

d. que diêm thứ hai - biểu thị số thứ tự của danh từ - đứng sau danh từ.

**Câu hỏi 2:** Xác định ý nghĩa của số từ được in đậm trong các ví dụ sau:

a. Tục truyền, đời Hùng Vương ***thứ sáu***, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức.

(Thánh Gióng)

b. Con sắt đập ngã ông Đùng

Đắp ***mười*** chiếc chiếu không cùng bàn tay.

                                                          (Ca dao)

c. ***Lần thứ hai*** cất lưới lên cũng thấy nặng tay. Thận không ngờ thanh sắt vừa rồi lại chui vào lưới mình. Chàng lại ném xuống sông. ***Lần thứ ba***, vẫn thanh sắt ấy mắc vào lưới.

(Sự tích Hồ Gươm)

d. Khoảng sau ***một giờ rưỡi***, những nồi cơm lần lượt được đem trình trước cửa đình.

(Minh Nhương, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân)

**Câu trả lời:**

a. thứ sáu:đứng sau danh từ "đời Hùng Vương" để chỉ số thứ tự.

hai: đứng trước danh từ "vợ chồng" để chỉ số lượng.

b. mười: đứng trước danh từ "chiếc chiếu" để chỉ số lượng.

c. lần thứ hai, lần thứ ba: chỉ số thứ tự.

d. Một giờ rưỡi: chỉ số lượng.

**Câu hỏi 3:** Đọc lại đoạn văn đã viết ở câu hỏi 6 (bài học Trò chơi cướp cờ), trang 47, xác định số từ có trong đoạn văn (nếu chưa có thì hãy bổ sung ít nhất một số từ). Sau đó, chỉ ra chức năng của (những) số từ đó.

**Câu trả lời:**

Hiện nay, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, trẻ em được tiếp cận với các sản phẩm công nghệ như : Ipad, Smartphone, tivi, máy tính,..từ rất sớm. Chính vì vậy, rất nhiều đứa trẻ ít khi biết đến các trò chơi dân gian đầy thú vị. Và hơn cả, chúng ít khi biết rằng từ lâu, những trò chơi dân gian Việt Nam đã trở thành **một** món ăn tinh thần quen thuộc không thể thiếu trong cuộc sống con người từ xa xưa đến hiện đại. Sở dĩ những trò chơi dân gian lại lưu giữ được đến ngày nay vì nó có rất nhiều những ưu điểm mang lại hơn so với các trò có sử dụng các thiết bị công nghệ mà hàng ngày lũ trẻ tiếp xúc. Ngoài việc tạo ra **một** sân chơi lành mạnh và bổ ích thì những trò chơi dân gian còn giúp chúng ta rèn luyện những kỹ năng sống vô cùng thiết thực (điển hình như sự khéo léo, nhanh tay, lẹ mắt, giữ thăng bằng…). Đồng thời, nó giúp các người chơi phát huy sự linh hoạt, nhanh nhạy và cách xử lý vấn đề thông minh hơn. Thêm vào đó, các trò chơi dân gian cũng phù hợp với nhiều đối tượng lứa tuổi từ trẻ con, trai gái đến những người trung niên hoặc người lớn tuổi. Và cũng chính vì những ưu điểm đó mà trò chơi dân gian đã tạo nên **một** nét đẹp trong nền văn hóa của truyền thống Việt Nam, khác biệt hoàn toàn so với các trò chơi công nghệ.

**Câu hỏi 4:**Chỉ ra nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý của tác giả đối với các từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép sau:

a. "Chuẩn vị" thủy tiên xưa, lá phải xoăn, thấp, những bông hoa cao lêu đêu cũng là hỏng.

(Theo Giang Nam, Cách gọt củ hoa thủy tiên)

b. Theo nghệ nhân Nguyễn Phú Cường, đấy là lúc chiếc lá "ngoan" nhất.

(Theo Giang Nam, Cách gọt củ hoa thủy tiên)

**Câu trả lời:**

a. Nghĩa thông thường: gia vị hoàn chỉnh.

Nghĩa theo dụng ý của tác giả: phiên bản thủy tiên chuẩn theo đúng thời xưa.

b. Nghĩa thông thường: nết na, dễ bảo, chịu nghe lời.

Nghĩa theo dụng ý của tác giả: chiếc lá chuẩn, đẹp có thể dùng để uấn nắn.

**Câu hỏi 5:** Trong tiếng Việt, cho, biếu, tặng đều có nghĩa giống nhau là chuyển vật mình đang sở hữu cho người khác mà không đổi lấy gì cả. Trong câu văn "Rồi bà tôi dỡ dăm chiếc bánh khúc nóng hổi cho vào một chiếc đĩa để chị tôi mang vào cuối làng biếu bà ngoại tôi". (Nguyễn Quang Thiều, Hương  khúc), vì sao tác giả lại dùng từ biếu mà không dùng từ cho hoặc tặng?

**Câu trả lời:**

Tác giả lại dùng từ biếu mà không dùng từ cho hoặc tặng vì trong câu văn trên, là mang bánh khúc cho bà ngoại (người thuộc hàng trên, bậc trên) nên dùng từ biếu sẽ mang tính trang trọng, thể hiện sự kính trọng với người lớn tuổi.

**Câu hỏi 6:**Xác định và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong những câu sau:

a. Tôi nâng chiếc bánh khúc lê như nâng một báu vật.

b. Nhưng có lẽ là tôi không thể nào bỏ đi cho dù là một hạt xôi nếp đẹp như một hạt ngọc và ngậy thơm làm vỏ dính trên chiếc bánh được.

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

**Câu trả lời:**

a. Biện pháp tu từ so sánh. Tác dụng giúp gợi hình, mô tả chiếc bánh thêm phần sinh động.

b. Biện pháp tu từ so sánh. Tác dụng gợi hình, gợi cảm giúp biểu hiện tình cảm của nhân vật tôi đối với chiếc bánh.

**Câu hỏi 7:** Xác định phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích sau:

(1) Thường thì vào cuối tháng Mười Một âm lịch, rau khúc đã bắt đầu nở lác đác trên đồng. (2) Nhưng phải sang tháng Giêng, tháng Hai rau khúc mới nở rộ. (3) Đó là khoảng thời gian những làn mưa xuân ấm áp thường trở về trên cánh đồng lúc gần sáng. (4) Hồi còn nhỏ, trong những đêm gần sáng như thế, không hiểu lí do gì mà tôi thường thức giấc.

(Nguyễn Quang Thiều, Hương khúc)

**Câu trả lời:**

- Về nội dung: liên kết chủ đề

- Về hình thức: phép thế (Tháng Giêng, tháng Hai - đó); phép nối (nhưng)

**SOẠN BÀI 8 ĐỌC MỞ RỘNG KÉO CO**

### HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:**Chỉ ra những đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. Những đặc điểm ấy có mối quan hệ như thế nào với mục đích của văn bản? Hãy lí giải.

**Câu trả lời:**

- Về cấu trúc: 4 phần (người chơi - chuẩn bị - cách chơi - quy định trò chơi)

- Về hình thức:

+ Các mục trong bài được kí hiệu theo các phần a,b,c,d.

+ Sử dụng các số từ chỉ số lượng: một, hai, ba.

+ Sử dụng các từ ngữ miêu tả chi tiết về trò chơi kéo co.

+ Dùng hình ảnh minh họa.

=> Giúp làm sáng tỏ mục đích của văn bản.

**Câu hỏi 2:** Các thông tin trong văn bản Kéo co được triển khai theo những cách nào?

**Câu trả lời:**

Các thông tin trong văn bản Kéo co được triển khai theo trật tự thời gian nhằm làm rõ quy tắc chơi của trò chơi.

**Câu hỏi 3:**Tim phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản và cho biết tác dụng của phương tiện đối với mục đích của văn bản.

**Câu trả lời:**

- Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: hình ảnh minh họa.

- Tác dụng: giúp người đọc hình dung ra cách chơi trò chơi kéo co một cách dễ hiểu.

**SOẠN BÀI 8 VIẾT VĂN BẢN TƯỜNG TRÌNH**

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH  KIỂU VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Xác định phần mở bài, nội dung tưởng trình và kết thúc của văn bản trên.

**Câu trả lời:**

- Văn bản trên gồm:

+ Mở đầu: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...Em tên là Phạm Văn A, hiện đang là học sinh lớp 7A2.

+ Nội dung tường trình: Em viết văn bản này để tường trình về một sự việc như sau...Em xin nhận trách nhiệm về sự việc trên vì đã rủ rê các bạn và trực tiếp làm vỡ chậu cây.

+ Kết thúc: Em xin nhận lỗi về hành vi...Người làm tường trình.

**Câu hỏi 2:** Phần mở đầu của văn bản trên trình bày những nội dung gì?

**Câu trả lời:**

Phần mở đầu của văn bản trên trình bày những nội dung: quốc hiệu, tiêu ngữ, địa điểm và thời gian viết bản tường trình, tên văn bản và tóm tắt sự việc tường trình, người nhận bản tường trình, thông tin người viết bản tường trình.

**Câu hỏi 3:** Nội dung tường trình của văn bản trình bày những thông tin gì?

**Câu trả lời:**

Nội dung tường trình của văn bản trình bày những thông tin: thời gian, địa điểm xảy ra, những người tham gia, diễn biến sự việc, nguyên nhân của sự việc, hậu quả của sự việc và xác định rõ trách nhiệm của người viết tường trình.

**Câu hỏi 4:** Những nội dung nào đã được trình bày ở phần kết thúc của văn bản?

**Câu trả lời:**

Những nội dung được trình bày ở phần kết thúc của văn bản: lời đề nghị, lời hứa và chữ kí và tên của người viết tường trình.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:** Hãy viết tường trình lại về một sự việc xảy ra ngoài ý muốn mà em đã chứng kiến hoặc tham gia.

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2022

**BẢN TƯỜNG TRÌNH**

**Về việc làm vỡ kính cửa sổ lớp học 7A**

**Kính gửi:** Cô Nguyễn Thị H, giáo viên chủ nhiệm lớp 7A, trường THCS Lê Hồng Phong.

Em tên là Nguyễn Văn C, hiện đang là học sinh lớp 7A.

Em viết văn bản này để tường trình về một sự việc như sau:

Vào lúc 13h25 chiều thứ sau, ngày 14 tháng 09 năm 2022, em cùng các bạn Hoàng Văn C, Lê Văn Q, cùng là học sinh lớp 7A, rủ nhau đá bóng trước khuân viên của lớp. Chẳng may, khi nô đùa với nhau, em đã sút bóng vào cửa sổ của lớp 7A.

Nguyên nhân của sự việc: mải chơi, không nghiêm túc thực hiện theo nội quy của nhà trường.

Hậu quả: cánh cửa sổ lớp 7A đã bị vỡ.

Em xin nhận trách nhiệm về sự việc trên vì đã làm vỡ kính cửa sổ lớp học.

Em xin hứa từ nay sẽ không đá bóng trong sân trường nữa để đảm bảo an toàn cho các bạn khác và giữ gìn cơ sở vật chất của nhà trường.

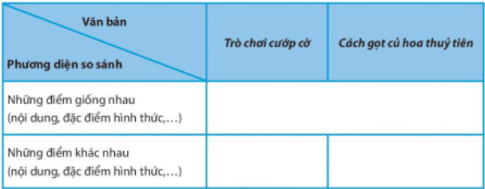
Người làm tường tình

(Đã kí)

Nguyễn Văn C

**SOẠN BÀI 8 ÔN TẬP**

**Câu hỏi 1:**Chỉ ra một số điểm giống và khác nhau giữa hai văn bản bằng cách điền vào bảng (làm vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Văn bản  Phương diện so sánh | Trò chơi cướp cờ | Cách gọt củ hoa thủy tiên |
| Những điểm giống nhau (nội dung, đặc điểm hình thức,..) | - Triển khai theo trình tự thời gian.  - Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh minh họa.  - Các đề mục được chia cụ thể a,b,c. | - Triển khai theo trình tự thời gian.  - Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ: hình ảnh minh họa.  - Các đề mục được chia cụ 1,2,3. |
| Những điểm khác nhau (nội dung, đặc điểm hình thức,…) | Giới thiệu trò chơi. | Hướng dẫn cách gọt củ hoa thủy tiên. |

**Câu hỏi 2:** Đọc đoạn văn sau và cho biết có thể lược bỏ từ vài hay không. Vì sao?

*Trước tiên, ngâm củ thủy tiên vào nước vài ngày. Thay nước liên tục cho lớp áo ngoài cùng bợt đi.*

(Theo Giang Nam, Cách gọt củ hoa thủy tiên)

Từ đó cho biết số từ đảm nhận chức năng gì.

**Câu trả lời:**

Không thể lược bỏ từ vài vì nếu bỏ đi câu sẽ không có nghĩa gì cả. Số từ "vài" trong câu này đứng trước danh từ với tác dụng để chỉ số lượng.

**Câu hỏi 3:**Trình bày những lưu ý khi đọc văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

**Câu trả lời:**

Những lưu ý khi đọc văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động:

- Chú ý những từ ngữ chỉ trình tự các hoạt động.

- Khi đọc, cần xem văn bản đã được trình bày theo cấu trúc rõ ràng, các đề mục kết hợp hiệu quả phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ hay chưa.

- Việc sử dụng các từ ngữ miêu tả, hình ảnh minh họa đã hợp lí hay chưa.

- Cách triển khai trong văn bản như thế nào? Đã thể hiện được mối quan hệ với mục đích văn bản chưa?

**Câu hỏi 4:** Văn bản tường trình có những đặc điểm gì về cấu trúc và nội dung?

**Câu trả lời:**

- Về nội dung:

+ Cần cung cấp đầy đủ, chính xác những thông tin về thời gian, địa điểm, sự việc, họ tên những người có liên quan, đề nghị của người viết, người gửi, người nhận và ngày, tháng, địa điểm viết tường trình.

+ Nội dung sự việc được tường trình phải đảm bảo chính xác, đúng với thực tế diễn ra.

+ Xác định trách nhiệm của người viết đối với sự việc xảy ra.

- Về hình thức: cần đảm bảo các phần sau:

+ Quốc hiệu, tiêu ngữ, địa điểm, thời gian viết, tên văn bản và tóm tắt sự việc tường trình, kính gửi ai.

+ Một số thông tin của người viết tường trình: họ tên, sinh ngày, quê quán, trình độ học vấn, nơi công tác/ làm việc,..

+ Nội dung tường trình: thời gian và địa điểm xảy ra sự việc, tên cá nhân, tổ chức có liên quan đến sự việc, trình tự diễn biến của sự việc, người chịu trách nhiệm (nếu có)

+ Những đề nghị cụ thể, lời cam đoan, lời hứa.

**Câu hỏi 5:**Vì sao khi trao đổi, tranh luận với người khác, chúng ta cần có thái độ xây dựng và tôn trọng những ý kiến khác biệt?

**Câu trả lời:**

Khi trao đổi, tranh luận với người khác, chúng ta cần có thái độ xây dựng và tôn trọng những ý kiến khác biệt vì có thể gây bất đồng quan điểm, xảy ra xích mích với nhau.

**Câu hỏi 6:** Làm thế nào để những nét đẹp văn hóa của cha ông được lan tỏa trong cuộc sống hôm nay?

**Câu trả lời:**

Trước hết, mỗi người cẩn nhận thức được văn hoá dân tộc là cội rễ bền vững của tâm hồn mỗi con người, không lớn lên và bám chắc vào cội rễ đó, mỗi con người chỉ còn là một cá nhân lạc loài giữa cộng đồng của mình. Đánh mất bản sắc riêng trong nến văn hoá của minh là đánh mất quá khứ, mất lịch sử, mất cội nguồn, sẽ bị hòa tan trong những nền văn hoá khác trong điều kiện giao lưu quốc tế mở rộng như hiện nay. Do vậy, việc giữ gìn bản sắc văn hóa đôi khi cũng đến từ những hành động vô cùng nhỏ bé: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, mặc áo dài trong những ngày lễ lớn của đất nưc, gìn giữ các trò chơi dân gian,...Từ đó, những nét đẹp văn hóa của cha ông luôn được lan tỏa trong cuộc sống.

### BÀI 9: TRONG THẾ GIỚI VIỄN TƯỢNG ( TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG)

**SOẠN BÀI 9 ĐỌC DÒNG "SÔNG ĐEN"**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:**Tưởng tượng em ở trong phòng khách của một tàu ngầm và tàu đang lặn xuống đáy biển, dưới mặt nước năm mươi mét. Hãy ghi lại những hình dung của em về cảnh vật trong không gian đó.

**Câu trả lời:**

Em như lạc giữa "khu vườn" đầy mê hoặc dưới nước, nơi những chú cá đầy màu sắc đua nhau bơi lội tạo thành phong cảnh đẹp như tranh vẽ.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Dựa vào hành trình mà giáo sư A-rô-nắc đã kể, em hãy giải thích tại sao tác giả lại đặt tên chương này là Dòng "Sông Đen"?

**Câu trả lời:**

Tác giả đặt tên chương này là Dòng "Sông Đen" vì hải lưu họ đi có tên Nhật Bản là Cư-rô-xi-ô (Kuroshio), nghĩa của từ kuroshio là đen, và nó là hình ảnh của màu lam sẫm của nước biển ở đó.

**Câu hỏi 2:** Qua 5 lượt thoại giữa giáo sư A-rô-nắc và Nét Len, em thấy họ có ý kiến như thế nào về thuyền trưởng Nê-mô và việc ở lại con tàu Nau-ti-lúx?

**Câu trả lời:**

- Nét-len không kiềm chế được bản thân nên đã nóng giận và cho rằng ý kiến mà giáo sư A-rô-nắc đưa ra là điên rồ, không hợp lí. Càng lo lắng hơn về việc mình ở lại con tàu này.

- Trái với Nét-len, giáo sư A-rô-nắc lại cảm thấy như mình sẽ biết thêm được điều gì thú vị nếu nhưng ông quan sát và tìm hiểu, bình tĩnh, tận hưởng trong con tàu.

**Câu hỏi 3:**Xác định những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của đáy biển qua cửa kính của con tàu Nau-ti-lúx.

**Câu trả lời:**

Những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của đáy biển qua cửa kính của con tàu Nau-ti-lúx:

- Quang cảnh trước mắt tôi đẹp tuyệt vời, không bút nào tả xiết.

- Chẳng bàn tay họa sĩ nào vẽ được tất cả cái dịu dàng của màu sắc, của ánh sáng lung linh trong nước biển trong vắt từ đáy lên.

- Bóng tối trong phòng càng tăng thêm ánh sáng rực rỡ bên ngoài.

- Nhìn qua ô cửa, ta có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.

**Câu hỏi 4:** Em hình dung như thế nào về cảnh được miêu tả?

**Câu trả lời:**

Em hình dung được khung cảnh miêu tả đẹp như tranh vẽ.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Văn bản viết về đề tài gì?

Đề tài: những ngày đầu của hành trình hai vạn dặm dưới biển trên con tàu Nau-ti-lúx.

**Câu hỏi 2:**Xác định tình huống, nhân vật, không gian, thời gian trong văn bản.

- Tình huống: cuộc tranh luận đầy mâu thuẫn của giáo sư A-rô-nắc và Nét-len trong con Nau-ti-lúx của thuyền trưởng bí ẩn Nê-mô dưới lòng đại dương.

- Nhân vật: giáo sư A-rô-nắc, Nét-len, Công-xây.

- Không gian: dưới lòng đại dương.

- Thời gian: giả định.

**Câu hỏi 3:** Liệt kê những sự kiện chính xảy ra với nhân vật giáo sư A-rô-nắc trong văn bản.

Những sự kiện chính xảy ra với nhân vật giáo sư A-rô-nắc trong văn bản:

- Suy nghĩ về thuyền trưởng Nê-mô.

- Cuộc tranh cãi giữa giáo sư với Nét-len.

- Thích thú, say mê trước cảnh đẹp dưới lòng đại dương.

**Câu hỏi 4:** Tác giả để cho giáo sư A-rô-nắc và Nét Len tranh luận về vấn đề gì? Em có đồng ý với cách giải quyết mâu thuẫn giữa hai nhân vật này của tác giả không? Vì sao?

- Tác giả để cho giáo sư A-rô-nắc và Nét Len tranh luận về kế hoạch muốn bỏ trốn của Nét-len và sự muốn tìm tòi khám phá đại dương của giáo sư.

- Em đồng ý với cách giải quyết mâu thuẫn giữa hai nhân vật này của tác giả vì trước cảnh đẹp đến nao lòng, các nhân vật đã bộc lộ được sự thích thú của mình mà quên đi cuộc mâu thuẫn trước đó.

**Câu hỏi 5:** Tìm trong văn bản một số chi tiết về nhân vật Nê-mô và điền vào cột thứ 2 của bảng sau (làm vào vở):



|  |  |
| --- | --- |
| **Nhân vật Nê-mô** | **Biểu hiện qua các chi tiết** |
| Cử chỉ, hành động của Nê-mô | Đón tiếp 3 người họ lạnh lùng nhưng vẫn chu đáo. |
| Thái độ của A-rô-nắc về Nê-mô | Suy nghĩ rất nhiều và cảm thấy khó hiểu về ông Nê-mô |
| Thái độ của Công-xây về Nê-mô | Gọi ông Nê-mô là một thiên tai “bị người đời hắt hủi” |
| Thái độ của Nét Len về Nê-mô | Hỏi A-rô-nắc về lai lịch, ý đồ của ông Nê-mô. |

**Câu hỏi 6:**Tóm tắt nội dung văn bản.

Truyện xoay quanh cuộc sống của Nét Len, giáo sư A-rô-nắc và Công-xây khi họ bị rơi xuống biển và được tàu Nau-ti-lúx cứu. Họ đã xảy ra cuộc mâu thuẫn khi họ đi vào hải lưu của dòng "Sông đen" về kế hoạch chạy trốn hay là cùng nhau quan sát, tìm hiểu những điều hay ho dưới đáy biển này. Được chứng kiến tận mắt những cảnh đẹp mê hồn đó, dường như mỗi người đều thả hồn, chăm chú, đầy thích thú với cảnh vật mà quên đi cuộc tranh luận trước đó và họ dần hiểu ra thế giới đặc biệt với những bí mật thầm kín của người thuyền trưởng đầy bí ẩn Nê-mô.

**Câu hỏi 7:** Tàu Mau-ti-lúx được điều khiển hoàn toàn bằng điện năng, trong khi vào thời điểm tác phẩm ra đời, điện năng chưa phải là năng lượng chủ yếu trong công nghiệp. Tàu Nau-ti-lúx có thể lặn xuống bất cứ độ sâu nào mà không bị vỡ cửa kính.

Những khả năng vượt trội như vậy của tàu Nau-ti-lúx giúp em hiểu thêm điều gì về đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng?

Những khả năng vượt trội như vậy của tàu Nau-ti-lúx cho em thấy truyện khoa học viễn tưởng được viết theo thể hư cấu về một điều giả định được dựa trên tri thức khoa học và trí tưởng tượng của người viết truyện.

**SOẠN BÀI 9 ĐỌC XƯỞNG SÔ-CÔ-LA (CHOCOLATE)**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Hãy ghi lại những tưởng tượng của em (bằng từ ngữ hoặc tranh vẽ) về xưởng sản xuất sô-cô-la của một nhà máy kẹo.

**Câu trả lời:**

Trong nhà máy kẹo sản xuất sô-cô-la, em thấy được dây chuyền sản xuất rất chuyên nghiệp, những thanh sô-cô-la được cắt gọn, được chia vào các hộp trông rất ngon và đẹp mắt.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Theo em, dòng sông nâu, con thác và những đường ống khổng lồ có vai trò như thế nào trong việc sản xuất sô-cô-la?

**Câu trả lời:**

Theo em, dòng sông nâu, con thác và những đường ống khổng lồ có vai trò vô cùng quan trọng trong việc sản xuất sô-cô-la vì nó là một dây chuyển nối tiếp nhau để sản xuất ra được thanh kẹo socola.

**Câu hỏi 2:**Chi tiết cỏ và cây hoa mao lương vàng có thể ăn được cho ta thấy điều gì về ông Quơn-cơ?

**Câu trả lời:**

Chi tiết cỏ và cây hoa mao lương vàng có thể ăn được cho ta thấy ông Quơn-cơ luôn muốn giới thiệu những chất liệu ngon nhất để làm ra sô-cô-la, vừa có thể khẳng định những thứ được làm ra trong kẹo đều là những đồ tốt, ngon và sạch, vừa tạo thích thú cho những đứa trẻ.

**Câu hỏi 3:**Việc in nghiêng một số từ trong lời thoại của các nhân vật (trong đoạn bắt đầu từ câu "thình lình, có tiếng la..." đến cuối văn bản) có dụng ý gì?

**Câu trả lời:**

Việc in nghiêng một số từ trong lời thoại của các nhân vật (trong đoạn bắt đầu từ câu "thình lình, có tiếng la..." đến cuối văn bản) có dụng nhấn mạnh ý của các lời thoại đó.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

**Câu hỏi 1:**Tìm các sự kiện có tính chất giả tưởng (phi thực tế) mà Sác-li trải qua khi thăm xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ.

Các sự kiện có tính chất giả tưởng (phi thực tế) mà Sác-li trải qua khi thăm xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ:

- Thung lũng rất đẹp với những đồng cỏ xanh rờn hai bên, dưới đáy thung lũng, cuộn chảy một dòng sông nâu.

- Có con thác lớn và một mớ đường ống thủy tinh kếch xù.

- Dọc hai bờ sông: cây cối mọc nom thật đẹp mắt: liễu, trắc, những bụi đỗ quyên cao, với từng chùm hoa các màu đỏ, hồng và tím nhạt, cây mao lương hoa.

- Những con người tí hon nhỏ xíu - không lớn hơn những con búp bê cỡ trung bình.

**Câu hỏi 2:** Tìm một số chi tiết miêu tả:

- Thái độ, hành động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về những điểm khác biệt trong cách ông sản xuất kẹo sô-cô-la mà không một nhà máy nào trên thế giới có.

- Thái độ, hình động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về vẻ đẹp của không gian nhà máy, về những sáng chế cỏ, hoa có thể ăn được.

Từ những chi tiết đó, hãy cho biết nhân vật ông Quơn-cơ thể hiện những đặc điểm nào của nhân vật truyện khoa học viễn tưởng.

- Thái độ, hành động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về những điểm khác biệt trong cách ông sản xuất kẹo sô-cô-la mà không một nhà máy nào trên thế giới có: mượn hình ảnh thung lũng, đồng cỏ xanh, con sông, con thác, đường ống để nói về chu trình làm nên kẹo sô-cô-la.

- Thái độ, hình động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về vẻ đẹp của không gian nhà máy, về những sáng chế cỏ, hoa có thể ăn được: "chất liệu khác ngon lành", "cỏ mà các cháu đang giẫm lên đó, các cháu thân mến của ta, đều được làm từ một loại đường mềm có bạc hà mà ta sáng chế ra", "thử nếm một cọng cỏ coi".

- Từ những chi tiết đó, nhân vật ông Quơn-cơ thể hiện là một người có khả năng sáng tạo kì lạ cùng với những sự kiện mang tính chất giả tưởng.

**Câu hỏi 3:**Xác định đề tài của văn bản.

Đề tài: hành trình khám phá xưởng sản xuất sô-cô-la bên trong nhà máy.

**Câu hỏi 4:**Tóm tắt nội dung chính của văn bản Xưởng Sô-cô-la.

Truyện kể về chuyến đi tham quan nhà máy sô-cô-la của Sác-li khi đi cùng ông nội Châu, và cùng bốn bạn nhỏ khác đi cùng bố mẹ. Đoàn khách được ông Quơn-cơ dẫn đi tham quan nhà máy. Tại đây, dưới sự giới thiệu đầy thú vị của ông Quơn-cơ về nhà máy, Sác-li được chứng kiến những điều kì diệu, đầy thú vị ở bên trong nhà máy sô-cô-la: về các quy trình sản xuất ra được những thanh kẹo sô-cô-la thơm ngon thông qua hình ảnh dòng sông sô-cô-la khủng lồ cùng con thác để nhào trộn sô-cô-la, các sản phẩm kẹo kì lạ và cả những người công nhân  tí hon đặc biệt nơi đây.

**Câu hỏi 5:** Không gian được miêu tả trong văn bản có gì đặc biệt?

Nhân vật trong câu chuyện được đặt vào tình huống khi Sác-li đi tham quan nhà máy sản xuất kẹo so-cô-la mà cậu được chứng kiến những điều kì diệu, thú vị bên trong đó.

**Câu hỏi 6:**Nhân vật trong câu chuyện được đặt vào tình huống như thế nào?

Nhân vật trong câu chuyện được đặt vào tình huống khi Sác-li đi tham quan nhà máy sản xuất kẹo so-cô-la mà cậu được chứng kiến những điều kì diệu, thú vị bên trong đó.

**Câu hỏi 7:** Từ câu chuyện về xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ, em hãy viết đoạn văn khoảng 100 chữ về sự kì diệu của trí tưởng tượng của con người.

Trong cuộc sống, ta không thể phủ nhận được sự kì diệu của trí tưởng tượng của con người đóng vai trò rất quan trọng. Trí tượng tượng mang lại nhiều lợi ích to lớn cho con người, thậm chí là khỏi nguồn cho những khám phá mới, tri thức mới của nhân loại. Vì tưởng tượng nó có một sức mạnh phi thường vượt không gian và thời gian, nó đem lại cho người vận hành nó cảm giác thăng hoa đang tưởng nó nhưng giống như đang sống thật ở hiện tại. Hơn thế, nó cho phép con người hình dung ra được kết quả cuối cùng, từ đó có thế làm nên nhiều điều kì diệu. Trí tưởng tượng cần song hành với tri thức vì thiếu đi một trong hai, con người và xã hội loài người sẽ không thể phát triển toàn diện được. Do vậy, chúng ta cũng nên học hỏi nhiều hơn nữa, luôn ý thức về sự hoàn thiện và phát huy kiến thức có được để sáng tạo cái mới và phải biết tưởng tượng, ước mơ để tạo động lực cho tương lai.

**SOẠN BÀI 9 ĐỌC TRÁI TIM ĐAN-XÔ**

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Tóm tắt các sự kiện chính trong đoạn trích.

**Câu trả lời:**

 Các sự kiện chính trong đoạn trích:

- Đan-kô dẫn những người trong bộ lạc đi vào rừng sâu.

- Đường đi gian nan, đoàn người mệt lả, họ không giám thú nhận sự yếu hèn nên đã trút căm hờn và giận dữ vào Đan-kô trách rằng không biết dẫn họ đi đâu.

- Họ dừng lại và bắt đầu kết tội Đan-kô. Hai bên cãi nhau, rừng cũng phải gầm lên.

- Quan sát những vẻ mặt của họ khiến Đan-kô bùng lên nỗi niềm phẫn nộ sục sôi, nhưng lòng lại thương hại mọi người.

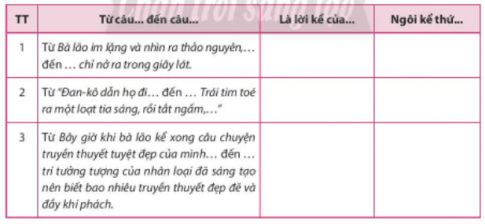
- Họ tưởng anh nổi khùng lên nên đã chờ xem anh đánh lại họ, vây chặt lấy anh để dễ bề bắt và giết anh. Hiểu được ý đồ của họ, tim anh lại cháy rực hơn.

- Anh đưa hai tay lên xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao lên đầu. Đoàn người sửng sốt, đứng trơ ra như phỗng.

- Họ xông lên theo anh, họ chạy và mạnh bạo. Rừng giãn ra nhường lối cho anh.

- Chàng Đan-kô bật lên tiếng cười tự hào, rồi gục xuống và chết. Đoàn người mải vui sướng nên không hề đề ý rằng anh đã chết. Một người nhìn thấy và giẫm lên trái tim của anh.

**Câu hỏi 2:** Cách dùng dấu ngoặc kép trong văn bản trên cho thấy có sự kết hợp lời kể khác nhau của hai người kể chuyện. Hãy xác định lời của mỗi người kể chuyện bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Từ câu...đến câu... | Là lời kể của... | Ngôi kể thứ... |
| 1 | Bà lão im lặng và nhìn ra thảo nguyên,... chỉ chờ trong giây lát. | Nhân vật tôi | Ngôi thứ nhất |
| 2 | “Đan-kô dẫn họ đi..trái tim tóe ra một loạt tia sáng, rồi tắt ngấm,...” | Nhân vật bà | Ngôi thứ ba |
| 3 | Bây giờ khi bà lão đã kể xong câu chuyện cổ tích tuyệt đẹp của mình...trí tưởng tượng của nhân loại đã sáng tạo nên biết bao nhiêu truyền thuyết đẹp đẽ và đầy khí phách. | Nhân vật tôi | Ngôi thứ nhất |

**Câu hỏi 3:** Hãy chỉ ra sự khác biệt về cách sử dụng yếu tố tưởng tượng trong các văn bản truyện khoa học viễn tưởng mà em đã học và văn bản Trái tim Đan-kô.

**Câu trả lời:**

Câu chuyện hư cấu, sự kiện giả tưởng (trong văn bản Trái tim Đan-kô: xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao lên đầu).

**SOẠN BÀI 9 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 83**

**Câu hỏi 1:** So sánh các cặp câu dưới đây và nhận xét về tác dụng của việc mở rộng các thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ:

a1. Đan-kô đưa mắt nhìn thảo nguyên bao la trước mặt, sung sướng nhìn khoảng đất tự do và bật lên tiếng cười tự hào.

a2. Chàng Đan-kô can trường và kiêu hãnh đưa mắt nhìn thảo nguyên bao la trước mặt, sung sướng nhìn khoảng đất tự do và bật lên tiếng cười tự hào.

b1. Đến cửa sổ, cô dừng lại một giây rồi từ từ thổi hơi mát vào giường bà.

b2. Đến cửa sổ nhỏ nhà Đào, cô dừng lại một giây rồi từ từ thổi hơi mát vào giường bà.

c1. Họ dừng lại và giữa tiếng gầm gào, trong bóng tối, những con người ấy bắt đầu kết tội Đan-kô.

c2. Họ dừng lại, và giữa tiếng gầm gào đắc thắng của rừng rú, trong bóng tối run rẩy, những con người mệt mỏi và dữ tợn ấy bắt đầu kết tội Đan-kô.

d1. Họ đang nhìn xuống một thung lũng.

d2. Họ đang nhìn xuống một thung lũng rất đẹp với những đồng cỏ xanh rờn hai bên.

đ1. Chợt cô nghĩ đến chú ong lạc đường.

đ2. Chợt cô nghĩ đến chú ong lạc đường mà cô đã bỏ quên ở ngoài cửa, khi cô vào trong nhà.

**Câu trả lời:**

- a1 và a2: Trong câu a2, mở rộng chủ ngữ bằng cụm từ (Chàng Đan-kô can trường và kiêu hãnh). So với câu a1, có tác dụng bổ sung đặc điểm cho Đan-kô.

- b1 và b2: Trong câu b2, mở rộng trạng ngữ bằng cụm từ (Đến cửa sổ nhỏ nhà Đào). So với câu b1, có tác dụng làm rõ cụ thể địa điểm.

- c1 và c2: Trong câu c2, mở rộng vị ngữ bằng cụm từ (giữa tiếng gầm gào đắc thắng của rừng rú), mở rộng trạng ngữ bằng cụm từ (trong bóng tối run rẩy) và mở rộng chủ ngữ bằng cụm từ (những con người mệt mỏi và dữ tợn ấy). So với câu c1, có tác dụng làm rõ các hình ảnh sự việc có trong câu.

- d1 và d2: Trong câu d2, mở rộng vị ngữ bằng cụm từ (một thung lũng rất đẹp với những đồng cỏ xanh rờn hai bên). So với câu câu d1, có tác dụng miêu tả rõ nét về cảnh vật).

- đ1 và đ2: Trong câu đ2, mở rộng vị ngữ bằng cụm từ (chú ong lạc đường mà cô đã bỏ quên ở ngoài cửa, khi cô vào trong nhà). So với câu đ1, có tác dụng bổ sung thông tin về chú ong).

**Câu hỏi 2:** Xác định chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ (nếu có) trong các câu sau:

a. Nhìn qua ô cửa, ta có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.

b. Trái tim cháy sáng rực như mặt trời, sáng hơn mặt trời, và cả khu rừng im lặng, sáng lên dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người.

c. Trời đã về chiều và dưới ánh hoàng hôn, sông đỏ như dòng máu nóng hổi phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô.

Nếu chúng ta bỏ bớt các cụm từ "khổng lồ" ở câu a, "dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người" ở câu b, "phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô" ở câu c thì ý nghĩa của các câu trên sẽ thay đổi như thế nào?

**Câu trả lời:**

a. Trạng ngữ: Nhìn qua ô cửa

Chủ ngữ: ta

Vị ngữ: có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.

b. Chủ ngữ: trái tim

Vị ngữ: cháy sáng rực như mặt trời, sáng hơn mặt trời, và cả khu rừng im lặng, sáng lên dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người.

c. Trạng ngữ: dưới ánh hoàng hôn

Chủ ngữ: chiều, sông.

Vị ngữ: đã về chiều, đỏ như dòng máu nóng hổi phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô.

Nếu chúng ta bỏ bớt các cụm từ "khổng lồ" ở câu a, "dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người" ở câu b, "phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô" ở câu c thì ý nghĩa của các câu trên sẽ thay đổi, ý nghĩa sẽ không được thể hiện rõ nét về đặc điểm nữa.

**Câu hỏi 3:** Mở rộng các thành phần được gạch chân trong các câu sau bằng cụm từ, sau đó so sánh để làm rõ khác biệt về nghĩa giữa câu mở rộng và câu trước khi mở rộng:

a. **Trời mưa.**

b. **Chú mèo** đang nằm ngủ ngon lành.

c. **Dưới ánh trăng**, cảnh vật trông thật đẹp.

**Câu trả lời:**

a. Trời mưa tầm tã.

b. Chú mèo của bé Lan đang nằm ngủ ngon lành.

c. Dưới ánh trăng mờ ảo, cảnh vật trông thật đẹp.

Việc mở rộng thêm trong câu, đã giúp các câu có đặc điểm, ý nghĩa hơn.

**Câu hỏi 4:** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau:

a. Trước ánh sáng của trái tim Đan-kô, bóng tối tan tác và run lẩy bẩy, nhào xuống cái mõm hôi thối của đầm lầy nơi rừng sâu núi thẳm.

b. Cây cối được ánh chớp lạnh lẽo rọi sáng, nom như những vật sống, đang dang rộng những cánh tay dài ngoằn ngoèo, đau thành một mạng lưới dày xung quanh đoàn người, cố ngăn chặn họ.

**Câu trả lời:**

a. Biện pháp tu từ nhân hóa (cái mõm hôi thối của đầm lầy). Tác dụng giúp cho hình ảnh về cái đầm lầy trở nên sinh động hơn.

b. Biện pháp tu từ so sánh (Cây cối được ánh chớp lạnh lẽo rọi sáng, nom như những vật sống,..) Tác dụng: gợi hình, giúp cho việc mô tả về cây cối được cụ thể, sinh động hơn.

**SOẠN BÀI 9 ĐỌC MỞ RỘNG MỘT NGÀY CỦA ÍCH-CHI-AN**

HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Chỉ ra các đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng trong văn bản bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng** | **Thể hiện trong Một ngày của Ích-chi-an** |
| Đề tài |  |
| Tình huống |  |
| Sự kiện |  |
| Nhân vật |  |
| Không gian |  |
| Thời gian |  |

**Câu trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng** | **Thể hiện trong Một ngày của Ích-chi-an** |
| Đề tài | Cuộc dạo chơi của Ích-chi-an khi xuống nước là người cá. |
| Tình huống | Khi Ích-chi-an dạo chơi dưới nước bằng chiếc đuôi cá. |
| Sự kiện | - Các cách mà Ích-chi-an làm quen với chính đuôi cá của mình.  - Những khoảnh khắc mà Ích-chi-an quan sát.  Anh rong chơi với những đám cá con.  Ích-chi-an tập thể dục. |
| Nhân vật | Ích-chi-an |
| Không gian | Dưới biển |
| Thời gian | Giả định |

**Câu hỏi 2:**Ích-chi-an ra đời trong một cơn sinh khó, người mẹ mất ngay sau khi sinh và chú bé cũng bị nguy hiểm về tính mạng. Trong hoàn cảnh đó, ông bác sĩ Xan-va-tô đã phẫu thuật anh thành người cá Ích-chi-an. Theo em, việc sử dụng khoa học đển biến một người bình thường thành người cá trong trường hợp này là nên hay không? Vì sao?

**Câu trả lời:**

Theo em, việc sử dụng khoa học đển biến một người bình thường thành người cá trong trường hợp này là nên vì đó là trường hợp như tạo thêm sự sống cho một nhân vật.

**Câu hỏi 3:**Từ tình yêu mà Ích-chi-an dành cho biển cả, cho các loài sinh vật biển, em hãy thiết kế áp-phích trình bày các hành động cụ thể mà em và các bạn có thể thực hiện để bảo vệ vẻ đẹp của biển.

**Câu trả lời:**

Một số mẫu áp-phích tham khảo:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |



**SOẠN BÀI 9 VIẾT ĐOẠN VĂN TÓM TẮT VĂN BẢN**

**Đề bài:** Em hãy viết một đoạn văn (từ 150-200 chữ) để tóm tắt một văn bản nghị luận hoặc một truyện ngắn mà em yêu thích.

**Câu trả lời:**

Tóm tắt truyện ngắn: Cô bé bán diêm

Truyện kể về số phận đáng thương của cô bé bán diêm đã chết trong đêm giao thừa. Trước đây, cô bé từng có một gia đình thật hạnh phúc. Thế nhưng, hạnh phúc ấy chẳng kéo dài bao lâu. Mẹ mất sớm, bà cũng bỏ em mà đi. Gia đình sa sút, em phải sống một mình với người cha nghiện ngập và tàn bạo. Nơi em ở là một căn gác xép tồi tàn, ẩm thấp và dơ bẩn. Hằng ngày em đi bán diêm để kiếm sống. Số tiền có được đều bị người cha lấy mất để uống rượu. Ngày nào không có tiền mang về, em bị cha đánh đập thậm tệ khiến em sợ lắm, nhiều lúc không dám về nhà. trông đêm giao thừa năm ấy, khi tất cả mọi người đều trở về quây quần bên gia đình đón đợi giao thừa thì em vẫn còn lag thang trên hè phố, mong ai đó mua giúp em bởi cả ngày em chưa bán được bao diêm nào. Đơn độc, em tìm một góc khuất, nép mình tránh rét. Quá lạnh, em lấy hết can đảm quẹt những que diêm để sưởi ấm. Ánh sáng chói lóa của que diêm đưa em vào những mộng tưởng tuyệt đẹp của những ngày hạnh phúc bên người bà hiền hậu, làm vơi đi cái rét, cái đói, nỗi cô đơn cùng cực. Sáng hôm sau, người ta thấy em đã chết, hai má vẫn còn ửng hồng, khuôn mặt rạng rỡ, đôi môi mỉm cười bên cạnh những hộp diêm đã đốt cháy hết.

**SOẠN BÀI 9 ÔN TẬP**

**Câu hỏi 1:**Truyện khoa học viễn tưởng có những đặc điểm gì?

**Câu trả lời:**

Những đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng:

- Đề tài: đa dạng, phong phú thường gắn với các phát minh khoa học, công nghệ như: chế tạo dược liệu, khám phám đáy đại dương, du hành vũ trụ,...

- Cốt truyện: thường được xây dựng dựa trên các sự việc giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học.

- Tình huống truyện: tác giả thường đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn hay mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thế giới giả tưởng.

- Sự kiện: thường trộn lẫn những sự kiện của thế giới thực tại và những sự kiện xảy ra trong thế giới giả định.

- Nhân vật: trong truyện thường xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ.

- Không gian, thời gian: mang tính giả định, chẳng hạn thời gian trộn lẫn từ quá khứ, hiện tại và tương lai; không gian vũ trụ, lòng đất, đáy biển,...

**Câu hỏi 2:** Tóm tắt những nét đặc sắc của truyện khoa học viễn tưởng trong các văn bản đã học dựa vào bảng sau (làm vào vở):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Dòng “Sông đen”** | **Xưởng Sô-cô-la** | **Một ngày của Ích-chi-an** |
| Đề tài |  |  |  |
| Nhân vật |  |  |  |
| Sự kiện |  |  |  |
| Không gian |  |  |  |
| Thời gian |  |  |  |

**Câu trả lời:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Dòng “Sông đen”** | **Xưởng Sô-cô-la** | **Một ngày của Ích-chi-an** |
| Đề tài | Những ngày đầu của hành trình hai vạn dặm dưới biển trên con tàu Nau-ti-lúx. | Hành trình khám phá xưởng sản xuất sô-cô-la bên trong nhà máy. | Cuộc dạo chơi của Ích-chi-an khi xuống nước là người cá. |
| Nhân vật | Giáo sư A-rô-nắc, Nét-len, Công-xây. | Sác-li, ông nội Châu, ông Quơn-cơ. | Ích-chi-an |
| Sự kiện | Cuộc tranh luận đầy mâu thuẫn của giáo sư A-rô-nắc và Nét-len trong con Nau-ti-lúx của thuyền trưởng bí ẩn Nê-mô dưới lòng đại dương | Khi Sác-li đi tham quan nhà máy sản xuất kẹo so-cô-la mà cậu được chứng kiến những điều kì diệu, thú vị bên trong đó. | - Các cách mà Ích-chi-an làm quen với chính đuôi cá của mình.  - Những khoảnh khắc mà Ích-chi-an quan sát.  Anh rong chơi với những đám cá con.  - Ích-chi-an tập thể dục. |
| Không gian | Dưới đáy đại dương | Trong nhà máy | Dưới biển |
| Thời gian | Giả định | Giả định | Giả định |

**Câu hỏi 3:** Mở rộng thành phần được gạch chân trong các câu sau bằng cụm từ:

a. **Mưa rơi.**

b. **Dưới gốc cây**, những đứa trẻ đang nô đùa.

**Câu trả lời:**

a. Mưa rơi rả rích.

b. Dưới hàng cây rợp bóng mát, những đứa trẻ đang nô đùa.

**Câu hỏi 4:** Khi viết đoạn văn tóm tắt văn bản, em cần lưu ý những điều gì?

**Câu trả lời:**

Khi viết đoạn văn tóm tắt văn bản, em cần lưu ý những điều:

- Cần giới thiệu được nhan đề và tác giả của văn bản cần tóm tắt.

- Trình bày đầy đủ, ngắn gọn các sự kiện chính và các chi tiết quan trọng trong văn bản.

- Đảm bảo hình thức là một đoạn văn.

- Đảm bảo yêu cầu về độ dài đoạn văn.

**Câu hỏi 5:**Nêu hai bài học kinh nghiệm mà em rút ra sau khi thảo luận trong nhóm về một nhân vật gây tranh cãi (ví dụ: cách trình bày ý kiến, cách thuyết phục, tranh luận với bạn,...).

**Câu trả lời:**

- Tranh luận với bạn: nghiêm túc lắng nghe và cần tôn trọng các ý kiến của bạn, bảo vệ ý kiến của mình với thái độ xây dựng và cần có cử chỉ, lời nói hợp lí.

- Cách trình bày ý kiến: đưa ra những ý kiến có bằng chứng, lí lẽ thuyết phục, bảo vệ được ý kiến của mình trước sự phản bác của các thành viên khác trong nhóm.

**Câu hỏi 6:** Trí tưởng tượng có vai trò như thế nào trong cuộc sống của chúng ta?

**Câu trả lời:**

Nhờ có trí tưởng tượng, chúng ta có thể sửa đổi và phát triển môi trường xung quanh để rồi tạo ra và phát minh ra những ý tưởng mới, cấu trúc mới, công nghệ mới. Trí tưởng tượng cũng trao tặng cho chúng ta sự đồng cảm để chúng ta có thể hình dung ra cuộc đời của một ai đó mà không cần phải ở trong hoàn cảnh thật.

### BÀI 10: LẮNG NGHE TRÁI TIM MÌNH (THƠ)

**SOẠN BÀI 10 ĐỢI MẸ**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Đợi chờ luôn mang lại cho người đợi những cảm xúc đặc biệt. Hãy chia sẻ với các bạn những cảm xúc của em khi đợi chờ một ai đó/một điều gì đó.

**Câu trả lời:**

Khi đợi chờ một ai đó/một điều gì đó, em cảm thấy hạnh phúc, trong lòng luôn háo hức mong chờ và ngóng đợi.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Em hình dung thấy điều gì khi đọc đoạn thơ này?

**Câu trả lời:**

Em hình dung về một em bé đang ngồi thắc thỏm, mong ngóng, chờ đợi người mẹ vẫn đang làm ngoài đồng chưa về.

**Câu hỏi 2:** Mẹ đã bế ai vào nhà? Dựa vào đâu mà em cho là như vậy?

**Câu trả lời:**

Mẹ đã bế em bé vào nhà. Dựa vào câu thơ "mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ", câu thơ ý chỉ "nỗi đợi" đã vô thức ăn sâu vào tâm tưởng, đi cả vào giấc mơ của em. Em bé đợi mẹ ngay cả trong mơ.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Xác định cách gieo vần và ngắt nhịp của bài thơ. Em có nhận xét gì về cách gieo vần và ngắt nhịp ấy?

- Cách gieo vần: vần lưng.

- Cách ngắt nhịp: 3/3, 2/3, 3/2.

- Cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt giúp bài thơ giàu sức gợi, giản dị và đầy tự nhiên.

**Câu hỏi 3:** Nêu cảm nhận của em về hình ảnh "Mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ".

Hình ảnh "Mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ" đã cho em thấy ngày nào người mẹ cũng đi làm về muộn như thế, ngày nào em bé cũng thắc thỏm chờ , nên "nỗi đợi" đã vô thức ăn sâu vào tâm tưởng, đi cả vào giấc mơ của em. Em bé đợi mẹ cả trong mơ. Hình ảnh đã khiến em suy nghĩ rằng đến bao giờ cuộc sống của mẹ và bé mới bớt nhọc nhằn, bao giờ mẹ mới được về sớm để em bé vui niềm vui bình dị bên mẹ mỗi khi chiều về chứ không phải đợi đến mỏi mòn rồi ngủ quên bên bậu cửa.

**Câu hỏi 4:** Bài thơ thể hiện tình cảm, cảm xúc gì về tác giả? Hãy tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc ấy.

- Bài thơ "Đợi mẹ" đã thể hiện được tình cảm của tác giả đối với mẹ của mình, được viết lên từ những rung cảm chân thành, xúc động của một trái tim luôn khát khao tình yêu thương của mẹ.

- Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện tình cảm, cảm xúc ấy:

+ Em bé nhìn vầng trăng, nhưng chưa nhìn thấy mẹ.

+ Mẹ lẫn trên cánh đồng.

+ Em bé nhìn đóm bay, chờ tiếng bàn chân mẹ.

+ Bàn chân mẹ lội bùn ì oạp phía đồng xa.

+ Mẹ đã bế vào nhà nỗi đợi vẫn nằm mơ.

**Câu hỏi 5:**Theo em, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì qua bài thơ trên?

Thông điệp: bài thơ giúp chúng ta cảm nhận được tình yêu thương của em dành cho mẹ, vị trí đặc biệt của mẹ trong tâm hồn em. Đồng thời, bài thơ còn khắc họa một cách chân thực, cảm động hình ảnh người mẹ tần tảo, lam lũ vì mưu sinh, và vì con.

**Câu hỏi 6:** Tình cảm của bé và mẹ dành cho nhau gợi cho em suy nghĩ gì về tình cảm giữa những người thân trong gia đình?

Nếu có ai hỏi tôi tình cảm cao đẹp nhất trên thế giới này là gì? Tôi sẽ không ngần ngại mà trả lời rằng đó là tình cảm gia đình. Gia đình là bến đỗ bình yên nhất của mỗi con người. Vì ở đó tôi nhận được sự yêu thương, chăm sóc và bảo vệ của những người thân yêu. Nhờ có tình cảm gia đình, mà mỗi chúng ta sẽ có thêm nguồn sức mạnh to lớn để vượt qua những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Bởi vậy mỗi người cần phải trân trọng tình cảm gia đình từ những hành động cụ nhỏ bé nhất. Tình cảm gia đình thật đáng trân trọng và bảo vệ.

**SOẠN BÀI 10 ĐỌC MỘT CON MÈO NẰM NGỦ TRÊN NGỰC TÔI**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:**Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp tình cảm của em đối với một con thú cưng hoặc một con vật nào đó (trong sách, phim) mà em yêu quý.

**Câu trả lời:**

Nhà em nuôi một chú chó rất xinh. Tên của nó là Mích. Chú rất thích đi dạo với em vào mỗi buổi chiều. Khi em đi học về, chú ngoáy tít đuôi, mừng rỡ chào đón em. Em coi chú chó là người bạn đáng tin cậy của mình trong nhà.

**TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**

**Câu hỏi 1:** Em hình dung thế nào về hình ảnh "một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi"?

**Câu trả lời:**

Hình ảnh "một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi" cho em hình dung ra chú mèo này rất cuốn lấy nhân vật "tôi" và gắn bó với nhau.

**Câu hỏi 2:** Theo em, trái tim của nhân vật "tôi" ca hát về những điều gì?

**Câu trả lời:**

Theo em, trái tim của nhân vật "tôi" ca hát về những lời ru dành cho chú mèo đầy âu yếm.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:** Liệt kê những từ ngữ, hình ảnh miêu tả "con mèo nằm ngủ trên ngực tôi" trong khổ thơ thứ hai. Em có cảm nhận gì về hình ảnh đó?

Hình ảnh miêu tả "con mèo nằm ngủ trên ngực tôi" trong khổ thơ thứ hai:

- Đôi mắt biếc trong veo

- Hàm răng dài nhọn nhoắt

- Móng vuốt của đêm hen.

Những hình ảnh đó là những đặc điểm về một chú mèo vừa đáng yêu nhưng cũng vừa "hung dữ" trước những con chuột.

**Câu hỏi 2:** Nhân vật "tôi" đã có những cảm nhận thế nào khi để cho một chú mèo ngủ yên trên ngực mình?

Nhân vật "tôi" đã có những cảm nhận khi để cho một chú mèo ngủ yên trên ngực mình: "trái tim tôi hòa nhịp trái tim mèo", "lâng lâng như hạnh phúc", "nghe trái tim mình hát". Qua đó, ta thấy được nhân vật "tôi" dành rất nhiều tình cảm yêu thương dành cho chú mèo của mình.

**Câu hỏi 3:** Xác định các biện pháp tu từ, cách ngắt nhịp và tác dụng của chúng trong khổ thơ sau:

Ngủ đi, ngủ đi đôi tai vểnh ngây thơ

Ngủ đi, ngủ đi cái đuôi dài bướng bỉnh

Ngủ đi, ngủ đi con hổ con kiêu hãnh

Hàng ria mép ngang tàng, đôi mắt biếc trong veo...

- Sử dụng biện pháp tu từ điệp từ "ngủ đi, ngủ đi" có tác dụng nhấn mạnh lời hát ru.

- Cách ngắt nhịp 4/5 có tác dụng thôi thúc, sức biểu đạt mạnh mẽ hơn.

**Câu hỏi 4:** Xác định những dòng thơ sử dụng các từ ngữ "trên ngực tôi", "trái tim" và nhận xét về cách sử dụng các từ ngữ ấy trong bài thơ.

- Những dòng thơ sử dụng các từ ngữ "trên ngực tôi", "trái tim" :

+ Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi

+ Dưới con mèo trái tim tôi đang đập

+ Trái tim tôi hòa nhịp trái tim mèo

+ Trên ngực tôi một con mèo nằm ngủ

+ Trái tim tôi trong một phút bỗng mềm đi

+ Tôi nằm nghe trái tim mình ca hát

+ Trên ngực tôi nằm ngủ một con mèo.

- Nhận xét: cách sử dụng từ ngữ gần gũi, quen thuộc đạt hiệu quả cao trong việc thể hiện tình cảm yêu thương với chú mèo của nhân vật "tôi".

**Câu hỏi 5:** Qua văn bản trên, tác giả muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì? Thông điệp ấy gợi cho em suy nghĩ gì?

- Thông điệp: gửi gắm tới các bạn đọc về thứ tình cảm đáng yêu giữa con người và con vật nuôi. Hãy luôn biết cách yêu thương, chăm sóc, thể hiện sự ân cần, âu yếm đến những con vật bởi  chúng như là một món quà vô giá có thể giúp cuộc sống của chúng ta trở nên ý nghĩa, vui tươi mỗi ngày.

- Thông điệp đó gợi cho em suy nghĩ về những câu chuyện trên thực tế về tình cảm của loài người đối với những con vật nuôi đầy lòng trắc ẩn. Những con vật nuôi chúng giống như người bạn đồng hành trong cuộc sống, có giá trị vô cùng lớn lao về mặt tinh thần.

**Câu hỏi 6:** Hãy thể hiện tình cảm của em đối với thiên nhiên, loài vật theo cách mà em thấy phù hợp nhất: vẽ tranh, làm thơ, viết nhật kí, sưu tầm những bức ảnh, bài nhạc,..liên quan.



**SOẠN BÀI 10 ĐỌC KẾT NỐI LỜI TRÁI TIM**

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu hỏi 1:**Theo nhà luyện kim đan, vì sao cậu bé chăn cừu lắng nghe tiếng nói trái tim mình?

**Câu trả lời:**

Theo nhà luyện kim đan, cậu bé chăn cừu lắng nghe tiếng nói trái tim mình vì cậu không bao giờ bắt trái tim của cậu im lặng được, ngay cả khi cậu làm nhưng không thèm nghe nó thì nó vẫn luôn ở trong người cậu, và nhắc cậu những điều cậu nghĩ vê cuộc đời và thế giới.

**Câu hỏi 2:**Nhà luyện kim đan khuyên cậu bé chăn cừu làm gì để không bị trái tim đánh bất ngờ?

**Câu trả lời:**

Để không bị trái tim đánh bất ngờ, nhà luyện kim đan khuyên cậu bé chăn cừu cần hiểu rõ trái tim mình, như vậy sẽ không xảy ra điều già bất trắc, bởi cậu biết rõ nó mơ ước gì và biết phải ứng xử như thế nào. Cậu nên lắng nghe trái tim mình nói.

**Câu hỏi 3:** Em có đồng tình với ý kiến của nhà luyện kim đan: "Sợ phải đau khổ còn đau đớn hơn là chính sự đau khổ, và chưa từng có trái tim nào phải chịu khổ khi tìm cách thực hiện giấc mơ" không? Vì sao?

**Câu trả lời:**

Em đồng tình với ý kiến của nhà luyện kim đan: "Sợ phải đau khổ còn đau đớn hơn là chính sự đau khổ, và chưa từng có trái tim nào phải chịu khổ khi tìm cách thực hiện giấc mơ" bởi khi ta cố gắng thực hiện giấc mơ của mình, mỗi ngày sẽ đều chan hòa niềm vui. Khi ta sống và nỗ lực theo những hoài bão, khát vọng thì cuộc sống sẽ vô cùng ý nghĩa, tràn đầy hạnh phúc cho dù có gặp phải những chông gai, thử thách.

**Câu hỏi 4:** Đoạn trích trên có nhiều lời thoại nói về sự cần thiết của việc lắng nghe tiếng nói trái tim. Lời thoại nào em yêu thích nhất? Vì sao?

**Câu trả lời:**

"Bởi vì trái tim cậu ở đâu thì kho báu cậu tìm cũng ở đó". Đây là câu mà em tâm đắc nhất trong lời thoại này vì khó báu sẽ chính là những thành công lớn trong cuộc đời mỗi con người khi mà khao khát đạt được.

**SOẠN BÀI 10 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 104**

**Câu hỏi 1:**Đọc đoạn thơ sau:

Em bé ngồi nhìn ra ruộng lúa

Trời tối trên đầu hè. Nửa vầng trăng non.

(Vũ Quần Phương, Đợi mẹ)

a. Xác định nghĩa của từ "non" trong đoạn thơ trên. Dựa vào đâu em xác định được nghĩa của từ ấy?

b. Từ ví dụ trên, em hãy nêu cách xác định nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh.

**Câu trả lời:**

a. Nghĩa của từ "non" trong đoạn thơ: ý chỉ không nhìn thấy mặt trăng trên bầu trời, trăng bị khuyết. Em dựa vào ngữ cảnh trong câu thơ.

b. Khi xác định nghĩa của từ, cần phải lưu ý xem trong ngữ cảnh, từ có được dùng với nghĩa thông thương không hay dùng với nghĩa khác.

**Câu hỏi 2:** Đọc đoạn thơ sau:

Trái tim tôi trong một phút bỗng mềm đi,

Một nỗi gì lâng lâng như hạnh phúc.

Được âu yếm, được vuốt ve, đùm bọc,

Được âm thầm cất tiếng ca ru.

                          (Anh Ngọc, Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi)

a. Dựa vào ngữ cảnh, hãy xác định nghĩa của từ "mềm".

b. Đặt một câu có từ "mềm" được dùng với nghĩa trên.

**Câu trả lời:**

a. Nghĩa của từ "mềm" trong ngữ cảnh: mềm lòng, yếu lòng, siêu lòng.

b. An đã mềm mỏng trong cuộc nói chuyện với Linh.

**Câu hỏi 3:**Đọc đoạn trích sau:

Quả tim cậu không phải lúc nào cũng ngoan ngoãn: trước kia nó quen được đi hoài đi mãi, bây giờ nó chỉ muốn mau đến đích. Có lúc trái tim cậu kể lể hàng giờ liền về nỗi nhớ nhung của nó; lúc khác nó lại xúc động trước cảnh mặt trời mọc trên sa mạc đến nỗi làm cậu phải khóc thầm. Tim cậu đập nhanh khi nó kể về kho báu, đập chậm hẳn khi cậu mơ màng lặng nhìn chân trời vô tận trên sa mạc. Nhưng nó không bao giờ câm nín, kể cả khi cậu và nhà luyện kim đan không nói với nhau một lời nào.

(Pao-lo Cau-ê-lô, Nhà giả kim)

a. Xác định nghĩa của từ "câm nín" trong đoạn văn trên.

 b. Dựa vào đâu em nhận ra nghĩa ấy của từ?

**Câu trả lời:**

a. Nghĩa của từ "câm nín" trong đoạn: không đập.

b. Dựa vào ngữ cảnh trong đoạn nói về quả tim mà em xác định được.

**Câu hỏi 4:** Xác định nghĩa của các từ ngữ được in đậm trong các câu sau và giải thích cách xác định nghĩa của các từ ấy.

a. Cha ông ta đã mở mang vùng đất hoang này để trồng trọt, sinh sống từ rất lâu đời. Công lao khai khẩn ấy con cháu cần đời đời ghi nhớ.

b. Một mình chị ấy quán xuyến mọi việc trong gia đình từ dọn dẹp, nấu ăn đến đưa đón, dạy dỗ con cái.

c. Người vị tha luôn vì người khác, biết nghĩ cho người khác. Đây là một đức tính tốt. Trái với người vị tha là người vị kỉ.

d. Bây giờ tôi chẳng thiết tha với chuyện gì cả. Tôi chỉ tha thiết mong anh giải quyết cho trường hợp của tôi.

**Câu trả lời:**

a. khai khấn: làm cho đất hoang trở thành đất trồng trọt.

b. quán xuyến: đảm đương.

c. người vị kỉ: người ích kỉ, chỉ biết đến lợi ích của cá nhân, không quan tâm đến người khác.

d. thiết tha: không muốn nghĩ đến, không quan tâm.

**SOẠN BÀI 10 ĐỌC MỞ RỘNG MẸ**

HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu hỏi 1:** So sánh vần và nhịp trong bài Mẹ với bài Đợi mẹ và Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi. Phân tích tác dụng của những cách gieo vần và ngắt nhịp khác nhau trong ba bài thơ.

**Câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài thơ** | **Gieo vần – nhịp** | **Tác dụng** |
| Mẹ | Vần cách – Nhịp 2/2 | Dễ thuộc, dễ nhớ. |
| Đợi mẹ | Vần lưng – Nhịp 3/3, 2/3, 3/2 | Sử dụng nhịp điệu linh hoạt nhằm giàu sức gợi, giản dị và đầy tự nhiên. |
| Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi | Vần cách – Nhịp 3/5, 4/5, 3/4 | Sử dụng nhịp điệu linh hoạt khiến bài thơ vừa thôi thúc, vừa nhẹ nhàng, tăng sức biểu đạt mạnh mẽ nhằm thể hiện tình cảm giữa nhân vật “tôi” với mèo. |

**Câu hỏi 2:** Em có nhận xét gì về cách thể hiện tình cảm, cảm xúc của người con với mẹ trong bài thơ này? Phân tích một số từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ để làm rõ ý kiến của em.

**Câu trả lời:**

- Bài thơ bộc lộ nhiều cung bậc cảm xúc: Yêu thương, xót xa, ngậm ngùi trước tuổi già của mẹ; trách giận thời gian.

- Hình ảnh mẹ trong bài thơ được đặt trong sự đối sánh với hình ảnh cau. Đối sánh trên những phương diện: Hình dáng, màu sắc (màu lá, màu tóc) ; chiều cao.

* Lưng còng – thẳng
* Ngọn xanh rờn - đầu bạc trắng
* Cao – thấp
* Gần giời – gần đất
* Cau khô – (mẹ) gầy

- Tác giả sử dụng những biện pháp tu từ:

* Đối lập: Giữa mẹ và cau trong dáng hình, màu sắc, chiều cao..có tác dụng gợi lên một cách xót xa hình ảnh người mẹ khi già đi, biểu đạt niềm thương cảm của người con đối với mẹ.
* So sánh: Một miếng cau khô - Khô gầy như mẹ có tác dụng làm cho bài thơ tăng tính gợi hình, biểu cảm.

**Câu hỏi 3:** Chủ đề bài thơ là gì?

**Câu trả lời:**

Chủ đề: mượn hình ảnh cau, qua đó bộc lộ tình cảm yêu thương, xót xa, ngậm ngùi của người con khi đối diện với tuổi già của mẹ.

**Câu hỏi 4:**Theo em, nhà thơ muốn gửi gắm thông điệp gì qua bài thơ? Thông điệp ấy có ý nghĩa như thế nào đối với em?

**Câu trả lời:**

- Thông điệp: thông qua việc thể hiện được tình cảm yêu kính đối với mẹ và tâm trạng buồn, day dứt của người con khi mẹ ngày càng già và đến gần hơn với sự chia lìa cõi sống, tác giả muốn gửi gắm thông điệp rằng mỗi chúng ta hãy trân trọng giây phút bên cạnh mẹ của mình, thể hiện tình cảm yêu thương thông qua các hành động và lời nói với mẹ mình.

- Thông điệp đó đã nhắc nhở em rằng hãy luôn biết cách thấu hiểu, quan tâm, dành nhiều thời gian cho mẹ.

**SOẠN BÀI 10 VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM VỀ CON NGƯỜI**

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:**Bài văn trên được viết để bộc lộ cảm xúc về điều gì?

**Câu trả lời:**

Bài văn trên được viết để bộc lộ tình cảm dành cho Lan - người bạn thân của người viết "tôi".

**Câu hỏi 2:**Tìm trong đoạn mở bài các câu giới thiệu về nhân vật, câu thể hiện cảm xúc của người viết đối với nhân vật.

**Câu trả lời:**

Các câu giới thiệu về nhân vật, câu thể hiện cảm xúc của người viết đối với nhân vật:

- Mãi đến gần cuối năm, tôi mới kết thân với Lan, người bạn cùng bàn.

- Tôi yêu quý Lan ở tính hiền hành, học giỏi, luôn sẵn sàng giúp đỡ các bạn.

- Có bạn thân cùng học, cùng chơi, cùng tâm sự với nhau những chuyện vui buồn thật là tuyệt.

**Câu hỏi 3:**Ở phần thân bài, người viết đã biểu lộ những cảm xúc gì dành cho nhân vật? Để làm rõ những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng những phương thức biểu đạt hỗ trợ nào?

**Câu trả lời:**

Ở phần thân bài, người viết đã biểu lộ những cảm xúc: không ưa bạn vì mặt bạn hơi nghiêm nghị, đăm chiêu; quý mến khi nhiều sự việc xảy ra; quý trọng hơn khi được giúp đỡ trong học tập. Để làm rõ những cảm xúc ấy, người viết đã sử dụng những phương thức biểu đạt: biểu cảm, tự sự, miêu tả.

**Câu hỏi 4:** Dựa vào tình cảm, suy nghĩ được bộc lộ trong bài viết, người đọc có thể cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của người viết dành cho nhân vật không?

**Câu trả lời:**

Dựa vào tình cảm, suy nghĩ được bộc lộ trong bài viết, người đọc có thể cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của người viết dành cho nhân vật.

**Câu hỏi 5:** Ở đoạn kết bài, người viết đã trình bày những nội dung gì?

**Câu trả lời:**

Ở đoạn kết bài, người viết đã trình bày những nội dung: khẳng định lại tình cảm dành cho Lan. Đồng thời, rút ra điều đáng nhớ của mình.

**Câu hỏi 6:** Từ bài viết trên, em rút ra được những kinh nghiệm gì về cách viết bài văn biểu cảm về con người?

**Câu trả lời:**

Từ bài viết trên, em rút ra được những kinh nghiệm về cách viết bài văn biểu cảm về con người sau:

- Giới thiệu được nhân vật mà mình muốn biểu lộ cảm xúc.

- Giới thiệu được cảm xúc sâu sắc của mình cho nhân vật.

- Biểu lộ được tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thành dành cho nhân vật bằng việc sử dụng các phương thức biểu đạt: biểu cảm, tự sự, miêu tả.

- Khẳng định được tình cảm, cảm xúc dành cho nhân vật.

- Rút ra được điều đáng nhớ đối với bản thân.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

### HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH VIẾT

**Đề bài:** Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về một người mà em yêu quý.

Ba sẽ là cánh chim cho con bay thật xa

Mẹ sẽ là nhành hoa cho con cài lên ngực.

Cha mẹ những người yêu quý, hi sinh vô điều kiện cho chúng ta. Mỗi khi câu hát ấy cất lên, dù ở bất cứ đâu tôi cũng đều thổn thức nhớ đến người cha yêu quý, kính trọng của mình.

Ba mẹ tôi lấy nhau muộn mằn, bởi vậy, cho đến năm bố tôi gần bốn mươi tuổi mới sinh ra tôi, mẹ đau ốm liên miên và một vài năm sau khi sinh tôi, thì mẹ qua đời. Từ đó chỉ có mình ba nuôi tôi khôn lớn. Ba tôi người dong dỏng cao, nước da đen sạm vì làm việc ở công trường phải phơi nắng và đi lại nhiều. Trên gương mặt sạm đi vì nắng, cằn cỗi theo dòng thời gian ấy là đôi mắt đượm buồn, lúc nào cũng đầy ưu tư. Nhưng ba tôi có nụ cười rất đẹp, rất hiền, có lẽ vì nước da đen sạm nên khi cười răng ba thật trắng và sáng. Tôi yêu lắm mỗi khoảng khắc ba cười, tiếng cười giòn tan xua tan mọi vất vả, khó khăn.

Là một người đàn ông, vốn mang sẵn trong mình bản tính vụng về, cha đâu có cái khéo léo tinh tế như mẹ, cũng bởi vậy mà từ hồi bé vốn là một đứa con gái nhưng tôi luôn được ba cho ăn mặc và cắt tóc như con trai. Tính cách tôi vì thế mà cũng hiếu động như lũ con trai trong xóm.

Ba tôi là người chu đáo cẩn thận, mỗi lần phải đi công tác xa, ba luôn làm rất nhiều đồ ăn đặt sẵn trong tủ để cho tôi ăn dần. Ba nấu không khéo, khi mặn khi nhạt nhưng lần nào tôi cũng ăn hết bay số đồ ăn đó. Bởi tôi biết ba đã dành cả tấm lòng của mình vào những món ăn ấy. Trong công việc ba là người cần mẫn, chịu khó và có nhiều sáng kiến mới mẻ. Với mỗi việc, ba luôn tìm ra nhiều hướng giải quyết khác nhau, luôn có phương án dự phòng, bởi vậy nên mọi việc luôn được hanh thông không bao giờ bị ngưng trệ. Cũng vì thế mà đồng nghiệp hết sức yêu quý và kính trọng ba. Đối với hàng xóm ba là người tốt bụng, thân thiện, luôn tận tình giúp đỡ những người xung quanh.

Ba đã trải qua một nửa đời mình, mái tóc đã bạc vài phần nhưng ba luôn yêu thương và chăm sóc tôi hết mực. Tôi còn nhớ mãi năm ấy tôi vào lớp một, vì là con gái nên tôi sẽ phải mặc váy. Ba đã đi mua bộ váy đẹp nhất, xinh nhất mang về cho tôi. Sáng sớm hôm ấy, đôi bàn tay vụng về của ba tết tóc cho tôi, bím tóc có phần lệch lạc và siêu vẹo nhưng tôi đã vô cùng vui sướng khi ba làm điều đó cho mình. Lần đầu tiên tôi được làm con gái thực sự. Giờ đây mỗi lần nghĩ lại kỉ niệm đó, tôi lại ứa nước mắt và thầm cảm ơn sự quan tâm, chăm sóc và yêu thương của cha dành cho mình. Có lẽ trong cuộc đời này, ngoài người mẹ đã mất thì cha là người yêu thương tôi nhất.

Tôi chỉ mong ước trong cuộc đời đầy chông gai, bão táp này luôn có ba ở bên để che chở, vỗ về, nâng đỡ mỗi khi tôi vấp ngã. Tôi cũng mong ba sống mãi để tôi dùng chút sức nhỏ bé của mình báo đáp công ơn sinh thành và dưỡng dục của ba suốt bao năm qua.

**SOẠN BÀI 10 ÔN TẬP**

**Câu hỏi 1:** Em đã học ba bài thơ Đợi mẹ, Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi, Mẹ. Hãy so sánh các văn bản và rút ra nhận xét chung bằng cách điền vào Phiếu học tập sau (kẻ vào vở):



**Câu trả lời:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nét độc đáo** | **Đợi mẹ** | | **Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi** | **Mẹ** |
| **Từ ngữ** | Vầng trăng non, ngọn lửa bếp chưa nhen, căn nhà tranh trống trải, đom đóm bay, bàn chân mẹ lội bùn ì oạp, trời khuya lung linh trắng. | | Trái tim mèo, đôi mắt biếc, hàm răng dài nhọn hoắt, mùa đông nằng nặng đám mây chì, lâng lâng như hạnh phúc, nghe trái tim mình ca hát,... | Lưng còng, thẳng, ngọn xanh rờn - đầu bạc trắng, cao – thấp, gần giời – gần đất, cau khô – (mẹ) gầy |
| **Hình ảnh** | Người con ngồi đợi mẹ đi làm đồng chưa về | | Mèo nằm trên ngực nhân vật “tôi” | Cây cau |
| **Vần, nhịp** | Vần lưng – Nhịp 3/3, 2/3, 3/2 | | Vần cách – Nhịp 3/5, 4/5, 3/4 | Vần cách – Nhịp 2/2 |
| **Biện pháp tu từ** | Ẩn dụ | | Điệp từ, so sánh | Đối lập, so sánh |
| **Nhận xét chung** | **Từ ngữ** | Thân thuộc, dễ hiểu | Tình cảm | Tình cảm, gần gũi |
| **Hình ảnh** | Bộc lộ tình cảm rõ nét của người con | Bộc lộ tình yêu thương của nhân vật “tôi” với chú mèo | Thể hiện tình cảm của người con dành cho mẹ |
| **Vần, nhịp** | Sử dụng nhịp điệu linh hoạt nhằm giàu sức gợi, giản dị và đầy tự nhiên. | Sử dụng nhịp điệu linh hoạt khiến bài thơ vừa thôi thúc, vừa nhẹ nhàng, tăng sức biểu đạt mạnh mẽ nhằm thể hiện tình cảm giữa nhân vật “tôi” với mèo. | Dễ thuộc, dễ nhớ. |
| **Biện pháp tu từ** | Tăng sức gợi hình và gợi cảm cho sự diễn đạt. | Nhấn mạnh lời hát ru. | Biểu đạt niềm thương cảm của người con đối với mẹ, tăng tính gợi hình, biểu cảm. |

**Câu hỏi 2:** Qua việc học các bài thơ trên, em rút ra kinh nghiệm gì khi đọc thể loại này?

**Câu trả lời:**

- Trong thơ bộc lộ những tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước những khoảnh khắc của đời sống.

- Đọc thơ là phải tìm hiểu, lắng nghe, chia sẻ những tình cảm, cảm xúc ấy qua ngôn ngữ thơ.

- Ngôn ngữ thơ được thể hiện qua cách dùng từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, cách gieo vần, các biện pháp tu từ,...

**Câu hỏi 3:**Đọc đoạn thơ sau:

*Đâu chỉ lên trăng, thơ ta còn bay khắp*

*Theo những con tàu cập bến các vì sao*

*Như lòng ta chẳng bao giờ nguôi khát vọng*

*Biết bay rồi, ta lại muốn bay cao.*

(Xuân Quỳnh, Khát vọng)

a. Dựa vào ngữ cảnh, em hãy giải thích nghĩa của các từ "bay" trong đoạn văn trên.

b. Nghĩa của các từ "bay" có liên quan với nhau không?

**Câu trả lời:**

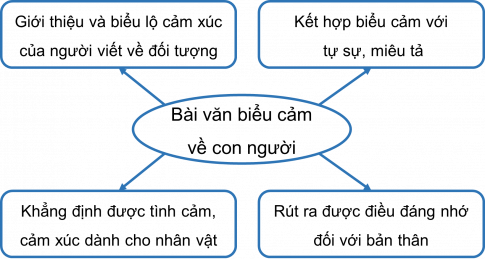
a.

* bay (1): chỉ chuyện động của một vật nặng bay trong không khí.
* bay (2), (3): ẩn dụ chỉ khát vọng vươn tới tầm cao. vươn xa của tuổi trẻ.

b. Giữa các từ bay có nghĩa chung tự nâng mình vươn tới một tầm cao mới.

**Câu hỏi 4:** Hoàn chỉnh sơ đồ sau về đặc điểm của bài văn biểu cảm (về con người).

**Câu trả lời:**



**Câu hỏi 5:**Qua bài học này, em rút kinh nghiệm gì khi trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống?

**Câu trả lời:**

* Nêu được hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận.
* Thể hiện được ý kiến (tình cảm, thái độ, cách đánh giá) của người viết về vấn đề đó.
* Đưa ra các lí lẽ, bằng chứng để tăng thêm sức thuyết phục.
* Đảm bảo các yếu tố về cách diễn đạt.

**Câu hỏi 6:** Ba tác phẩm Đợi mẹ, Một con mèo nằm ngủ trên ngực tôi, Mẹ và đoạn trích Lời trái tim đều nói về những cung bậc cảm xúc khác nhau, những "tiếng nói" của "trái tim". Những điều em học được từ các văn bản này gợi cho em những suy nghĩ gì về cách lắng nghe trái tim mình? Theo em, vì sao chúng ta cần lắng nghe trái tim mình?

**Câu trả lời:**

Theo em, việc chúng ta cần lắng nghe trái tim mình bởi khi đó nghe để biết, để biết bản thân mong gì, muốn gì, để sống thành thực với những cảm xúc của bản thân và cũng là cách bạn hiểu được giá trị của bản thân với thế giới.

**SOẠN BÀI 10 ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2**

### ĐỌC VÀ TIẾNG VIỆT

**Câu hỏi 1:** Chọn tên văn bản ở cột A phù hợp với thể loại tương ứng ở cột B (làm vào vở):

|  |  |
| --- | --- |
| **A**  **(Văn bản)** | **B**  **(Thể loại)** |
| 1. Đợi mẹ (Vũ Quần Phương) | a. Truyện khoa học viễn tưởng |
| 2. Những kinh nghiệm dân gian về lao động, sản xuất | b. Văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống |
| 3. Trò chơi cướp cờ (Theo Nguyễn Thị Thanh Thủy) | c. Văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động |
| 4. Bàn về đọc sách (Chu Quang Tiềm) | d. Tục ngữ |
| 5. Dòng “sông Đen” (Giuyn Véc-nơ) | đ. Thơ trữ tình |

**Câu trả lời:**

1. đ

2. d

3. c

4. b

5. a

**Câu hỏi 2:** Dựa vào bảng sau, tóm tắt những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu văn bản theo các thể loại cụ thể (làm vào vở):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thể loại** | **Những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu** |
| 1 | Thơ trữ tình |  |
| 2 | Tục ngữ |  |
| 3 | Văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động |  |
| 4 | Văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống |  |
| 5 | Truyện khoa học viễn tưởng |  |

**Câu trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Thể loại** | **Những điểm cần lưu ý khi đọc hiểu** |
| 1 | Thơ trữ tình | - Đọc kỹ bài thơ, cảm nhận ý thơ ( xúc cảm, suy nghĩ, tâm trạng của tác giả ) qua các phương diện ngôn ngữ, hình ảnh, nhịp điệu. Để cảm nhận được ý thơ cần đặc biệt chú ý phân tích và đánh giá kỹ lưỡng khả năng biểu hiện ý thơ của các phương diện ngôn ngữ, hình ảnh, nhịp điệu. |
| 2 | Tục ngữ | - Lưu ý về ý nghĩa của những câu tục ngữ, cách ngắt nhịp, gieo vần, nhịp điệu. |
| 3 | Văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động | - Chú ý những từ ngữ chỉ trình tự các hoạt động.  - Khi đọc, cần xem văn bản đã được trình bày theo cấu trúc rõ ràng, các đề mục kết hợp hiệu quả phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ hay chưa.  - Việc sử dụng các từ ngữ miêu tả, hình ảnh minh họa đã hợp lí hay chưa.  - Cách triển khai trong văn bản như thế nào? Đã thể hiện được mối quan hệ với mục đích văn bản chưa? |
| 4 | Văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống | - Thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối của người viết đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận.  - Trình bày những lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người đọc, người nghe. Bằng chứng có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu liên quan đến vấn đề cần bàn luận. |
| 5 | Truyện khoa học viễn tưởng | - Chú ý đến cốt truyện: thường được xây dựng dựa trên các sự việc giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học.  - Tình huống truyện: tác giả thường đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn hay mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thế giới giả tưởng.  - Các sự kiện trong bài có liên kết với nhau về một chủ đề không?: thường trộn lẫn những sự kiện của thế giới thực tại và những sự kiện xảy ra trong thế giới giả định.  - Các nhân vật được đặc tả như thế nào: trong truyện thường xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ. |

**Câu hỏi 3:** a. Dựa vào bảng sau, hãy nêu tên các văn bản ở phần Đọc mở rộng theo thể loại trong học kì 2 theo đúng các thể loại (làm vào vở):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Thể loại** | **Tên văn bản, đoạn trích đọc mở rộng (Học kì 2)** |
| **6** | Văn bản nghị luận |  |
| **7** | Văn bản thuộc thể loại khác |  |
| **8** | Văn bản thông tin |  |
| **9** | Truyện (bao gồm truyện khoa học viễn tưởng) |  |
| **10** | Thơ trữ tình |  |

b. Kẻ bảng sau vào vở, liệt kê các văn bản đọc mở rộng ở học kì II theo yêu cầu của giáo viên và nêu ít nhất hai bài học kinh nghiệm về kĩ năng đọc mà em đã thu nhận được qua việc đọc các văn bản ấy.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Văn bản đọc mở rộng** | **Bài học kinh nghiệm về kĩ năng đọc thu nhận được từ việc đọc mở rộng** |
| 6 |  |  |
| 7 |  |  |
| 8 |  |  |
| 9 |  |  |
| 10 |  |  |

**Câu trả lời:**

a.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Thể loại** | **Tên văn bản, đoạn trích đọc mở rộng (Học kì 2)** |
| **6** | Văn bản nghị luận | Đừng từ bỏ cố gắng |
| **7** | Văn bản thuộc thể loại khác | Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội |
| **8** | Văn bản thông tin | Kéo co |
| **9** | Truyện (bao gồm truyện khoa học viễn tưởng) | Một ngày của Ích-chi-an |
| **10** | Thơ trữ tình | Mẹ |

b.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Văn bản đọc mở rộng** | **Bài học kinh nghiệm về kĩ năng đọc thu nhận được từ việc đọc mở rộng** |
| **6** | Đừng từ bỏ cố gắng | Việc đọc thêm các văn bản đọc hiểu giúp em có thêm những kiến thức, kinh nghiệm về đời sống hơn. Đồng thời, cũng đem lại nhiều bài học để em có thể áp dụng được trong cuộc sống đời thường. |
| **7** | Những kinh nghiệm dân gian về con người và xã hội |
| **8** | Kéo co |
| **9** | Một ngày của Ích-chi-an |
| **10** | Mẹ |

**Câu hỏi 4:** Đọc đoạn thơ sau:

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới

Nước bao vây cách biển nửa ngày sông.

Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá

Chiếc thuyền nhẹ băng như con tuấn mã

Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.

Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...

(Tế Hanh, Quê hương)

a. Nhận xét cách gieo vần và ngắt nhịp của đoạn thơ.

b. Xác định cảm xúc của tác giả thể hiện qua đoạn thơ.

c. Nêu một nét độc đáo về biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

**Câu trả lời:**

a. Câu thơ ngắt nhịp 3/2/3, gieo vần ông, a, ang giúp cho các câu thơ có nhịp điệu, làm bức tranh về làng chài cá trở nên sinh động hơn.

b. Tác giả đã khắc họa hình ảnh về một bức tranh sinh động về một làng chài đầy ắp niềm vui, gợi tả một cuộc sống bình yên, no ấm, thể hiện tình yêu thương gắn bó với quê hương mình của tác giả.

c. Phép nhân hóa “rướn thân trắng” kết hợp với các động từ mạnh: con thuyền từ tư thế bị động thành chủ động.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

**Câu hỏi 5:**Điểm chung về mục đích của văn bản Tự học - một thú vui bổ ích (Nguyễn Hiến Lê) và Bàn về đọc sách (Chu Quang Tiềm) là gì? Để đạt được mục đích, các tác giả ấy đã sử dụng kiểu văn bản có đặc điểm gì?

- Điểm chung của hai văn bản: đều thể hiện rõ ý kiến, quan điểm của các tác giả đối với vấn đề cần bàn luận (việc đọc sách và tự học).

- Để đạt được mục đích, các tác giả ấy đã sử dụng kiểu văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống nhằm thể hiện rõ ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối của người viết đối với hiện tượng, vấn đề cần bàn luận rõ ràng hơn. Đồng thời, việc trình bày những lí lẽ, bằng chứng sẽ thuyết phục người đọc, người nghe. Bằng chứng có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu liên quan đến vấn đề cần bàn luận.

**Câu hỏi 6:** Chỉ ra các đặc điểm của tục ngữ được thể hiện qua các câu sau:

a. Cái răng, cái tóc là góc con người.

b. Đói cho sạch, rách cho thơm.

c. Một mặt người bằng mười mặt của.

a. Ý muốn chỉ về vẻ đẹp của con người. Người xưa đề cao việc chăm sóc răng và tóc đến mức chỉ nhìn vào đấy là có thể đánh giá được nhan sắc, thậm chí cả tính cách nữa.

b. Ý chỉ về ý nghĩa sâu sắc: dù đói rách, cùng khổ hay gặp khó khăn vất vả cũng phải biết gìn giữ nhân cách và phẩm chất tốt đẹp, sống ngay thẳng, trong sạch.

c.  Ý chỉ câu tục ngữ khuyên mọi người hãy yêu quý, tôn trọng và bảo vệ con người, không để của cải che lấp con người

**Câu hỏi 7:** Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết Trò chơi cướp cờ và Cách gọt củ hoa thủy tiên là văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động? Để đạt được mục đích, hai văn bản ấy đã sử dụng các triển khai thông tin như thế nào?

- Những dấu hiệu giúp em nhận biết Trò chơi cướp cờ và Cách gọt củ hoa thủy tiên là văn bản thông tin giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động:

+  Văn bản được trình bày theo bố cục rõ ràng, mạch lạc.

+ Các đề mục được chia cụ thể: ví dụ (1,2,3; a,b,c)

+ Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ: dùng hình ảnh minh họa.

- Để đạt được mục đích, hai văn bản ấy đã sử dụng các triển khai thông tin theo trình tự thời gian.

**Câu hỏi 8:**Chỉ ra những dấu hiệu của truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, cốt truyện, tình huống, nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian) được thể hiện qua văn bản Dòng "sông Đen" và Xưởng Sô-cô-la (Rô-a Đan).

Những dấu hiệu của truyện khoa học viễn tưởng:

* Đề tài: đa dạng, phong phú thường gắn với các phát minh khoa học, công nghệ như: chế tạo dược liệu, khám phám đáy đại dương, du hành vũ trụ,...
* Cốt truyện: thường được xây dựng dựa trên các sự việc giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học.
* Tình huống truyện: tác giả thường đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn hay mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thế giới giả tưởng.
* Sự kiện: thường trộn lẫn những sự kiện của thế giới thực tại và những sự kiện xảy ra trong thế giới giả định.
* Nhân vật: trong truyện thường xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ.
* Không gian, thời gian: mang tính giả định, chẳng hạn thời gian trộn lẫn từ quá khứ, hiện tại và tương lai; không gian vũ trụ, lòng đất, đáy biển,...

**Câu hỏi 9:**So sánh các trường hợp dưới đây và lí giải sự khác biệt về ý nghĩa của chúng:

a. (1) Bài văn này dở quá!

(2) Bài văn này không được hay cho lắm!

b. (1) Anh ấy chạy rất nhanh. Chạy một trăm mét mà chỉ mất gần mười giây.

(2) Anh ấy chạy nhanh như bay. Chạy một trăm mét mà chỉ mất gần mười giây.

Xác định và nêu chức năng của các số từ có trong bài tập b.

a. Trong trường hợp (2) sử dụng biện pháp nói giảm, nói tránh sẽ giúp câu văn biểu đạt một cách nhẹ nhàng tế nhị hơn câu ở trường hợp (1).

b. Trong trường hợp (2) sử dụng biện pháp nói quá sẽ giúp câu văn biểu đạt nhằm tạo ấn tượng, tăng sức biểu cảm cho câu hơn so với câu ở trường hợp (2).

Số từ ở câu b (một trăm mét) biểu thị số lượng.

**Câu hỏi 10:** Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu sau:

(1) Tôi giụi mắt bỏ ra khoang trước, vốc nước dưới sông lên rửa mặt. (2) Trên vệt rừng đen ở chỗ con sông ngoặt như lưỡi cưa cá mập chơm chờm dựng đầu răng nhịn đã ửng lên màu mây hồng phơn phớt. (3) Từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó, chim cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ trong lòng quả đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời. (4) Càng đến gần, khi bóng chim chưa hiện rõ hình đôi cánh, thì quang cảnh đàn chim bay lên giống như đám gió bốc tro tiền, tàn bay liên chi hồ điệp.

(Đoàn Giỏi, Đất rừng phương Nam)

a. Hãy xác định các phép liên kết trong đoạn trích trên.

b. So sánh cặp câu dưới đây và nhận xét về tác dụng của việc mở rộng các thành phần chính và trạng ngữ của câu bằng cụm từ:

(1) Từ chỗ vệt rừng đó, chim cất cánh tua tủa bay lên.

(2) Từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó, chim cất cánh tua tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ trong lòng đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời.

c. Việc sử dụng thành ngữ "liên chi hồ điệp" trong câu cuối có tác dụng gì?

d. Xác định nghĩa của từ "tua tủa" trong đoạn trích trên. Nghĩa của từ "tua tủa" trong ngữ cảnh này có gì giống và khác nghĩa trong từ điển? Hãy tìm các ngữ cảnh khác có từ "tua tủa".

a. Phép nối: từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó, càng đến gần.

b. Câu (2) sử dụng phép mở rộng thành phần chính và trạng ngữ có tác dụng làm rõ cảnh vật về những hiện tượng có ở trong câu. So với câu (1), câu (2) giúp người đọc có thể hình dung ra cảnh vật một cách rõ ràng và tăng phần sinh động thêm cho câu văn.

c. Việc sử dụng thành ngữ "liên chi hồ điệp" có tác dụng ý chỉ cho việc đàn chim bay lên nhiều vô kể, cứ nối tiếp nhau không ngừng.

d. Từ "tua tủa" trong bài được hiểu ở đây là rât nhiều con chim bay lên.

Nghĩa của từ "tua tủa" trong ngữ cảnh này có điểm giống với nghĩa trong từ điển là đều thể hiện sự nhiều, khác ở điểm là nghĩa trong từ điển được hiểu là gợi tả dáng chĩa ra không đều của nhiều vật cứng, nhọn, gây cảm giác ghê sợ.

Ví du: Bờ tường cắm mảnh chai tua tủa.